

TIÊU CHUẨN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG CỦA RAINFOREST ALLIANCE

CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI TRANG TRẠI

**RAINFOREST
ALLIANCE**



SA-S-SD-1
Phiên bản 1.3
VN

Bản dịch được đăng ngày: 10/05/2023

GIỚI THIỆU VỀ RAINFOREST ALLIANCE

Rainforest Alliance đang tạo ra một thế giới phát triển bền vững hơn bằng cách sử dụng các nguồn lực xã hội, tiếp cận thị trường để bảo vệ thiên nhiên, cải thiện cuộc sống cho những người nông dân và cộng đồng lâm nghiệp.

Phần ghi chú miễn trừ trách nhiệm dịch thuật

Vui lòng tham khảo văn bản chính thức bằng Tiếng Anh để hiểu rõ nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của thông tin trong bản dịch.

Mọi thông tin sai lệch hoặc khác biệt về nghĩa do bản dịch đều không mang tính ràng buộc và không có hiệu lực cho mục đích thanh tra hoặc chứng nhận.

Bạn cần biết thêm thông tin?

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, hãy truy cập www.rainforest-alliance.org, liên hệ info@ra.org hoặc liên hệ Văn Phòng Rainforest Alliance Amsterdam, De Ruijterkade 6, 1013AA Amsterdam, Hà Lan.

Các Yêu Cầu Tiêu Chuẩn là bắt buộc và phải tuân thủ để được chứng nhận.

Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng nội dung này, bao gồm sao chép, sửa đổi, phân phối hoặc tái bản mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Rainforest Alliance.

Tên tài liệu:

Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance, Các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại

Mã tài liệu:

SA-S-SD-1

Phiên bản:

1.3

Ngày xuất bản lần đầu:

30/06/2020

Ngày sửa đổi:

06/02/2023

Có hiệu lực từ:

01/07/2023

Hết hạn vào:

Cho đến khi có thông báo thêm

Liên kết với

SA-S-SD-2 Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance 2020, Các Yêu Cầu Đối Với Chuỗi Cung Ứng .
Tất cả các phụ lục, hướng dẫn và chính sách khác được liệt kê trong tài liệu này.

Thay thế:

SA-S-SD-1-V1.2 Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance 2020, Các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại

Áp dụng cho:

Các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại

Quốc gia/Khu vực:

Tất cả

Các loại cây trồng:

Tất cả các loại cây trồng trong phạm vi chứng nhận của Rainforest Alliance; vui lòng xem Danh sách Cây Trồng Rainforest Alliance.

Loại chứng nhận:

Các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại

NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH TRONG PHIÊN BẢN 1.3

Tổng quan về những điều chỉnh chính trong tài liệu SA-S-SD-1-V1.3 Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance, Các Yêu cầu đối với Trang trại, phát hành ngày 06 tháng 02 năm 2023, so với tài liệu SA-S-SD-2-V1.2 Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững Rainforest Alliance, Các Yêu cầu đối với Trang trại, phát hành ngày 31 tháng 1 năm 2022

Yêu cầu số	Chủ đề	Thay đổi
Từ trang 9 đến trang 20	GIỚI THIỆU	Điều chỉnh: Văn bản và một số đồ họa, để xem rõ ràng hơn.
Trang 14	Phạm vi	Điều chỉnh: Phạm vi, để dễ dàng quản lý và thực tế hơn
Trang 14	Trang trại nhỏ/lớn	Điều chỉnh: Định nghĩa về các Trang trại nhỏ/lớn, được điều chỉnh cho phù hợp hơn với các tình huống thực tế tại trang trại và bảo vệ người lao động: Các trang trại có từ 10 lao động thường xuyên trở lên được xác định là các Trang trại lớn.
Trang 14	Các tiêu mục yêu cầu cụ thể đối với Trang trại nhỏ	Được giới thiệu: Tiêu mục về các yêu cầu áp dụng cho loại hình trang trại nhỏ đi thuê: - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch Các yêu cầu sẽ áp dụng trong trường hợp này 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.6, 5.3.12, 5.5.2, 5.5.3, 5.6.2, 5.6.4
Tổng quan	Trung bình ≥ 5 lao động thuê ngoài (Chỉ áp dụng đối với các trang trại nhỏ)	Loại bỏ: Tiêu mục không còn sử dụng nữa.
1.1.1	Quản lý	Nội dung được viết lại cho đơn giản
Yêu cầu mới 1.1.5	Quản lý	Được sắp xếp lại thành yêu cầu mới để đơn giản hóa tiêu chuẩn: Các trách nhiệm chung và thành phần của các ủy ban này, một phần của các yêu cầu 1.5.1 (Khiếu nại), 1.6.1 (Giới tính) và 5.1.1 (Đánh giá và giải quyết) hiện tại được kết hợp thành 1.1.5. Làm cho rõ ràng một ủy ban có thể bao quát được nhiều vấn đề hơn. Các nhiệm vụ cụ thể được phản ánh trong các yêu cầu tương ứng.
1.2.2	Quản trị	Được nhập lại với nhau: Các yêu cầu 1.2.2 và 1.2.3, vì cách tiếp cận của nhà cung cấp dịch vụ và nhà thầu phụ là tương tự nhau.
1.2.3	Quản trị	Được nhập lại với nhau: Các yêu cầu 1.2.2 và 1.2.3, vì cách tiếp cận của nhà cung cấp dịch vụ và nhà thầu phụ là tương tự nhau.
1.2.5	Quản trị	Được làm cho đơn giản: Bỏ bớt yêu cầu đối với bất kỳ trang trại nhỏ nào cần có phiên bản đầy đủ của hồ sơ của người lao động.
1.2.6	Quản trị	Được làm cho đơn giản: Yêu cầu về đăng ký cho lao động tạm thời đối với các trang trại nhỏ.
1.2.8	Quản trị	Được làm rõ: Nội dung về thỏa thuận chia sẻ dữ liệu của các thành viên trong nhóm.
1.3.1	Kế hoạch quản lý và đánh giá rủi ro	Điều chỉnh: Phương án để điều chỉnh mức độ thường xuyên để thực hiện công tác đánh giá rủi ro cho phù hợp với kế hoạch quản lý.
1.4.1	Thanh tra nội bộ và tự đánh giá	Nội dung được rút gọn và viết lại cho đơn giản.
1.4.2	Thanh tra nội bộ và tự đánh giá	Nội dung được rút gọn và viết lại cho đơn giản.
1.4.4	Thanh tra nội bộ và tự đánh giá	Loại bỏ: Tỷ lệ tối thiểu là 1 thanh tra nội bộ trên 250 trang trại, bởi mục đích của yêu cầu là có sự hỗ trợ phù hợp cho nông dân và điều này cũng có thể đạt được thông qua những cách thức khác.
1.5.1	Cơ chế Khiếu nại	Được làm cho đơn giản: Trách nhiệm chung và thành phần của các ủy ban hiện được kết hợp trong cùng một yêu cầu mới 1.1.5

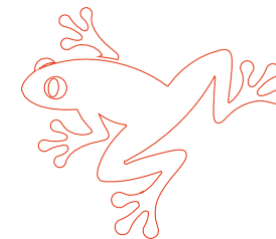
1.6.1	Bình đẳng giới	Được làm cho đơn giản: Trách nhiệm chung và thành phần của các ủy ban hiện được kết hợp trong cùng một yêu cầu mới 1.1.5
2.1.3	Truy Nguyên Sản Phẩm	Làm rõ: Việc quản lý riêng biệt trực quan bên ngoài của các sản phẩm chứng nhận không yêu cầu đối với những sản phẩm có cấp độ truy nguyên cân bằng khối lượng/MB.
2.1.8	Truy Nguyên Sản Phẩm	Hiện nay, nội dung làm rõ các biên lai/hóa đơn bán hàng không nhất thiết phải là biên lai bằng giấy (<i>chẳng hạn có thể sử dụng hình thức biên lai/hóa đơn điện tử</i>)
2.1.12	Truy Nguyên Sản Phẩm	Làm rõ: Khả năng áp dụng các yêu cầu đối với hồ sơ tài liệu về truy nguyên
2.2.3	Quản lý truy nguyên trên Nền tảng trực tuyến	Làm rõ: Loại bỏ những khối lượng không được bán dưới dạng chứng nhận, hoặc hao hụt ra khỏi hệ thống quản lý truy nguyên, và làm rõ khả năng áp dụng đối với những sản phẩm có cấp độ truy nguyên cân bằng khối lượng/MB.
2.2.4	Quản lý truy nguyên trên Nền tảng trực tuyến	Nội dung được diễn đạt lại để làm rõ.
2.2.5	Quản lý truy nguyên trên Nền tảng trực tuyến	Nội dung được diễn đạt lại để làm rõ, với nhiều chi tiết hơn về các ví dụ để liên kết giao dịch với nhiều lô hàng.
2.2.6	Quản lý truy nguyên trên Nền tảng trực tuyến	Nội dung được diễn đạt lại để làm rõ.
2.3.1	Cân bằng Khối lượng/MB	Nội dung được diễn đạt lại để làm rõ.
2.3.2	Cân bằng Khối lượng/MB	Nội dung được diễn đạt lại để làm rõ. Số dư cân đối khối lượng âm không được phép vào bất kỳ thời điểm nào.
2.3.3	Cân bằng Khối lượng/MB	Làm rõ thêm: Yêu cầu về đối chiếu xuất xứ chỉ áp dụng đối với các sản phẩm cao có cấp truy nguyên cân bằng khối lượng/MB mà cần phải đối chiếu xuất xứ.
2.3.4	Cân bằng Khối lượng/MB	Làm rõ thêm: Yêu cầu về thông tin xuất xứ trên hồ sơ chứng từ mua bán chỉ áp dụng đối với các sản phẩm cao có cấp truy nguyên cân bằng khối lượng/MB mà bắt buộc phải đối chiếu xuất xứ.
2.3.5	Cân bằng Khối lượng/MB	Nội dung được diễn đạt lại để làm rõ.
3.1.1 Tự chọn	Các chi phí sản xuất và thu nhập cơ bản (đảm bảo mức sống cơ bản)	Bổ sung thêm chỉ số mới: thu nhập ròng từ cây trồng chứng nhận trên mỗi kg sản phẩm thu hoạch.
3.2.2	Sự khác biệt bền vững	Điều chỉnh: Bổ sung thêm chỉ số về “nhà ở” vào các danh mục cho Sự khác biệt Bền vững.
4.1.2	Trồng và luân canh	Bổ sung việc áp dụng hệ thống các cây trồng mới cho cấp Quản lý nhóm.
4.1.3 L1	Trồng và luân canh	Bổ sung thêm khả năng ứng dụng dành cho Quản lý nhóm trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống sâu bệnh, dịch hại và phá vỡ chu kì sinh học của chúng.
4.2.2 Thước đo thông minh	Tia thừa và cải tạo cây trồng	Bổ sung khả năng ứng dụng cho Quản lý Nhóm về hoạt động tia thừa theo chu kỳ tia thừa và đo lường chỉ số trên đây.
4.4.1	Độ phì nhiêu và Bảo tồn đất	Làm rõ và đơn giản hóa: Nội dung 4.4.3 về kiểm tra thành phần đất và lá được bao gồm trong yêu cầu 4.4.1 về đánh giá đất. Nội dung được diễn đạt lại để làm rõ và nội dung từ yêu cầu 4.4.3 được chuyển đến đây.
4.4.3	Độ phì nhiêu và Bảo tồn đất	Yêu cầu được xóa bỏ. Làm rõ và đơn giản hóa: Nội dung 4.4.3 về kiểm tra thành phần đất và lá được bao gồm trong yêu cầu 4.4.1 về đánh giá đất.
4.4.7. Thước đo thông minh	Độ Phì và Bảo Tồn Đất	Thêm vào: Chỉ số tỷ lệ % các thành viên nhóm sử dụng phân bón hữu cơ. Thêm Khả năng Áp dụng vào Quản lý Nhóm

4.5.2	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)	Điều chỉnh: Giám sát thiên địch được chuyển sang yêu cầu mới - yêu cầu cấp độ 2: 4.5.8, để cho phép có thêm thời gian thực hiện.
Yêu cầu mới 4.5.8 L2	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)	Điều chỉnh: Giám sát thiên địch được chuyển sang yêu cầu mới - yêu cầu cấp độ 2: 4.5.8, để cho phép có thêm thời gian thực hiện.
5.1.1	Đánh giá và Giải quyết vấn đề	Đã chuyển: Trách nhiệm chung và thành phần của các ủy ban hiện được kết hợp trong yêu cầu mới 1.1.5.
5.2.1	Tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể	Khả năng áp dụng được điều chỉnh: Yêu cầu về quyền tham gia các tổ chức đoàn thể cũng áp dụng đối với các trang trại nhỏ thuê lao động vượt quá ngưỡng qui định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14)
5.2.2	Tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể	Khả năng áp dụng được điều chỉnh: Yêu cầu bao gồm không phân biệt đối xử hoặc trả đũa hiện cũng áp dụng cho các trang trại nhỏ có số lao động thuê ngoài vượt quá ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14)
5.2.3	Tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể	Khả năng áp dụng được điều chỉnh: Yêu cầu bao gồm việc tạo điều kiện thuận lợi cho các đại diện người lao động của các tổ chức đoàn thể hiện cũng áp dụng cho các trang trại nhỏ có số lao động thuê ngoài vượt quá ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14)
5.2.4 L1	Tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể	Khả năng áp dụng được điều chỉnh: Thông báo cho người lao động về tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể hiện cũng áp dụng cho các trang trại nhỏ có số lao động thuê ngoài vượt quá ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14)
5.3.1	Tiền lương và Hợp đồng	Khả năng áp dụng được điều chỉnh: Yêu cầu về hợp đồng bằng văn bản và bằng lời nói hiện cũng áp dụng với các trang trại nhỏ có số lao động thuê ngoài vượt quá ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14)
5.3.2	Tiền lương và Hợp đồng	Diễn đạt lại để làm rõ, và khả năng áp dụng được mở rộng cho tất cả các trang trại nhỏ.
5.3.3	Tiền lương và Hợp đồng	Được nhập lại với nhau: Yêu cầu 5.3.3 và 5.3.4 về việc nhận ít nhất mức lương tối thiểu đối với các trang trại lớn và nhỏ, tất cả hiện có ở phần 5.3.3.
5.3.4	Tiền lương và Hợp đồng	Được nhập lại với nhau: Yêu cầu 5.3.3 và 5.3.4 về việc nhận ít nhất mức lương tối thiểu đối với các trang trại lớn và nhỏ, tất cả hiện có ở phần 5.3.3.
5.3.6	Tiền lương và Hợp đồng	Được nhập lại với nhau: Yêu cầu 5.3.6 và 5.3.7 về lịch thanh toán, tất cả hiện ở phần 5.3.6. Cũng áp dụng với các trang trại nhỏ có thuê lao động vượt quá một ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14). Diễn đạt lại để cho phép hồ sơ thanh toán bằng điện tử.
5.3.7	Tiền lương và Hợp đồng	Được nhập lại với nhau: Yêu cầu 5.3.7 và 5.3.6 về lịch thanh toán, tất cả hiện ở phần 5.3.6. Cũng áp dụng với các trang trại nhỏ có thuê lao động vượt quá một ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14). Diễn đạt lại để cho phép hồ sơ thanh toán bằng điện tử.
5.3.9	Tiền lương và Hợp đồng	Được nhập lại với nhau: Yêu cầu 5.3.9 và 5.3.10 đối với đơn vị cung cấp lao động cho các trang trại lớn và nhỏ, tất cả hiện ở phần 5.3.10. Khả năng áp dụng được mở rộng cho tất cả đơn vị sở hữu chứng nhận/CH.
5.3.10	Tiền lương và Hợp đồng	Được nhập lại với nhau: Yêu cầu 5.3.9 và 5.3.10 đối với đơn vị cung cấp lao động cho các trang trại lớn và nhỏ, tất cả hiện ở phần 5.3.10. Khả năng áp dụng được mở rộng cho tất cả đơn vị sở hữu chứng nhận/CH.
5.3.12 L1	Tiền lương và Hợp đồng	Khả năng áp dụng được điều chỉnh: hiện với các trang trại nhỏ thuê lao động vượt quá một ngưỡng nhất định, như được mô tả trong Tập hợp con mới các yêu cầu dành cho Trang trại Nhỏ (xem trang 14).
5.3.13 Tự chọn	Tiền lương và Hợp đồng	Khả năng áp dụng điều chỉnh tiền lương do lạm phát hiện được mở rộng cho các trang trại nhỏ và Quản lý nhóm.

5.4.2	Mức lương cơ bản	Điều chỉnh: Phần liên quan tới việc tham vấn với các đại diện người lao động về kế hoạch cải thiện tiền lương được chuyển sang yêu cầu mới 5.4.5 (tự chọn).
Yêu cầu mới 5.4.5 Tự chọn	Mức lương cơ bản	Điều chỉnh: Việc tham vấn với các đại diện người lao động về kế hoạch cải thiện tiền lương, trước đây là một phần của yêu cầu 5.4.2, hiện là một yêu cầu tự chọn mới.
5.5.1	Điều kiện làm việc	Điều chỉnh: Giờ làm việc thông thường của nhân viên bảo vệ được quy định là 60 giờ mỗi tuần.
5.5.2	Điều kiện làm việc	Điều chỉnh: Ngoại lệ đối với thời gian làm thêm được mở rộng cho tất cả các loại cây trồng trong những điều kiện nhất định (xem điểm h). Cũng áp dụng với các trang trại nhỏ có thuê lao động vượt quá một ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14).
5.5.3	Điều kiện làm việc	Được làm cho đơn giản: Các chi tiết về nơi khám chữa bệnh được chuyển thành hướng dẫn. Thay thế “Nghỉ thai sản” thành “Nghỉ phép của cha mẹ” để bao gồm cả cha và mẹ. Cũng áp dụng với các trang trại nhỏ có thuê lao động vượt quá một ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14).
5.6.1	Sức khỏe và an toàn	Được làm rõ: Văn bản yêu cầu về kiến thức chuyên môn để phân tích các rủi ro về sức khỏe và an toàn.
5.6.2	Sức khỏe và an toàn	Khả năng áp dụng được điều chỉnh: yêu cầu về các Hộp sơ cứu hiện cũng áp dụng cho các trang trại nhỏ có thuê lao động vượt quá ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14).
5.6.4	Sức Khỏe và An Toàn Lao Động	Đơn giản hóa văn bản, thêm dòng phân tích nước uống Khả năng áp dụng được điều chỉnh hiện với các trang trại nhỏ có thuê lao động vượt quá một ngưỡng nhất định, như được mô tả trong tiểu mục mới các yêu cầu dành cho trang trại nhỏ (xem trang 14).
5.6.5	Sức Khỏe và An Toàn Lao Động	Diễn đạt lại để làm rõ: ‘công cộng’ được bỏ ra khỏi phần nước uống an toàn.
5.7.1	Nhà ở và điều kiện sống	Điều chỉnh: Một số phần liên quan đến yêu cầu cốt lõi của nhà ở hiện được chuyển tới yêu cầu 5.7.4 L1.
5.7.4 L1	Nhà ở và điều kiện sống	Điều chỉnh: Một số phần liên quan đến yêu cầu cốt lõi của nhà ở 5.7.1 được chuyển tới yêu cầu 5.7.1.4 L1.
5.7.6	Nhà ở và điều kiện sống	Nội dung được viết lại cho đơn giản
5.8.2	Cộng đồng	Nội dung làm rõ. Nhà sản xuất cần các quyền hợp pháp hoặc chính đáng, không nhất thiết phải có cả hai.
6.5.1	Quản lý và Bảo tồn nguồn nước	Nhập lại: yêu cầu 6.5.1 và 6.5.2 về giấy phép nguồn nước. Khả năng áp dụng được điều chỉnh: khả năng áp dụng cho các Trang trại nhỏ đã bị loại bỏ.
6.2.5 Tự chọn:	Mức Độ Che Bóng	Thêm Khả năng Áp dụng vào Quản lý Nhóm
6.5.2	Quản lý và Bảo tồn nguồn nước	Nhập lại: yêu cầu 6.5.1 và 6.5.2 về giấy phép nguồn nước. Khả năng áp dụng được điều chỉnh: khả năng áp dụng cho các Trang trại nhỏ đã bị loại bỏ.
6.8.1	Hiệu suất sử dụng năng lượng	Điều chỉnh: Đã xóa nội dung về việc thực hiện các biện pháp giảm năng lượng từ khi bắt đầu chứng nhận, bởi điều này đã được hàm ý trong phần thước đo thông minh 6.8.2, và để cho phép có thêm thời gian thực hiện.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	8	CHƯƠNG 4: Canh tác	45	Các Phụ Lục	
Tầm Nhìn Của Chúng Tôi	8	4.1 Trồng Cây Và Luân Canh	47	Phụ lục Chương 1: Quản lý	
Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance 2020	9	4.2 Cắt Cành, Tạo Tán Và Cải Tạo Cây Trồng	48	Phụ lục Chương 2: Quản lý truy nguyên	
Kết Quả Dài Hạn của Chương Trình	10	4.3 Cây Trồng Biến Đổi Gen (GMO)	48	Phụ lục Chương 3: Thu nhập và Chia Sẻ Trách Nhiệm	
Làm thế nào để được chứng nhận?	11	4.4 Độ Phi Đất Và Bảo Tồn Đất	49	Phụ lục Chương 4: Canh tác	
Phạm Vi Chứng Nhận Và Các Định Nghĩa Chính	13	4.5 Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM)	51	Phụ lục Chương 5: Xã Hội	
Cấu Trúc Các Yêu Cầu Dành Cho Trang Trại	14	4.6 Quản Lý Hóa Chất Nông Nghiệp	53	Phụ lục Chương 6: Môi Trường	
Yêu cầu Đạt/Không đạt và Thước Đo Thông Minh	15	4.7 Các Thực Hành Khi Thu Hoạch Và Sau Thu Hoạch	57	S01 Danh Mục Một Số Thuật Ngữ	
Tổng Quan Về Quy Trình Cải Tiến	17	CHƯƠNG 5: Xã Hội	58	S02 Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý	
Cách Sử Dụng Tài Liệu Đây	18	5.1 Đánh Giá Và Giải Quyết (A&A) Lao Động Trẻ Em, Lao Động Cưỡng Bức, Phân Biệt Đối Xử, Hành Vi Bạo Lực Và Quấy Rối Tại Nơi Làm Việc	60	S03 Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro	
Tổng Quan Về Các Chủ Đề Tiêu Chuẩn Đối Với Trang Trại	19	5.2 Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể Và Thương Lượng Tập Thể	64	S08 Công Cụ Ma Trận Tiền Lương	
CHƯƠNG 1: Quản lý	20	5.3 Tiền Lương Và Hợp Đồng	66	S13 Đăng Ký Thành Viên Nhóm	
1.1 Quản lý	22	5.4 Mức Lương Cơ Bản (LW)	70	S16 Mẫu Kế hoạch Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận	
1.2 Quản Trị	23	5.5 Điều Kiện Làm Việc	71	Các hướng dẫn (không bắt buộc)	
1.3 Kế Hoạch Đánh Giá Và Quản Lý Rủi Ro	27	5.6 Sức Khỏe Và An Toàn	73	Hướng Dẫn Chung	
1.4 Thanh Tra Nội Bộ Và Tự Đánh Giá	29	5.7 Nhà Ở Và Điều Kiện Sống	77	A Cách sử dụng Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý	
1.5 Cơ Chế Khiếu Nại	31	5.8 Cộng Đồng	80	B Mẫu Kế Hoạch Quản Lý	
1.6 Bình Đẳng Giới	32	CHƯƠNG 6: Môi Trường	81	C Lập Bản Đồ Trang Trại	
1.7 Người Lao Động Và Nông Dân Trẻ	33	6.1 Rừng, Hệ Sinh Thái Tự Nhiên Và Khu Vực Phòng Hộ Khác	83	D Các Yêu Cầu Về Dữ Liệu Định Vị Và Bản Đồ Rủi Ro	
CHƯƠNG 2: Quản lý truy nguyên	34	6.2 Bảo Tồn Và Nâng Cao Hệ Sinh Thái Tự Nhiên Và Thảm Thực Vật	84	E Cơ Chế Khiếu Nại	
2.1 Truy Nguyên Sản Phẩm	35	6.3 Vùng Đệm Ven Sông/suối	86	F Bình Đẳng Giới	
2.2 Truy Nguyên Sản Phẩm Trên Hệ Thống Quản Lý Trực Tuyến	37	6.4 Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã Và Đa Dạng Sinh Học	87	G Ước Tính Năng Suất	
2.3 Cấp Độ Truy Nguyên Trộn Lẫn Giữa Chứng Nhận Và Không Chứng Nhận Theo Tỷ Lệ Công Bố (Mass balance)	38	6.5 Quản Lý Và Bảo Tồn Nước	88	H Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp	
CHƯƠNG 3: THU NHẬP VÀ CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM	39	6.6 Quản Lý Nước Thải	89	I Cắt cành, tạo tán	
3.1 Chi Phí Sản Xuất Và Thu Nhập Cơ Bản	40	6.7 Quản Lý Chất Thải	90	J Độ Phi và Bảo Tồn Đất	
3.2 Chênh Lệch Bền Vững	41	6.8 Hiệu Suất Sử Dụng Năng Lượng	91	K Nhà Ở và Điều Kiện Sống	
3.3 Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (Đầu Tư Bền Vững – SI)	43	6.9 Giảm Khí Thải Nhà Kính	92	L Đánh Giá và Giải Quyết	



GIỚI THIỆU

Tầm Nhìn Của Chúng Tôi

Tầm Nhìn Của Chúng Tôi

Với Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance đã xây dựng một phương pháp tiếp cận chương trình chứng nhận mạnh mẽ, hướng tới tương lai, phù hợp với những thách thức mà nền nông nghiệp bền vững và các chuỗi cung ứng liên quan phải đối mặt.

Tầm nhìn dài hạn của chúng tôi dựa trên các nguyên tắc cốt lõi, cải tiến liên tục; dữ liệu hỗ trợ; đảm bảo chứng nhận dựa trên rủi ro; tình hình cụ thể và chia sẻ trách nhiệm.

Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020: Các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại

Nhu cầu phát triển Nông nghiệp Bền vững ngày càng trở nên lớn hơn. Bằng cách thực hiện chương trình khung thực tiễn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp bền vững, các đổi mới, sáng tạo có mục tiêu, Các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại để có thể giúp người nông dân sản xuất canh tác các loại cây trồng có chất lượng tốt hơn, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu, tăng năng suất, đạt mục tiêu hiệu suất bền vững và các khoản đầu tư nhằm giải quyết những rủi ro lớn nhất. Các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại được thiết kế để hỗ

trợ đơn vị sở hữu chứng nhận tối đa hóa các tác động tích cực lên xã hội,

Tác động về môi trường và kinh tế của nông nghiệp, đồng thời cung cấp cho nông dân một chương trình khung hoàn chỉnh để cải thiện sinh kế và bảo vệ cảnh quan nơi họ sinh sống và làm việc.

Các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 giới thiệu một số điểm đổi mới, chẳng hạn như yêu cầu dựa trên tình hình cụ thể phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng đơn vị sở hữu chứng nhận, tăng cường đánh giá rủi ro để xác định và quản lý rủi ro đối với công tác quản lý bền vững và yêu cầu về chia sẻ trách nhiệm chung để khen thưởng những người nông dân sản xuất bền vững và các khoản đầu tư mục tiêu để đạt được các mục tiêu bền vững.

Các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại và Các Yêu cầu đối với Chuỗi Cung Ứng cùng nhau tạo thành Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance. Các yêu cầu có thể áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại được đưa ra trong tài liệu các Yêu Cầu dành cho Trang Trại. Các yêu cầu có thể áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng được đưa ra trong tài liệu Các Yêu Cầu Đối Với Chuỗi Cung Ứng. Điều này có nghĩa là việc đánh giá sớm một trong hai tài liệu này có thể phát hiện các khoảng trống.

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN

Rainforest Alliance là thành viên chính thức của ISEAL. Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020, đối với các phần có liên quan, được xây dựng dựa trên Quy Tắc Thực Hành Tốt theo Tiêu Chuẩn ISEAL để đảm bảo các tài liệu đều liên quan, minh bạch và phản ánh sự cân bằng về lợi ích của các bên liên quan.



Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance 2020

Chương trình Chứng nhận Rainforest Alliance 2020 với tiêu chuẩn mới, hệ thống đảm bảo, dữ liệu liên quan và các hệ thống công nghệ được thiết kế để mang lại càng nhiều giá trị sử dụng cho cá nhân và doanh nghiệp trên toàn thế giới đang sử dụng chứng nhận Rainforest Alliance làm công cụ thiết yếu để hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bền vững và chuỗi cung ứng. Chương trình Chứng nhận của chúng tôi gồm ba nội dung chính, như được nêu dưới đây.



TIÊU CHUẨN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG



HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHỨNG NHẬN



HỆ THỐNG DỮ LIỆU VÀ CÔNG CỤ

CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI TRANG TRẠI



CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHUỖI CUNG ỨNG



Các Phụ lục (bắt buộc):

Bắt buộc tuân thủ theo Chứng nhận.

Các Chính sách (bắt buộc):

Chính sách cụ thể được áp dụng tùy theo ngữ cảnh, và bắt buộc tuân thủ theo chứng nhận.

Các hướng dẫn (không bắt buộc):

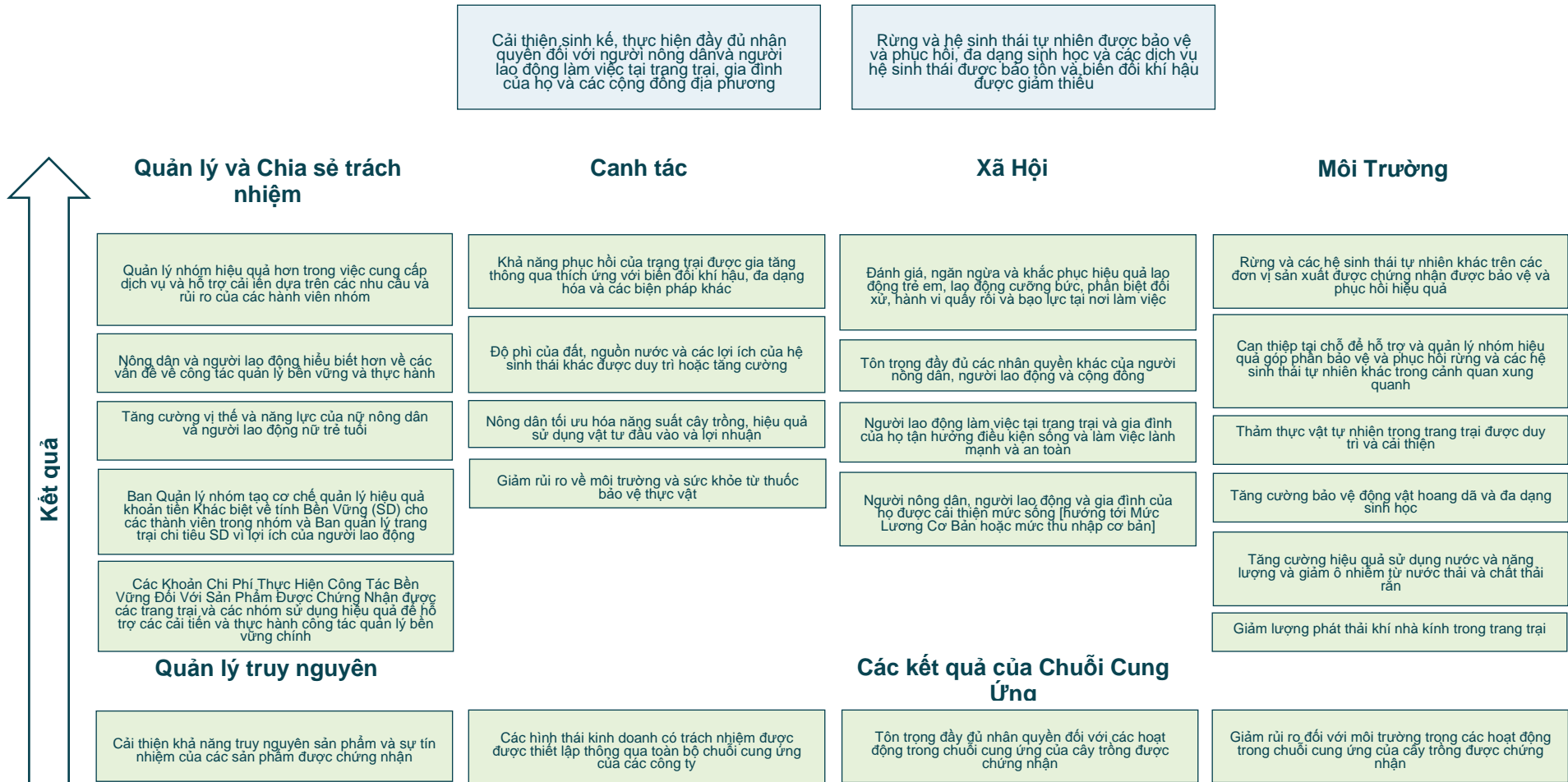
Tài liệu hỗ trợ thực hành không bắt buộc tuân theo chứng nhận.

- Quy Chế Chứng Nhận quy định cách thức các đơn vị thanh tra đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu đối với Trang Trại và Chuỗi Cung Ứng
- Quy Định Thanh Tra đảm bảo các đơn vị thanh tra chứng nhận luôn thực hiện các quy trình thanh tra của Rainforest Alliance với chất lượng cao nhất
- Quy Định Ủy Quyền cho Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận để xác định xem tổ chức nào có thể tiến hành thanh tra đánh giá Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance.
- Quy Định dành cho Nhân Viên của Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận

Đơn vị sở hữu chứng nhận ở cấp trang trại và chuỗi cung ứng sẽ đăng ký thành viên, quản lý quy trình thanh tra và lưu giữ hồ sơ các giao dịch mua bán sản phẩm được chứng nhận trên một nền tảng mới.

Phát triển và tạo ra các công cụ mới dựa trên kỹ thuật CNTT để theo dõi và quản lý hoạt động bền vững tốt hơn so với các yêu cầu của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững.

Kết Quả Dài Hạn của Chương Trình

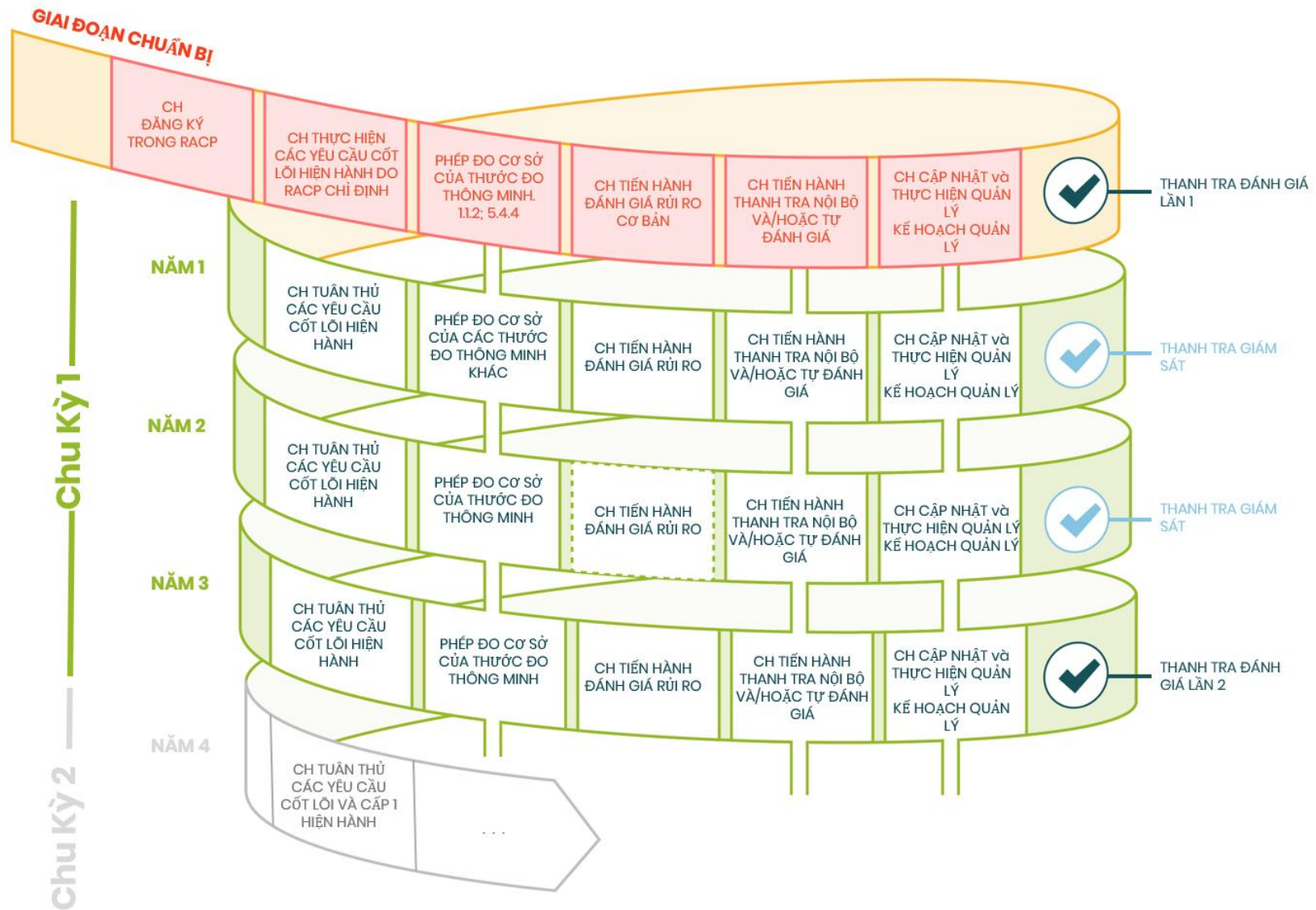


Chú thích cho các kết quả trong tài liệu này

- Kết quả và tác động về lâu dài
- Kết quả của tiêu chuẩn
- Nguyên tắc cải tiến bắt buộc
- Nguyên tắc áp dụng các yêu cầu cốt lõi
- Nguyên tắc cải tiến tự chọn

Làm thế nào để được chứng nhận?

Các trang trại và nhóm trang trại muốn đạt được chứng nhận Rainforest Alliance cần phải thực hiện một loạt các hoạt động chính cho mỗi năm.



LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHUẨN BỊ CHO CUỘC THANH TRA ĐẦU TIÊN?

ĐĂNG KÝ

Đầu tiên, Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận (CH) tiềm năng đăng ký trong Nền Tảng Chứng Nhận Rainforest Alliance (RACP). Dựa trên thông tin họ cung cấp trong quá trình đăng ký, xác nhận hồ sơ và phạm vi chứng nhận của CH.

THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU

Với phạm vi chứng nhận, một danh sách các yêu cầu áp dụng được tạo ra trong RACP. CH có thể bắt đầu triển khai Tiêu Chuẩn dựa trên các yêu cầu này.

PHÉP ĐO CƠ SỞ CỦA THƯỚC ĐO THÔNG MINH 1.1.2; 5.4.4

CH thực hiện các phép đo cơ sở của thước đo thông minh trước cuộc thanh tra chứng nhận đầu tiên

ĐÁNH GIÁ RỦI RO CƠ BẢN

CH thực hiện đánh giá rủi ro để xác định các biện pháp giảm thiểu cần thiết và bổ sung chúng vào kế hoạch quản lý.

THANH TRA NỘI BỘ VÀ/HOẶC TỰ ĐÁNH GIÁ

Đối với chứng nhận nhóm, CH tiến hành kiểm tra nội bộ để đánh giá sự tuân thủ của tất cả các thành viên trong nhóm. Ban quản lý nhóm tiến hành tự đánh giá cho tất cả các bên tham gia trong phạm vi áp dụng chứng nhận.

CH CẬP NHẬT VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ

Dựa trên những phát hiện từ các bước trước, CH tuân thủ cập nhật kế hoạch quản lý và thực hiện các hoạt động còn lại.

CUỘC THANH TRA CHỨNG NHẬN ĐẦU TIÊN

Giai đoạn chuẩn bị kết thúc với cuộc thanh tra chứng nhận đầu tiên. Nếu cuộc thanh tra được thông qua sẽ cấp giấy phép chứng nhận, và năm đầu tiên của chứng nhận bắt đầu.

SAU CUỘC THANH TRA CHỨNG NHẬN ĐẦU TIÊN

Chứng nhận trang trại Rainforest Alliance được cấp theo chu kỳ ba năm một lần. Năm 1 bắt đầu năm đầu sau cuộc thanh tra chứng nhận đạt kết quả tích cực đầu tiên. Trong mỗi năm tiếp theo, tiến hành các cuộc kiểm tra nội bộ và/hoặc tự đánh giá để cung cấp thông tin cho kế hoạch quản lý và thực hiện các hành động để đảm bảo tuân thủ. Từ năm 1 trở đi đều áp dụng tất cả Thước đo Thông minh. Các phép đo cơ sở được tiến hành trong năm 1 và thiết lập mục tiêu để đạt được trong chu kỳ chứng nhận thứ hai. Đánh giá rủi ro chuyên sâu cần được thực hiện theo các yêu cầu hiện hành.

Trong hai năm giữa các đợt Thanh Tra Chứng Nhận, tiến hành Thanh Tra Giám Sát để:

- xác minh xem hệ thống quản lý của tổ chức có đảm bảo tuân thủ tất cả các hoạt động thuộc trách nhiệm của mình hay không
- theo dõi tiến độ cải tiến.

Sau cuộc thanh tra chứng nhận thứ hai, chu kỳ chứng nhận thứ hai bắt đầu. Trong suốt chu kỳ chứng nhận thứ hai, các yêu cầu bổ sung ở Mức 1 sẽ có hiệu lực

PHẠM VI CHỨNG NHẬN VÀ CÁC ĐỊNH NGHĨA CHÍNH

Các yêu cầu áp dụng cho một CH và địa điểm khác nhau tùy theo phạm vi chứng nhận, loại trang trại (Nhỏ hay Lớn) và giai đoạn chứng nhận.

PHẠM VI CHỨNG NHẬN LÀ GÌ?

Phạm vi chứng nhận của các yêu cầu đối với Trang Trại là toàn bộ trang trại.

Chương 4: Canh tác tập trung vào cây trồng được chứng nhận, ngoại trừ các yêu cầu về thuốc bảo vệ thực vật (4.6) áp dụng cho toàn bộ trang trại.

Trang trại CH có thể chọn loại bỏ các đơn vị trang trại riêng biệt về mặt địa lý ra khỏi phạm vi chứng nhận nếu những trang trại này:

- chỉ được sử dụng để sản xuất cây trồng không được chứng nhận tại mọi thời điểm.
- không ở gần các đơn vị trang trại có cây trồng được chứng nhận.

TIÊU CHÍ NÀO ĐỂ XÁC ĐỊNH TRANG TRẠI NHỎ HOẶC LỚN?

Đối với Tiêu chuẩn này, chúng tôi làm việc với hai loại trang trại: Nhỏ và Lớn.

Tất cả các trang trại có ít hơn 10 lao động làm việc thường xuyên là trang trại nhỏ.

Tất cả các trang trại có từ 10 lao động trở lên làm việc thường xuyên là các trang trại lớn.

Rainforest Alliance có thể phân loại các trang trại theo cách khác nếu cách này được coi là phù hợp hơn.

YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI CÁC TRANG TRẠI NHỎ CÓ NHIỀU LAO ĐỘNG TẠM THỜI?

Một nhóm nhỏ các yêu cầu chỉ áp dụng cho các trang trại nhỏ nếu đạt đến ngưỡng lao động tạm thời. Điều này được chỉ ra theo yêu cầu bởi:

“Đối với các trang trại Nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:

- 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc
- 50 lao động tạm thời trở lên làm việc trong một năm dương lịch”

AI ĐƯỢC COI LÀ 'NGƯỜI LAO ĐỘNG'?

Khi đề cập đến 'người lao động', tất cả người lao động bao gồm lao động thường xuyên, lao động tạm thời, lao động được thuê thông qua các nhà cung cấp dịch vụ lao động đều tính. Xem thêm Phụ lục S01: Bảng thuật ngữ.

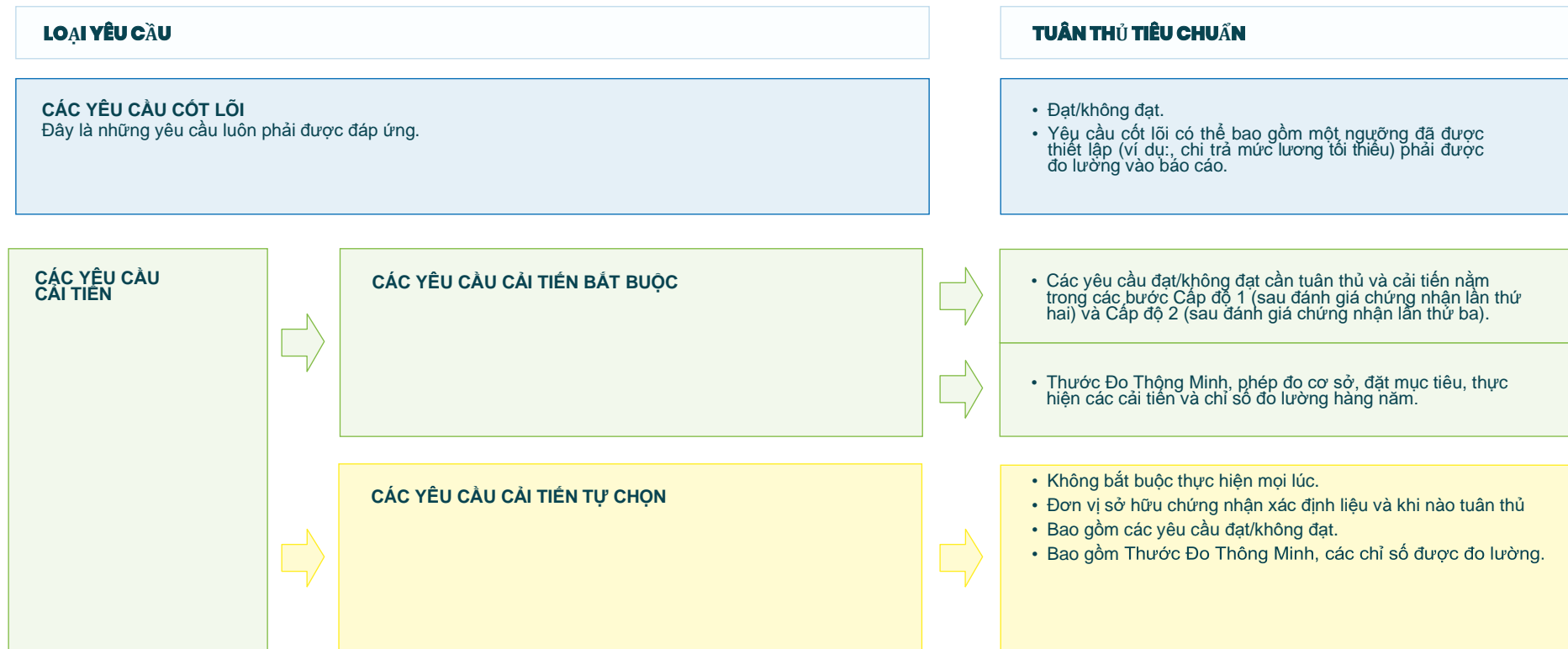
Vui lòng xem Hướng dẫn chung: Đối với việc Thực hiện Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững Rainforest Alliance để được giải thích thêm và lấy ví dụ về việc diễn giải Tiêu chuẩn.

CẤU TRÚC CÁC YÊU CẦU DÀNH CHO TRANG TRẠI

Chương trình chứng nhận của chúng tôi được xây dựng cho những nhà sản xuất cam kết phát triển nông nghiệp bền vững, và cải tiến liên tục là nguyên lý cơ bản của phát triển bền vững: Yêu Cầu Đối Với Trang Trại nhằm mục đích phục vụ các mục tiêu này. Ngoài

việc thực hành được xác định, với trọng tâm là khả năng và biện pháp cải tiến để hướng tới kết quả bền vững. Yêu Cầu Đối Với Trang Trại bao gồm ba loại yêu cầu khác nhau: Cốt lõi, cải tiến bắt buộc và các yêu cầu tự chọn. Tất cả chủ đề trong Tiêu chuẩn đều có

các yêu cầu đạt/không đạt. Ngoài ra, một số 'Thước Đo Thông Minh' được thêm vào (xem trang tiếp theo để biết thêm chi tiết về Thước Đo Thông Minh).



YÊU CẦU ĐẠT/KHÔNG ĐẠT VÀ THƯỚC ĐO THÔNG MINH

YÊU CẦU ĐẠT/KHÔNG ĐẠT

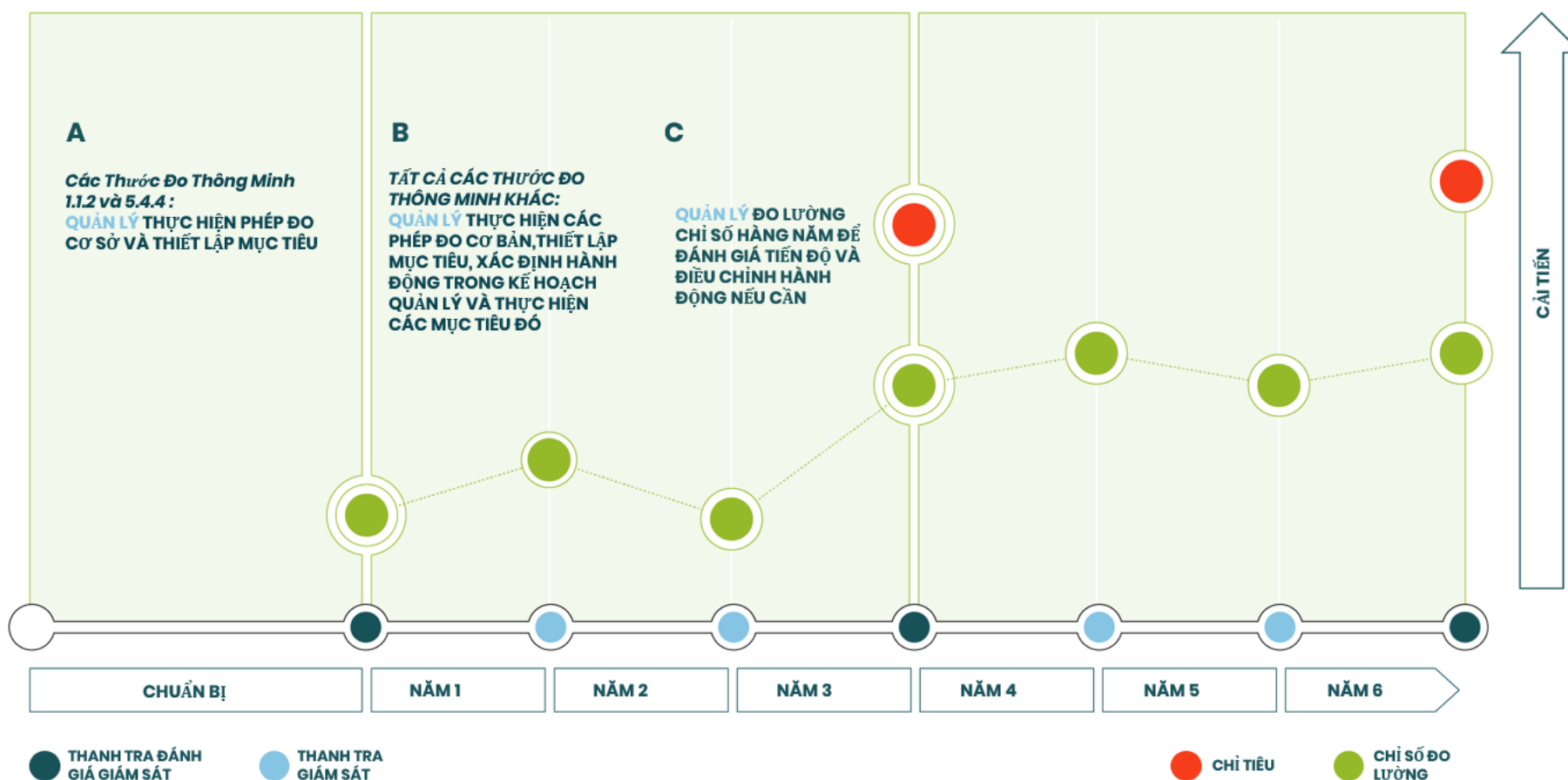
Nền tảng của Tiêu Chuẩn là các yêu cầu cốt lõi, giải quyết các lĩnh vực cơ bản của nông nghiệp bền vững. Các yêu cầu cốt lõi quy định hoạt động thực hành tốt với việc liên quan đến các chủ đề bền vững chính và được xây dựng thành các yêu cầu đạt/không đạt, đôi khi bao hàm ngưỡng đã được

thiết. Ngoài ra còn có các yêu cầu cải tiến bắt buộc theo phương pháp đạt/không đạt.

THƯỚC ĐO THÔNG MINH

Tầm nhìn của chúng tôi đối với chương trình chứng nhận nhằm mục đích vượt qua phương pháp tiếp cận truyền thống 'đạt/không đạt' của

các tiêu chuẩn bền vững, và hướng tới thúc đẩy cải tiến liên tục, thông qua dữ liệu chi tiết thu được và tiến độ đo lường chính xác hơn. Để thực hiện điều này, chúng tôi đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các yêu cầu: Thước Đo Thông Minh



Cách thức hoạt động của Thước Đo Thông Minh?

Thước đo thông minh có mục đích cung cấp cho người nông dân cách thức tổ chức để kết hợp cải tiến liên tục dựa trên dữ liệu theo tình hình cụ thể.

Thước Đo Thông Minh không có chỉ tiêu định sẵn do Rainforest Alliance đặt ra. Thay vào đó, các ban quản lý đặt ra chỉ tiêu cho các chỉ số này và xác định hành động thích hợp để thực hiện các cải tiến này.

Trong giai đoạn chuẩn bị, ban quản lý tiến hành các phép đo cơ bản cho các chỉ số của yêu cầu cốt lõi và Thước Đo Thông Minh 1.1.2 và 5.4.4, xác định mục tiêu cho các Thước Đo Thông Minh này, đồng thời lập kế hoạch và thực hiện các hành động để đạt được các mục tiêu này. Trong những năm tiếp theo, quản lý theo dõi tiến độ hướng tới các mục tiêu. Đối với các Thước Đo Thông Minh khác, quy trình tương tự được bắt đầu sau một năm: vào năm 1.

Ban quản lý sử dụng dữ liệu chỉ số để phản ánh tiến độ hàng năm và để điều chỉnh các hoạt động nếu cần. Điều này cung cấp một vòng phản hồi để liên tục cải thiện các hoạt động-của họ.

Thanh tra dữ liệu Thước Đo Thông Minh

- Đối với các chỉ số bắt buộc của Thước Đo Thông Minh: chất lượng dữ liệu và hành động thực hiện sẽ được xác minh trong quá trình thanh tra. Cấp độ dữ liệu chỉ số đo được sẽ không ảnh hưởng đến quyết định cấp chứng nhận. Tuy nhiên, nếu không thu thập được dữ liệu nào, chất lượng dữ liệu rất thấp, hoặc không có hành động nào được thực hiện để đạt mục tiêu, có thể gây ảnh hưởng đến việc cấp chứng nhận. Rainforest Alliance sẽ sử dụng dữ liệu chỉ số nhằm mục đích nghiên cứu, thiết lập bối cảnh và các cấp độ tối ưu cụ thể của cây trồng liên quan đến các chỉ số này, để những đơn vị sở hữu chứng nhận sử dụng làm tài liệu tham khảo thực hiện cải tiến.
- Đối với các cải tiến Thước Đo Thông Minh tự chọn, dữ liệu đã xác minh trên Thước Đo Thông Minh có thể được công bố trên hồ sơ của đơn vị sở hữu chứng nhận hoặc trong kênh thông tin bên ngoài khác nếu họ muốn.

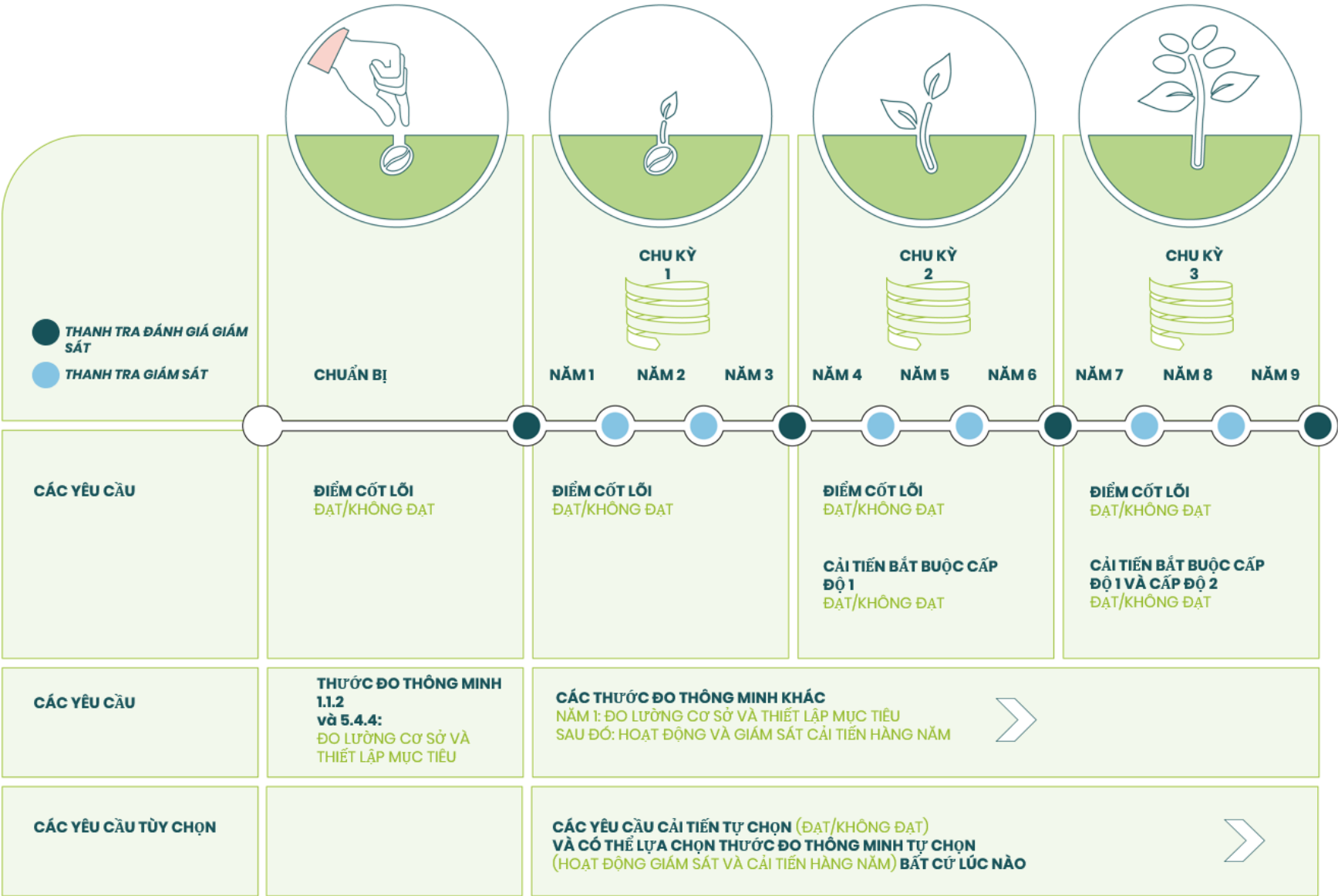
Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận kiểm tra xem việc đo lường cơ bản và hàng năm tiếp theo có được thực hiện hay không và sau đó sẽ xác minh chất lượng dữ liệu. Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận kiểm tra xem việc đo

lường cơ bản và phù hợp hàng năm có được thực hiện hay không và sau đó sẽ xác minh chất lượng dữ liệu. Trong quá trình thanh tra giám sát, họ (thanh tra) kiểm tra việc theo dõi hàng năm và sử dụng dữ liệu để học tập. Mục tiêu của các cuộc thanh tra giám sát này liên quan đến các yêu cầu của Thước Đo Thông Minh là cung cấp phản hồi cho đơn vị sở hữu chứng nhận về chất lượng và việc sử dụng dữ liệu trong học tập và cải thiện.

Theo dõi các cải tiến thông qua hồ sơ của Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận

Hồ sơ của Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận (CH) đối với trang trại và nhóm là một sáng kiến mới khác, nó sẽ được sử dụng để trao đổi về hiệu suất và cải tiến công tác quản lý bền vững. Hồ sơ Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận sẽ được định hình bằng dữ liệu và chỉ số từ tiêu chuẩn, cho phép các nhà sản xuất chứng minh kết quả, thách thức và cải tiến của họ. Hồ sơ có thể trở thành công cụ có giá trị để thúc đẩy cải tiến liên tục, trao quyền cho nhà sản xuất, thiết lập nhu cầu về sản phẩm được chứng nhận và kênh đầu tư vào chuỗi cung ứng.

TỔNG QUAN VỀ QUY TRÌNH CẢI TIẾN



CÁCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY

Tài liệu về Yêu Cầu Đối Với Trang Trại của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững được chia thành 6 (sáu) chương, mỗi chương tập trung vào một lĩnh vực cụ thể – quản lý trang trại, truy nguyên sản phẩm, thu nhập và chia sẻ trách nhiệm, canh tác, xã hội và môi trường. Các yêu cầu trong mỗi chương được trình bày trong các bảng như bên dưới

NHỮNG YÊU CẦU NÀO ĐƯỢC ÁP DỤNG, VỚI AI VÀ KHI NÀO?

Các cột bên tay phải trong tiêu chuẩn cho biết yêu cầu áp dụng cho loại Tác Nhân Chuỗi Cung Ứng hoặc Trang Trại nào và ai chịu trách nhiệm thực hiện.

Ví dụ: nếu các cột dành cho trang trại nhỏ và Ban quản lý nhóm được chọn, điều này có nghĩa là cả trang trại nhỏ và Ban quản lý nhóm đều chịu trách nhiệm đảm bảo thực hiện yêu cầu.

1.1 QUẢN LÝ					
Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.1.1	(Text requirement)		✓	✓	
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
1.1.2	(Text requirement)			✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
1.1.3	(Text requirement)	✓		✓	
Số thứ tự	Các yêu cầu tự chọn				
1.1.4	(Text requirement)	✓	✓	✓	

Tên chủ đề

Yêu cầu cốt lõi
Luôn luôn phải tuân thủ

Thước Đo Thông minh Bắt Buộc:
Được đo lường mỗi năm, từ năm 1 trở đi

Cải tiến bắt buộc:
Luôn luôn phải tuân thủ theo thời gian đã được xác định

Cấp cải tiến:
Cấp 1 (L1) sau 3 năm được cấp chứng nhận
Cấp 2 (L2) sau 6 năm được cấp chứng nhận

Tự lựa chọn:
Không bắt buộc Có thể chọn bất kỳ lúc nào

Trang trại quy mô nhỏ (Trang trại nhỏ):
Mỗi thành viên nhóm phải tuân thủ các yêu cầu này

Trang trại quy mô lớn (Trang trại lớn):
Each large farm in the group has to comply with these requirements

Quản lý nhóm:
Quản lý nhóm chịu trách nhiệm về các yêu cầu quản lý chung của nhóm và thực hiện các yêu cầu với các thành viên trong nhóm

Chứng nhận cá nhân:
Các trang trại có quy mô nhỏ và lớn được chứng nhận cá nhân phải tuân thủ các yêu cầu này

TỔNG QUAN VỀ CÁC CHỦ ĐỀ TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI TRANG TRẠI

1. Quản lý		
1.1	Quản lý	Thước đo thông minh
1.2	Quản Trị	
1.3	Kế hoạch quản lý và đánh giá rủi ro	
1.4	Thanh Tra Nội Bộ và Tự Đánh Giá	
1.5	Cơ Chế Khiếu Nại	
1.6	Bình Đẳng Giới	Thước đo thông minh
1.7	Người Lao Động và Nông Dân Trẻ	Tự chọn
2. Quản lý truy nguyên		
2.1	Quản lý truy nguyên	
2.2	Quản lý truy nguyên trên Nền tảng trực tuyến	
2.3	Cấp Độ Truy Nguyên Trộn Lẫn Giữa Chứng Nhận và Không Chứng Nhận Theo Tỷ Lệ Công Bố (Mass balance)	
3. THU NHẬP VÀ CHIA SẼ TRÁCH NHIỆM		
3.1	Các chi phí sản xuất và thu nhập cơ bản (đảm bảo mức sống cơ bản)	Tự chọn
3.2	Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (SD)	
3.3	Các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận (SI)	
4. Canh tác		
4.1	Trồng Cây và Luân Canh	
4.2	Tỉa thưa và cải tạo cây trồng	Thước đo thông minh
4.3	Cây Trồng Biến Đổi Gen - GMO	
4.4	Độ Phì và Bảo Tồn Đất	Thước đo thông minh

4.5	Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM)	Thước đo thông minh
4.6	Quản Lý Hóa Chất Nông Nghiệp	
4.7	Các thực hành Trong và Sau Thu Hoạch	
5. Xã Hội		
5.1	Đánh Giá – và – Giải quyết Lao Động Trẻ Em, Lao Động Cường Bức, Phân Biệt Đối Xử, Hành Vi Bạo Lực và Quấy Rối Tại Nơi Làm Việc	Thước đo thông minh
5.2	Tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể	
5.3	Tiền Lương và Hợp Đồng	
5.4	Mức lương cơ bản	Thước đo thông minh
5.5	Các Điều Kiện Làm Việc	
5.6	Sức Khỏe và An Toàn Lao Động	
5.7	Nhà Ở và Điều Kiện Sống	
5.8	Cộng Đồng	
6. Môi Trường		
6.1	Rừng, các hệ sinh thái tự nhiên khác và các khu bảo tồn	
6.2	Bảo Tồn, Nâng Cao Hệ Sinh Thái Tự Nhiên và Thâm Thực Vật	Thước đo thông minh
6.3	Vùng Đệm Ven Sông	
6.4	Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã và Đa Dạng Sinh Học	
6.5	Quản Lý và Bảo Tồn Nước	Thước đo thông minh
6.6	Quản Lý Nước Thải	
6.7	Quản Lý Chất Thải	
6.8	Hiệu suất sử dụng năng lượng	Thước đo thông minh
6.9	Giảm Khí Thải Nhà Kính (KTNK)	Tự chọn

CHƯƠNG 1:

Quản lý



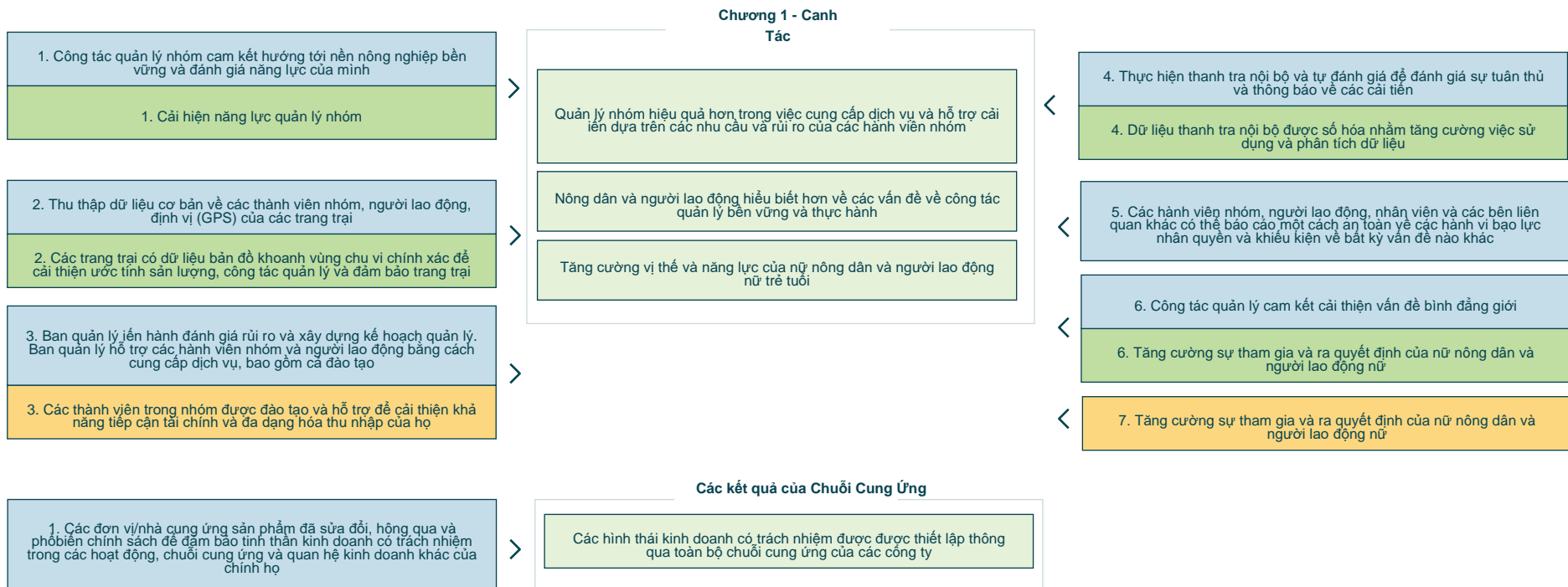
Canh tác không chỉ gắn liền với đời sống mà còn là công việc kinh doanh, và để kinh doanh thành công thì cần có hoạt động quản lý. Rainforest Alliance muốn các trang trại được cấp chứng nhận được quản lý một cách hiệu quả, minh bạch, toàn diện và khả thi về mặt kinh tế. Ở đây, điều cần thiết là các trang trại và nhóm phải triển khai hệ thống quản lý và lập kế hoạch tích hợp, bao gồm các quy trình và hệ thống để cải tiến liên tục. Công tác lập kế hoạch và quản lý tốt góp phần tăng năng suất và hiệu quả của trang trại và giảm tác động đến môi trường. Tăng cường hiệu quả sử dụng đất, nước, phân bón và thuốc trừ sâu cũng hỗ trợ giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu (Nông Nghiệp Thông Minh Thích Ứng Với Biến Đổi Khí Hậu).

Để giúp đạt được kết quả này, chương Quản Lý bao gồm các chủ đề liên quan đến năng lực quản lý, quản lý trang trại và nhóm, quản lý dữ liệu, đánh giá công tác quản lý bền vững và lập kế hoạch quản lý. Các yêu cầu đối với những chủ đề này tuân theo quy trình đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh. Dựa trên Đánh Giá Rủi Ro, xác định các hoạt động làm giảm thiểu và thích ứng cụ thể. Các quản trị viên trang trại và nhóm đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lập kế hoạch này.

Chương này cũng bao gồm các yêu cầu về việc thu thập số liệu định vị vùng canh tác để đảm bảo truy nguyên sản phẩm được chứng nhận; rằng sản phẩm không có nguồn gốc từ khu vực rừng bị chặt phá cũng như không đến từ các khu vực phòng hộ bị nghiêm

cấm sản xuất. Việc thu thập các bản đồ khoanh vùng/giải thửa chi tiết GPS cung cấp dữ liệu chính xác hơn về quy mô trang trại, do đó cũng có thể hỗ trợ công tác quản lý trang trại bằng cách tạo điều kiện phân tích để ước tính sản lượng.

Cuối cùng, chương này bao gồm các chủ đề xuyên suốt về giới tính và sự tham gia của thanh niên. Việc đưa các chủ đề này vào chương quản lý đồng nghĩa với việc công nhận tầm quan trọng cơ bản của những vấn đề này và chúng áp dụng cho nhiều khía cạnh của hoạt động trang trại và nhóm. Thay vì yêu cầu về giới tính hoặc sự tham gia của thanh niên ở mức độ nhất định, tiêu chuẩn khuyến khích đặt ra các mục tiêu và hoạt động cụ thể cho từng trang trại và tình hình cụ thể để đạt được các mục tiêu phù hợp của thành viên.



1.1 Quản lý

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.1.1	<p>Quản lý nhóm thể hiện cam kết hướng tới nông nghiệp bền vững bằng cách dành đủ nguồn lực và nhân viên thích hợp để thực hiện Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance.</p> <p>Ít nhất ba năm một lần, Quản lý Nhóm đánh giá năng lực của mình bằng Công cụ Đánh giá Năng Lực Quản lý (Phụ lục S02). Ban quản lý ĐẠT tối thiểu một điểm với mỗi chủ đề trong công cụ trong năm đầu tiên được chứng nhận và thể hiện sự cải tiến liên tục với các đánh giá tiếp theo</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điểm số cho từng chủ đề của Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý <p><i>Vui lòng xem SA-G-SD-3 Phụ lục S02: Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý</i> <i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-2 Hướng dẫn A: Cách sử dụng Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý</i></p>			✔	
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
1.1.2	<p>Quản lý nhóm cải thiện năng lực quản lý của mình và đưa các hành động vào kế hoạch quản lý.</p> <p>Chỉ số:</p> <p>Điểm số cho từng chủ đề của Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý.</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-3 Hướng dẫn B: Mẫu Kế Hoạch Quản Lý</i></p>			✔	
Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi				
1.1.5	<p>Ban quản lý chỉ định ít nhất một đại diện quản lý chịu trách nhiệm về các vấn đề sau và thành lập (các) ủy ban gồm những cá nhân phụ trách. Một ủy ban có thể bao gồm nhiều hơn một vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ Chế Khiếu Nại (xem 1.5) • Bình đẳng giới (xem 1.6) • Đánh Giá – và - Giải quyết Lao Động Trẻ Em, Lao Động Cường Bức, Phân Biệt Đối Xử, Hành Vi Bạo Lực và Quấy Rối Tại Nơi Làm Việc (xem 5.1) <p>(Các) Ủy ban Phụ trách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về các vấn đề và có quyền quyết định. - Gồm những người chịu trách nhiệm đại diện cho thành viên nhóm trong các trang trại nhỏ hoặc người lao động làm việc trong các trang trại lớn/chuỗi cung ứng, do các thành viên/người lao động lựa chọn. - Là người công tâm, dễ tiếp cận, nhạy cảm về giới và được các thành viên nhóm/người lao động và các nhóm xã hội để bị tổn thương tin tưởng. - Ủy ban xử lý các vấn đề bình đẳng giới bao gồm ít nhất một phụ nữ. <p>Trong các nhóm trang trại nhỏ: có thể là một người phụ trách thay vì (các) ủy ban về giới tính và ủy ban phụ trách đánh giá và xử lý.</p>		✔	✔	✔

1.2 Quản Trị

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.2.1	<p>Quản lý tuân thủ <u>luật hiện hành</u> và các thỏa thuận thương lượng tập thể (CBA) trong phạm vi của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance.</p> <p>Trong trường hợp luật hiện hành hoặc CBA chặt chẽ hơn một yêu cầu trong tiêu chuẩn, thì luật hoặc CBA đó sẽ được ưu tiên áp dụng trừ khi luật đó không còn hiệu lực. Trong trường hợp luật hiện hành hoặc CBA ít nghiêm ngặt hơn một yêu cầu trong tiêu chuẩn, thì yêu cầu trong tiêu chuẩn sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ khi yêu cầu đó cho phép rõ ràng luật hoặc CBA đó được áp dụng.</p>	✓	✓	✓	✓
1.2.2	<p>Có danh sách các <u>nhà cung cấp dịch vụ</u>, nhà cung ứng, trung gian (thu gom) và <u>nhà thầu phụ</u> hiện tại.</p> <p>Áp dụng các cơ chế để đảm bảo rằng chúng tuân thủ các yêu cầu hiện hành của Tiêu chuẩn đối với công việc trong phạm vi chứng nhận.</p> <p>Đối với Các Trang Trại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng cho công việc tại đồng ruộng, trong chế biến và cung ứng lao động. - Các “nhà cung ứng” này chỉ đề cập đến các trang trại khác khi hàng được mua từ đó. <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn U: Khả Năng Của Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ</i></p>		✓	✓	✓
1.2.4	<p>Phải lưu giữ sổ đăng ký <u>thành viên nhóm</u> cập nhật, có chứa thông tin cần thiết đối với mỗi thành viên nhóm theo mẫu đăng ký nhóm trên hệ thống quản lý chứng nhận của Rainforest Alliance.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-14 Phụ lục S13: Đăng Ký Thành Viên Nhóm</i></p>			✓	

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.2.5	<p>Cập nhật và lưu giữ thông tin/hồ sơ của từng người <u>lao động tạm thời</u> và lâu dài:</p> <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên <u>Giới tính</u> Năm sinh Ngày bắt đầu và kết thúc việc làm <u>Tiền lương</u> <p>Đối với những người lao động được cung cấp <u>nhà ở</u>, hồ sơ còn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ nhà ở Số lượng thành viên trong gia đình Năm sinh của thành viên trong gia đình <p>Đối với trẻ em làm các công việc nhẹ (12-14 tuổi) và <u>người lao động trẻ</u> (15-17 tuổi), hồ sơ còn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ nhà ở Tên và địa chỉ của cha, mẹ hoặc (các) người giám hộ hợp pháp Đăng ký trường học (nếu có) Loại công việc hoặc nhiệm vụ Số giờ làm việc mỗi ngày và mỗi tuần <p><i>Lưu ý về tính ứng dụng: đối với chứng nhận chuỗi cung ứng, yêu cầu này chỉ áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận có rủi ro cao liên quan đến các chủ đề xã hội và do đó phải tuân thủ các yêu cầu trong chương 5. Xã Hội</i></p>		✓	✓	✓
1.2.6	<p>Cập nhật và Lưu giữ danh sách, thông tin của mỗi lao động <u>dài hạn</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên <u>Giới tính</u> Năm sinh Tiền lương <p>Đối với người lao động tạm thời, chỉ yêu cầu về số lượng người lao động.</p> <p>Những <u>thành viên nhóm</u> không biết chữ có thể cung cấp thông tin trên bằng miệng.</p>	✓			
1.2.7	<p>Ban quản lý đảm bảo rằng bất kỳ nơi nào, Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance yêu cầu phải thông báo cho người lao động hoặc thành viên nhóm, thông tin bằng (các) ngôn ngữ mà người lao động hoặc thành viên nhóm chủ yếu (thường) sử dụng.</p>		✓	✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.2.8	<p>Thỏa thuận có chữ ký (hoặc đóng dấu, dấu vân tay) giữa quản lý nhóm và từng <u>thành viên nhóm</u>, quy định các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên, bao gồm ít nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành viên nhóm có nghĩa vụ tuân thủ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance Thành viên nhóm có nghĩa vụ chấp nhận kết quả thanh tra nội bộ, thanh tra độc lập và các biện pháp trừng phạt. Thành viên nhóm đảm bảo rằng bất kỳ sản phẩm nào được bán dưới dạng sản phẩm <u>được chứng nhận</u> chỉ có nguồn gốc từ trang trại của họ. Thành viên nhóm có quyền kháng cáo các quyết định của <u>ban quản lý nhóm</u> bằng cách sử dụng quy trình <u> khiếu nại</u>. Thành viên nhóm đồng ý cho phép chia sẻ dữ liệu trang trại của chính mình (chẳng hạn như dữ liệu địa lý, khối lượng, diện tích, v.v.) với ban quản lý nhóm và Rainforest Alliance để sử dụng, phát hành và chia sẻ trong chuỗi cung ứng, như được nêu trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và Chính Sách Bảo Mật của Rainforest Alliance. <p>Mỗi thành viên trong nhóm đều hiểu rõ thỏa thuận. Các thỏa thuận được lưu trữ tập trung và mỗi thành viên nhóm được cung cấp một bản sao của thỏa thuận.</p>			✓	
1.2.9	Hồ sơ lưu trữ nhằm mục đích phục vụ cho cấp chứng nhận và tuân thủ được lưu giữ ít nhất bốn năm.	✓	✓	✓	✓
1.2.10	<p>Bản đồ cập nhật của trang trại (trang trại quy mô lớn) hoặc diện tích trang trại (nhóm <u>trang trại quy mô nhỏ</u>), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang trại/<u>đơn vị trang trại</u>/khu vực sản xuất Cơ sở chế biến Khu vực dân cư Trường học Trung tâm y tế/địa điểm sơ cấp cứu <u>Hệ sinh thái tự nhiên</u>, bao gồm các vùng của nguồn nước, <u>rừng</u>, và các <u>thảm thực vật tự nhiên</u> Khu vực <u>vùng đệm ven sông</u> Các hệ thống <u>nông lâm kết hợp</u> <u>Khu vực phòng hộ</u> <p>Bản đồ cũng bao gồm các khu vực <u>rủi ro</u> được xác định trong <u>Đánh Giá Rủi Ro</u> (xem mục 1.3.1). Ngày cập nhật mới nhất được hiển thị trên bản đồ.</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-4 Hướng Dẫn C: Cách Tạo một Bản Đồ Trang Trại</i></p>		✓	✓	✓
1.2.11	<p>Cung cấp bản vẽ phác thảo trang trại, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Diện tích canh tác cây trồng <u>được chứng nhận</u> <u>Rừng</u> Vùng nước Tòa nhà 	✓			

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.2.12	<p>Đối với 100% trang trại, <u>dữ liệu định vị</u> của các cửa đơn vị trang trại lớn nhất có cây trồng được chứng nhận được thu thập và có sẵn.</p> <p>Đối với ít nhất 10% trang trại, dữ liệu này định vị dưới dạng một <u>bản đồ khoanh vùng/ chu vi GPS</u>. Đối với tất cả các trang trại khác, dữ liệu này có thể định vị dưới dạng một điểm.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-19 Chương 1: Quản lý</i> <i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-5 Hướng Dẫn D: Yêu Cầu Về Dữ Liệu Định Vị Vùng Canh Tác và Bản Đồ Rủi Ro</i></p>			✓	
1.2.13	<p>Có sẵn một <u>bản đồ khoanh vùng/ chu vi</u> của trang trại. Nếu trang trại có nhiều <u>đơn vị trang trại</u>, mỗi đơn vị trang trại được định vị một bản đồ khoanh vùng/ chu vi.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-19 Chương 1: Quản lý</i> <i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-5 Hướng Dẫn D: Yêu Cầu Về Dữ Liệu Định Vị Vùng Canh Tác và Bản Đồ Rủi Ro</i></p>		✓		✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.2.14	<p><u>Số liệu định vị vùng canh tác</u> cung cấp cho 100% tất cả các <u>đơn vị trang trại</u>. Ít nhất 30% số lượng vườn cây có <u>bản đồ khoanh vùng chu vi</u>.</p> <p>Cần trình bày tiến độ hàng năm dựa trên các chỉ số, tương ứng với mục tiêu đạt được vào cuối năm thứ ba.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % đơn vị trang trại có số liệu định vị vùng canh tác % đơn vị trang trại có bản đồ khoanh vùng chu vi 			✓	
1.2.15	<p><u>Bản đồ khoanh vùng chu vi</u> được cung cấp cho 100% tất cả các <u>đơn vị trang trại</u>.</p> <p>Cần trình bày tiến độ hàng năm dựa trên các chỉ số, tương ứng với mục tiêu đạt được vào cuối năm thứ sáu.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % đơn vị trang trại có <u>số liệu định vị vùng canh tác</u> % đơn vị trang trại có bản đồ khoanh vùng chu vi 			✓	

1.3 Kế Hoạch Đánh Giá Và Quản Lý Rủi Ro

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.3.1	<p>Ban quản lý tiến hành <u>đánh giá rủi ro</u> liên quan đến các yêu cầu trong tiêu chuẩn này, bằng cách sử dụng Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro, ít nhất ba năm một lần.</p> <p>Nếu có liên quan, đánh giá rủi ro có thể được xem xét và cập nhật hàng năm. Trong kế hoạch quản lý phải có các biện pháp giảm thiểu rủi ro.</p> <p><i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i></p>		✓	✓	✓
1.3.2	<p>Ban quản lý lập <u>kế hoạch quản lý</u> bao gồm các mục tiêu và hành động dựa trên <u>Đánh Giá Rủi Ro (1.3.1)</u> và tự đánh giá (1.4.2). Đối với các nhóm, kế hoạch quản lý cũng được dựa trên Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý (1.1.1) và thanh tra nội bộ (1.4.1). Ban quản lý báo cáo việc thực hiện kế hoạch quản lý hàng năm. Kế hoạch quản lý được cập nhật hàng năm.</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn B: Mẫu Kế Hoạch Quản Lý</i></p>		✓	✓	✓
1.3.3	<p>Ban quản lý cung cấp cho <u>các thành viên nhóm</u> các dịch vụ dựa trên <u>kế hoạch quản lý</u>. Các dịch vụ có thể bao gồm đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ lưu trữ hồ sơ, tiếp cận các đầu vào (ví dụ: cây giống), các hoạt động nâng cao nhận thức, v.v. Ban quản lý cung cấp tài liệu về các dịch vụ.</p> <p>Chi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng hoạt động đào tạo được cung cấp cho các thành viên Chủ đề của các hoạt động đào tạo Số lượng và % thành viên tham gia các hoạt động đào tạo (Nam/Nữ) Số lượng và loại dịch vụ (trừ đào tạo) được cung cấp cho các thành viên 			✓	
1.3.4	<p>Ban quản lý cung cấp cho <u>người lao động</u> các dịch vụ dựa trên <u>kế hoạch quản lý</u>. Các dịch vụ có thể bao gồm hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức, v.v. Ban quản lý cung cấp tài liệu về các dịch vụ.</p> <p>Chi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng hoạt động đào tạo được cung cấp cho người lao động Chủ đề của các hoạt động đào tạo Số lượng và % người lao động tham gia các hoạt động đào tạo (Nam/Nữ) Số lượng và loại dịch vụ (trừ đào tạo) được cung cấp cho người lao động 		✓		✓

Số thứ tự	Cải Tiến Tự Chọn	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.3.5	<p>Dựa trên kết quả <u>Đánh Giá Rủi Ro</u> cơ bản (1.3.1), ban quản lý thực hiện <u>Đánh Giá Rủi Ro</u> về <u>biến đổi khí hậu</u> chuyên sâu để đạt được kết quả chi tiết hơn các mối đe dọa khí hậu và các biện pháp giảm thiểu tương ứng phù hợp với tình hình khu vực.</p> <p><i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i></p>		✓	✓	✓
1.3.6	<p>Ban quản lý hỗ trợ các thành viên nhóm bằng cách</p> <ul style="list-style-type: none"> Đào tạo về quản lý tài chính, quản lý kinh doanh và tìm hiểu chi phí sản xuất và thu nhập ròng Tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ tài chính (ví dụ: tài khoản ngân hàng, thanh toán di động, các khoản vay để đầu tư trang trại) <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng thành viên nhóm có kế hoạch kinh doanh cho trang trại của họ (Nam/Nữ) 			✓	
1.3.7	<p>Ban quản lý hỗ trợ các thành viên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đưa ra quyết định sáng suốt về các chiến lược đa dạng hóa thu nhập đầy đủ Tạo điều kiện tiếp cận kiến thức, đầu vào, dịch vụ, thị trường cần thiết để có thể thực hiện các chiến lược đa dạng hóa thu nhập Mở rộng hỗ trợ cho hộ gia đình và/hoặc cộng đồng <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng và <u>giới tính</u> của các thành viên nhóm có đa dạng hóa thu nhập của họ thông qua ít nhất một trong những hình thức sau: hoạt động tạo thu nhập khác (được chỉ định cho mỗi loại) nâng cấp sản phẩm (ví dụ: chế biến ươm) 			✓	

1.4 Thanh Tra Nội Bộ Và Tự Đánh Giá

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.4.1	<p>Ban quản lý có hệ thống kiểm tra nội bộ để đánh giá tuân thủ thường lệ của tất cả các bên trong phạm vi chứng nhận.</p> <p>Hệ thống bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với Trang trại: trang trại của các <u>thành viên nhóm</u>, cơ sở chế biến và/hoặc nhà kho và bất kỳ tác nhân nào khác (bao gồm cả <u>nhà thầu phụ, trung gian, nhà cung cấp dịch vụ</u>). • Đối với Chuỗi Cung Ứng: các cơ sở hoạt động và nhà thầu phụ. <p>Tất cả tác nhân đều được thanh tra nội bộ trước mỗi cuộc thanh tra độc lập:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trong năm đầu tiên của chứng nhận, thanh tra nội bộ tất cả các yêu cầu hiện hành của Tiêu chuẩn. • Các năm tiếp theo, việc thanh tra nội bộ dựa trên <u>Đánh Giá Rủi Ro</u> (đối với trang trại, xem 1.3.1), dựa trên kết quả thanh tra nội bộ và thanh tra chứng nhận (độc lập) của năm trước. <p>Chỉ đối với phạm vi trang trại: có sẵn kế hoạch luân phiên để mỗi <u>đơn vị trang trại</u> được thanh tra ít nhất 3 năm một lần. Trong trường hợp các đơn vị trang trại ở xa, cần thực hiện thanh tra nội bộ ít nhất 6 năm một lần.</p>			✓	
1.4.2	<p>Ban quản lý tiến hành <u>tự đánh giá</u> hàng năm để đánh giá khả năng tuân thủ của ban quản lý và của tất cả các đơn vị/tác nhân trong <u>phạm vi chứng nhận</u>, với các yêu cầu liên quan trong Tiêu Chuẩn.</p> <p>Ban quản lý sử dụng kết quả các cuộc <u>thanh tra nội bộ</u> đã nêu trong mục 1.4.1 để hoàn thành việc tự đánh giá.</p>			✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.4.3	<p>Thiết lập hệ thống phê duyệt và xử phạt liên quan đến việc tuân thủ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance cho thành viên nhóm (đối với trang trại) và/hoặc cơ sở hoạt động. Hệ thống bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thủ tục phê duyệt và xử phạt lập thành văn bản Người quản lý hoặc ủy ban phê duyệt và xử phạt Cơ chế theo dõi các biện pháp cải thiện và khắc phục của các thành viên nhóm/cơ sở hoạt động Quyết định về trạng thái chứng nhận của từng thành viên nhóm/cơ sở hoạt động được ký kết, lập thành văn bản và đưa vào báo cáo thanh tra nội bộ cuối cùng 			✓	
1.4.4	Thanh tra viên nội bộ không được thanh tra nhiều hơn 6 trang trại mỗi ngày. Thanh tra viên nội bộ được đào tạo, đánh giá dựa trên nội dung đào tạo, có kỹ năng thực hành tốt công tác thanh tra nội bộ.			✓	
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
1.4.5 L1	<p>Dữ liệu thanh tra nội bộ được thu thập thông qua một thiết bị (ví dụ: điện thoại, máy tính bảng, v.v.) và được sử dụng dưới định dạng <u>số hóa</u> dành cho ít nhất 30% thành viên nhóm.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % thành viên nhóm có dữ liệu thanh tra nội bộ được thu thập và sử dụng bởi <u>ban quản lý nhóm</u> ở dạng số hóa 			✓	
1.4.6 L2	<p>Dữ liệu thanh tra nội bộ được thu thập thông qua một thiết bị (ví dụ: điện thoại, máy tính bảng, v.v.) và được sử dụng dưới định dạng <u>số hóa</u> dành cho ít nhất 90% thành viên nhóm.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % thành viên nhóm có dữ liệu thanh tra nội bộ được thu thập và sử dụng bởi <u>ban quản lý nhóm</u> ở dạng số hóa 			✓	

1.5 Cơ Chế Khiếu Nại

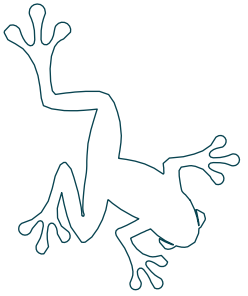
Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.5.1	<p>Áp dụng <u>cơ chế khiếu nại</u> cho phép các cá nhân, người lao động, cộng đồng và/hoặc tổ chức dân sự, bao gồm cả người tố cáo, đưa ra khiếu nại liên quan đến hoạt động kinh doanh của <u>đơn vị sở hữu chứng nhận</u>. Khiếu nại có thể liên quan đến bất kỳ phần nào của Tiêu chuẩn, bao gồm các vấn đề kỹ thuật, xã hội hoặc kinh tế. Cơ chế <u>khiếu nại</u> có thể do đơn vị sở hữu chứng nhận hoặc bên thứ ba cung cấp. Cơ chế khiếu nại nên bao gồm ít nhất các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ủy Ban Phụ Trách Khiếu Nại (xem 1.1.5). • Cơ chế khiếu nại cho phép đệ trình bằng bất kỳ ngôn ngữ nào và cho phép truy cập với những người không thể dùng hoặc không có quyền truy cập internet. • Chấp nhận những khiếu nại ẩn danh và <u>bảo mật</u> thông tin. • Các khiếu nại về quyền con người và lao động <u>được giải quyết</u> theo Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả. • Khiếu nại và các hành động tiếp theo được lập thành hồ sơ, tài liệu và được chia sẻ với những người bị ảnh hưởng trong một khung thời gian hợp lý. • Người nộp đơn khiếu nại được bảo vệ để không bị buộc thôi việc làm/chấm dứt tư cách thành viên, bị trừng phạt hoặc đe dọa do sử dụng cơ chế khiếu nại. <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-23 Chương 5: Xã Hội</i> <i>Vui lòng xem Tài liệu SA-G-SD-6 Hướng dẫn E: Cơ Chế Khiếu Nại</i></p>		✓	✓	✓

1.6 Bình Đẳng Giới

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.6.1	<p>Ban quản lý cam kết thúc đẩy vấn đề <u>bình đẳng giới</u> bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Một tuyên bố bằng văn bản được gửi tới các <u>thành viên nhóm/người lao động</u> Chỉ định một ủy ban chịu trách nhiệm thực hiện, giám sát và đánh giá các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (xem 1.1.5). <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-7 Hướng Dẫn F: Bình Đẳng Giới</i></p>		✓	✓	✓
1.6.2	<p>Ủy ban/cá nhân phụ trách thực hiện các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các biện pháp thúc đẩy <u>bình đẳng giới</u> tuân theo <u>Đánh Giá Rủi Ro</u> cơ bản (1.3.1) và đưa các biện pháp này vào trong <u>kế hoạch quản lý</u> (1.1.3) Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ tham gia ban quản lý và (nhóm) ít nhất hàng năm Tham gia vào các trường hợp khắc phục hậu quả liên quan đến bạo lực giới tính và phân biệt đối xử do giới tính thì phải phù hợp với Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả <p><i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i> <i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-23 Chương 5: Xã Hội</i></p>		✓	✓	✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bất Buộc	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.6.3	<p>Từ năm 1 trở đi, ủy ban/cá nhân phụ trách:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro chuyên sâu về <u>giới</u> và thực hiện lại ít nhất ba năm một lần Ưu tiên ít nhất ba chỉ số từ Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro chuyên sâu về giới với các biện pháp giảm thiểu tương ứng Kết hợp các biện pháp giảm thiểu được ưu tiên trong <u>kế hoạch quản lý</u> Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu Báo cáo hàng năm cho ban quản lý về các biện pháp giảm thiểu và các chỉ số <p><i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i></p>		✓	✓	✓

1.7 Người Lao Động Và Nông Dân Trẻ

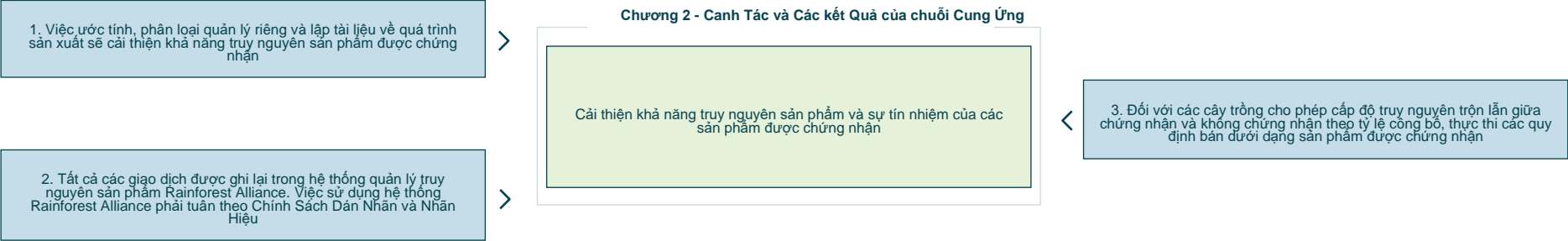
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Tự Chọn	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.7.1	<p>Ban quản lý thúc đẩy sự tham gia và phát triển của <u>thanh niên</u> (< 35 tuổi) vào các hoạt động quản lý và canh tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> Ban quản lý thúc đẩy họ tham gia vào các hoạt động canh tác Ban quản lý hỗ trợ họ phát triển kỹ năng, bao gồm cả kỹ năng đọc viết và tính toán Ban quản lý khuyến khích họ tham gia đào tạo và ra quyết định Ban quản lý khuyến khích họ trở thành nông dân <p>Ban quản lý xác định các mục tiêu cho (lựa chọn) các chỉ số đề xuất và theo dõi hàng năm tiến độ thực hiện các mục tiêu này, phân tách theo giới tính.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng và % <u>thành viên nhóm</u> là những người trẻ (dưới 35 tuổi) Số lượng và % người tham gia đào tạo là những người trẻ (dưới 35 tuổi) Số lượng và % giảng viên (tập huấn viên) trẻ (dưới 35 tuổi) Số lượng và % thanh tra viên nội bộ trẻ tuổi (dưới 35 tuổi) Số lượng và % nông dân trẻ có khả năng tiếp cận đất đai (dưới 35 tuổi) Số lượng và % người (dưới 35 tuổi) đảm nhận các chức vụ quản lý 		✓	✓	✓



CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN

Chương trình chứng nhận nông nghiệp bền vững thành công, đáng tin cậy phải có khả năng tạo niềm tin cho người tiêu dùng rằng các sản phẩm được chứng nhận thực sự được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn. Điều này đòi hỏi phải có một hệ thống minh bạch, mạnh mẽ để theo dõi sản phẩm từ người nông dân xuyên suốt chuỗi cung ứng đến nhà bán lẻ.

Các yêu cầu trong chương này cung cấp cho nhà sản xuất một chương trình khung để ghi lại chính xác và đáng tin cậy số lượng sản phẩm được chứng nhận trong hoạt động của họ, tách biệt với các sản phẩm không được chứng nhận, giao dịch bán hàng, phương pháp chuyển đổi sang thành phẩm và sử dụng nhãn hiệu



2.1 Truy Nguyên Sản Phẩm

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
2.1.1	<p>Tổng sản lượng được chứng nhận và sản lượng được chứng nhận cho mỗi nhà sản xuất (tính bằng kg, tính bằng cây/cành đối với cây hoa) được ước tính mỗi năm một lần. Các công thức tính toán này dựa trên hệ phương pháp đăng tin cây để ước tính năng suất (tính bằng kg/ha, cây hay cành/ha đối với cây hoa) của mẫu đại diện trong trang trại hoặc đơn vị trang trại. Phương pháp và cách tính toán được ghi chép lại.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khối lượng sản xuất được chứng nhận ước tính (kg hoặc thân hay cành cây) <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-8 Hướng Dẫn G: Ước tính sản lượng</i></p>		✓	✓	✓
2.1.2	<p>Ban quản lý kiểm kê hàng năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng sản lượng được chứng nhận đã thu hoạch (tính bằng kg, tính theo thân cây đối với cây hoa) Số tồn kho sản phẩm đã mua, sản xuất, bán và lưu kho <p>Trong trường hợp xảy ra chênh lệch giữa sản lượng ước tính và sản lượng thực tế > 15% thì phải đưa ra lý do hợp lý và thực hiện các biện pháp để ngăn chặn xảy ra chênh lệch đó. Đối với nhóm, số lượng chênh lệch được kiểm tra và xác minh cả ở cấp độ nhóm và từng thành viên.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng sản lượng thu hoạch của cây trồng được chứng nhận (kg hoặc thân cây) 		✓	✓	✓
2.1.3	<p>Phân biệt trực quan các sản phẩm được chứng nhận với các sản phẩm không được chứng nhận ở tất cả các giai đoạn, bao gồm cả vận chuyển, bảo quản và chế biến. Điều này không áp dụng cho các sản phẩm cân bằng khối lượng (mass balance).</p>			✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
2.1.4	Bạn quản lý về sơ đồ dòng sản phẩm từ điểm đầu đến điểm kết thúc trong phạm vi <u>chứng nhận</u> , bao gồm các <u>bên trung gian</u> (điểm thu mua, đơn vị vận chuyển, chế biến, kho bãi, v.v.) và các hoạt động thực hiện trên sản phẩm.			✓	✓
2.1.5	Có thể truy nguyên sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm <u>được chứng nhận</u> tới tận (các) trang trại được chứng nhận – nơi sản xuất ra các sản phẩm đó. Ban quản lý lưu giữ các tài liệu mua và bán khớp với các lần giao hàng thực tế của các sản phẩm được chứng nhận, đa chứng nhận và không được chứng nhận, đồng thời ban quản lý đảm bảo rằng tất cả các đơn vị trung gian cũng có hình thức quản lý tương ứng. Các tài liệu mua bán bao gồm dữ liệu, loại sản phẩm, (phần trăm) khối lượng được chứng nhận, thành viên nhóm và mức độ truy nguyên sản phẩm. Trong trường hợp chứng nhận nhóm, ban quản lý nhóm đảm bảo rằng các thành viên nhóm nhận được biên nhận cho mỗi lần giao hàng từ thành viên nhóm đến nhóm hoặc đơn vị trung gian, xác định tên thành viên nhóm, mã số thành viên nhóm, ngày tháng, loại và khối lượng sản phẩm.			✓	✓
2.1.6	Khối lượng các sản phẩm <u>chứng nhận</u> được bán (giao) không vượt quá tổng lượng sản xuất (đối với trang trại), khối lượng sản phẩm được chứng nhận đã mua cộng với số hàng tồn kho từ năm trước.			✓	✓
2.1.7	Không bán trùng khối lượng chứng nhận: các sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm thông thường hoặc được bán theo một chương trình khác hoặc sáng kiến về công tác quản lý bền vững cũng không được bán dưới dạng Sản Phẩm Được Rainforest Alliance Chứng Nhận. Cho phép bán các sản phẩm <u>được chứng nhận</u> trong nhiều chương trình.			✓	✓
2.1.8	<u>Thành viên nhóm</u> lưu giữ biên lai/hóa đơn bán hàng (điện tử hoặc bằng giấy), bao gồm tên của thành viên nhóm, mã số thành viên nhóm, ngày tháng, loại sản phẩm và khối lượng.	✓	✓		
2.1.9	Phương pháp đúng để tính toán các nhân tố khi chuyển đổi sản phẩm được minh chứng và tài liệu hóa đối với mỗi loại sản phẩm chứng nhận và được phản ánh tương ứng trên hệ thống quản lý truy nguyên <i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 2: Quản lý truy nguyên</i>		✓	✓	✓
2.1.10	Thiết bị được sử dụng để xác định trọng lượng hoặc thể tích của sản phẩm <u>được chứng nhận</u> được hiệu chỉnh hàng năm.		✓	✓	✓

2.2 Truy Nguyên Sản Phẩm Trên Hệ Thống Quản Lý Trực Tuyến

Áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận làm việc trên cây trồng được cung cấp khả năng truy nguyên trực tuyến trong Chương Trình Chứng Nhận của Rainforest Alliance.

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
2.2.1	<p>Khối lượng sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận được ghi lại trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance chậm nhất là hai tuần sau khi kết thúc quý thực hiện việc giao hàng.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 2: Quản lý truy nguyên</i></p>			✓	✓
2.2.2	<p>Người mua sản phẩm được chứng nhận Rainforest Alliance có sẵn quy trình để thường xuyên đảm bảo rằng các giao dịch trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm trùng khớp với hóa đơn của các sản phẩm được chứng nhận đã mua và/hoặc giao hàng.</p>			✓	✓
2.2.3	<p>Khối lượng sản phẩm không được bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận Rainforest Alliance Chứng Nhận và/hoặc bị thất thoát sẽ bị xóa khỏi hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm trong vòng hai tuần sau khi kết thúc quý mà đã giao hàng hoặc có khối lượng bị thất thoát.</p> <p><i>Đối với lượng cân bằng khối lượng, vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 2: Truy Nguyên Sản Phẩm để biết thêm chi tiết về khả năng áp dụng.</i></p>			✓	✓
2.2.4	<p>Cần có sự chấp thuận theo Chính sách Ghi Nhận và Nhãn hiệu Rainforest Alliance trước khi sử dụng nhãn hiệu công khai gắn trên và ngoài bao bì.</p>			✓	✓

2.3 Cấp Độ Truy Nguyên Trộn Lẫn Giữa Chứng Nhận Và Không Chứng Nhận Theo Tỷ Lệ Công Bó (Mass balance)

Chỉ áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận thực hiện cân bằng khối lượng trong các loại cây trồng cấp phép truy xuất nguồn gốc dưới dạng cân bằng khối lượng (mass balance).

Vui lòng xem Phụ Lục S6, Truy Nguyên Sản Phẩm.

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
2.3.1	Khối lượng chỉ được chuyển đổi cho một quá trình có thể xảy ra trong thực tế, chuyển đổi sản phẩm không thể quay ngược về sản phẩm trước đó.			✓	✓
2.3.2	Khối lượng sản phẩm được bán dưới dạng <u>cân bằng khối lượng (mass balance)</u> là 100% khối lượng đã mua dưới dạng sản phẩm <u>được chứng nhận</u> . Số dư cân đối khối lượng âm không được phép vào bất kỳ thời điểm nào.			✓	✓
2.3.3	Khối lượng đã bán dưới dạng <u>được chứng nhận</u> đáp ứng các yêu cầu phần trăm tối thiểu đối với thông tin nguồn gốc xuất xứ. Chỉ áp dụng đối với các sản phẩm cao có cấp truy nguyên <u>cân bằng khối lượng (mass balance)</u> theo nguyên tắc đối chiếu nguồn gốc xuất xứ. <i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 2: Truy Nguyên Sản Phẩm để biết thêm chi tiết về khả năng áp dụng.</i>			✓	✓
2.3.4	Tài liệu mua và bán khối lượng dưới dạng <u>được chứng nhận</u> bao gồm thông tin xuất xứ ở cấp quốc gia đối với khối lượng đầu vào được chứng nhận và không được chứng nhận. Chỉ áp dụng đối với các sản phẩm cao có cân bằng khối lượng (mass balance) theo nguyên tắc đối chiếu nguồn gốc xuất xứ. <i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 2: Truy Nguyên Sản Phẩm để biết thêm chi tiết về khả năng áp dụng.</i>			✓	✓
2.3.5	Việc di chuyển <u>cân bằng khối lượng (MB)</u> từ <u>đơn vị sở hữu chứng nhận</u> này sang đơn vị sở hữu chứng nhận khác phải luôn đi kèm với việc giao <u>hàng</u> (sản phẩm) có liên quan. Khối lượng giao dịch thương mại không giao hàng thực tế chỉ có thể diễn ra giữa các cơ sở hoạt động thuộc/cùng phạm vi chứng nhận.			✓	✓



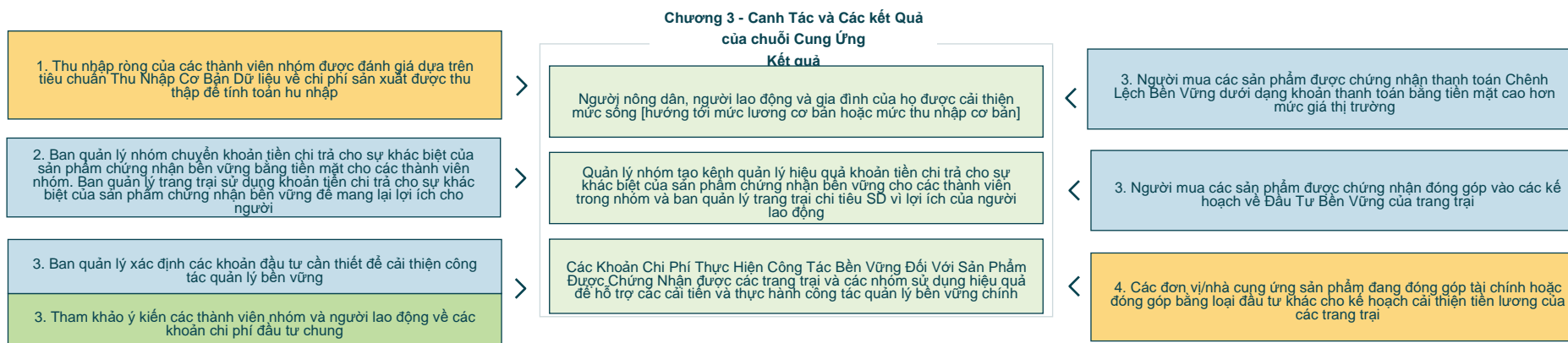
CHƯƠNG 3: THU NHẬP VÀ CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM

Rainforest Alliance hướng tới mục đích biến tính bền vững trở thành tiêu chuẩn trong các lĩnh vực hoạt động của mình. Điều này kéo theo chuyển đổi cơ bản về các nguyên tắc hoạt động của chuỗi cung ứng trong mỗi lĩnh vực cụ thể chuyển sang một hệ thống mà tính bền vững trong sản xuất nông nghiệp được đánh giá cao và định giá dưới hình thức dịch vụ vật chất ngoài giá thành hàng hóa và các khoản đầu tư cần thiết để thúc đẩy công tác quản lý bền vững tại xuất xứ do thị trường và nhà sản xuất phụ trách.

Những mục tiêu này có trong hai yếu tố của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững năm 2020. Đầu tiên là Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững, là một khoản thanh toán bắt buộc bằng tiền trả cho nhà sản xuất cao hơn giá thị trường khi bán sản phẩm được chứng nhận. Thứ hai là các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận được thực hiện bởi những đơn vị tham gia trên thị trường để đóng góp vào các khoản đầu tư cần thiết để thúc đẩy tiến độ của

công tác quản lý bền vững tại nước xuất xứ.

Chương này bắt đầu với hai yêu cầu tự chọn về chi phí sản xuất và thu nhập cơ bản để nâng cao lợi nhuận và thu nhập của nông dân. Khái niệm mục tiêu của thu nhập cơ bản là để nông dân có thể cải thiện lợi nhuận trong kinh doanh của họ ít nhất là kiếm được thu nhập để cho phép gia đình của họ có mức sống đàng hoàng.



3.1 Chi Phí Sản Xuất Và Thu Nhập Cơ Bản

Số thứ tự	Cải Tiến Tự Chọn	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
3.1.1	<p><u>Ban quản lý nhóm</u> thu thập dữ liệu về các yếu tố chính trong chi phí sản xuất (ví dụ: chi phí <u>phân bón</u>, <u>hóa chất nông nghiệp</u>, chi phí lao động, thiết bị) và tính toán thu nhập ròng từ cây trồng <u>được chứng nhận</u> cho một mẫu đại diện của <u>thành viên nhóm</u> (tức là tổng thu nhập – chi phí sản xuất = thu nhập ròng). Ban quản lý nhóm chia sẻ dữ liệu đã phân tích với các thành viên trong nhóm.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chi phí sản xuất trên mỗi kg sản phẩm thu hoạch Thu nhập ròng từ cây trồng được chứng nhận trên mỗi kg sản phẩm thu hoạch 			✔	
3.1.2	<p>Thu nhập ròng thực tế của các <u>hộ gia đình thành viên nhóm</u> được đánh giá dựa trên tiêu chuẩn thu nhập cơ bản cho một mẫu đại diện của các thành viên nhóm.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thu nhập ròng trung bình và trung vị Chênh lệch trung bình và trung vị so với tiêu chuẩn Thu Nhập Cơ Bản (tính theo số tiền và tỷ lệ %) Tỷ lệ % nhà sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn Thu Nhập Cơ Bản <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 3: Thu Nhập và Trách Nhiệm Chung</i></p>			✔	

3.2 Chênh Lệch Bền Vững

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
3.2.1	<p><u>Ban quản lý nhóm</u> chuyển toàn bộ số tiền của <u>Chênh Lệch Bền Vững (SD)</u> Rain-forest Alliance thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền tệ khác cho các thành viên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Theo tỷ lệ, dựa trên số lượng hàng đã bán Một cách kịp thời và thuận lợi, ít nhất là trước vụ mùa sau hoặc ít nhất một năm một lần trong trường hợp thu hoạch liên tục <p>Ban quản lý nhóm ít nhất hàng năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lập Hồ Sơ về Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (SD) Rainforest Alliance nhận được theo khối lượng. Lưu giữ hồ sơ riêng biệt cho các khoản thanh toán Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (SD) từ mỗi người mua được phân biệt rõ ràng với giá thị trường, khoản thưởng khác, chẳng hạn như thưởng về chất lượng hoặc thưởng cụ thể cho cây trồng và quốc gia dưới dạng Chênh Lệch Thu Nhập Cơ Bản. Thông báo cho các thành viên nhóm về khoản SD nhận được đối với cây trồng <u>được chứng nhận</u> Lập hồ sơ về việc thanh toán Chênh Lệch Bền Vững của Rainforest Alliance cho các thành viên nhóm <p>Chi số:</p> <p>Tổng số Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (SD) Rainforest Alliance</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng số tiền nhận được ở cấp quản lý nhóm Số tiền nhận được theo khối lượng ở cấp thành viên nhóm 			✔	
3.2.2	<p>SD được chi tiêu cho lợi ích của nhà sản xuất và/hoặc người lao động.</p> <p>Ban quản lý trang trại lập hồ sơ ít nhất mỗi năm một lần:</p> <ul style="list-style-type: none"> SD nhận được theo khối lượng. Lưu giữ hồ sơ riêng biệt cho các khoản thanh toán SD từ mỗi người mua, được phân biệt rõ ràng với giá thị trường, khoản thưởng khác, chẳng hạn như thưởng chất lượng hoặc thưởng cụ thể cho cây trồng và quốc gia. Cách thức mà khoản SD đã được chi tiêu A) cho lợi ích của nhà sản xuất và/hoặc B) cho lợi ích của người lao động, bao gồm các hạng mục đã quy định. Nếu SD được chi tiêu cho lợi ích của người lao động, thì ban quản lý trang trại tham vấn đại diện của người lao động về các ưu tiên và phân bổ SD. Có thể phân bổ SD cho các hạng mục sau: tiền lương, điều kiện làm việc, sức khỏe và an toàn và nhà ở. <p>Chi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số tiền SD (Chênh Lệch Bền Vững) của Rainforest Alliance nhận được (tổng số tiền và theo khối lượng). Phân bổ SD (Chênh Lệch Bền Vững) theo % tổng số tiền nhận được để A) tự sử dụng và B) chi tiêu cho lợi ích của người lao động, cho các hạng mục a) tiền lương; b) điều kiện làm việc; c) sức khỏe và an toàn; d) nhà ở. 		✔		✔

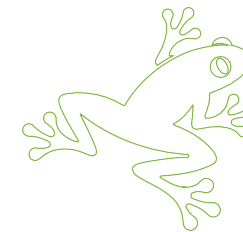
Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
<p>Áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng và các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại nếu họ mua sản phẩm được chứng nhận trực tiếp từ các trang trại khác.</p>					
3.2.3	<p>Người mua (CH) các sản phẩm được chứng nhận trả SD (<u>Chênh Lệch Bền Vững</u>) dưới dạng khoản thanh toán bằng tiền ngoài mức giá thị trường, tiền thưởng chất lượng hoặc các khoản chênh lệch khác. Không được thanh toán Chênh Lệch Bền Vững dưới dạng hiện vật.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 3: Thu Nhập và Trách Nhiệm Chung</i></p>			✓	✓
3.2.4	<p>Các đơn vị sở hữu chứng nhận chịu trách nhiệm thỏa thuận theo hợp đồng hoặc cam kết rõ ràng xác định số tiền và các điều khoản khác liên quan đến khoản thanh toán <u>Chênh Lệch Bền Vững</u>. Vui lòng xem Phụ lục S14 để biết thêm chi tiết về khả năng áp dụng.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 3: Thu Nhập và Trách Nhiệm Chung</i></p>			✓	✓
3.2.5	<p>Toàn bộ số tiền của <u>Chênh Lệch Bền Vững</u> được thanh toán ít nhất là hàng năm và không muộn hơn điều khoản thanh toán xác định cho loại cây trồng liên quan.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 3: Thu Nhập và Trách Nhiệm Chung</i></p>			✓	✓
3.2.6	<p>Việc xác nhận khoản thanh toán <u>Chênh Lệch Bền Vững</u> được ghi chép vào <u>hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm</u>.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 3: Thu Nhập và Trách Nhiệm Chung</i></p>			✓	✓
3.2.7	<p>Khoản <u>Chênh Lệch Bền Vững</u> được thanh toán bằng ít nhất là khoản tối thiểu theo quy định đối với các cây trồng có xác định khoản tối thiểu.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 3: Thu Nhập và Trách Nhiệm Chung</i></p>			✓	✓

3.3 Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (Đầu Tư Bền Vững – SI)

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
3.3.1	<p>Ban quản lý xác định các khoản đầu tư cần thiết để cải thiện công tác quản lý bền vững bằng cách sử dụng mẫu kế hoạch về <u>Đầu Tư Bền Vững</u> của Rainforest Alliance với tần suất ít nhất là hàng năm.</p> <p>Ban quản lý sử dụng các nguồn sau đây để thông báo nhu cầu đầu tư của họ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch quản lý (bao gồm cả các kết quả của Đánh Giá Năng Lực Quản Lý và <u>Đánh Giá Rủi Ro</u>) • Các báo cáo thanh tra đánh giá • Thanh tra nội bộ và tự đánh giá <p>Ban quản lý ghi lại Đầu Tư Bền Vững bằng hiện vật và tiền tệ nhận được từ người mua cho kế hoạch đầu tư này theo các hạng mục đầu tư của Rainforest Alliance.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhu cầu đầu tư được chỉ định cho mỗi danh mục trong các danh mục đầu tư xác định của Rainforest Alliance • Đầu Tư Bền Vững nhận được từ người mua • Phân phối Đầu Tư Bền Vững theo các danh mục đầu tư xác định trước, là % của tổng số tiền nhận được <p><i>Vui lòng xem RA-S-MT-17 Phụ lục S16: Mẫu Kế hoạch Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận</i></p>			✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
3.3.2 L1	<p><u>Ban quản lý nhóm</u> hàng năm tham vấn đại diện của <u>thành viên nhóm</u> để cùng xác định nội dung của <u>kế hoạch đầu tư</u>. Ban quản lý nhóm hàng năm tham vấn với những người mua về những đóng góp của họ cho kế hoạch đầu tư này.</p>			✓	
3.3.3 L1	<p><u>Ban quản lý trang trại</u> hàng năm tham vấn đại diện của <u>người lao động</u> để cùng xác định nội dung của <u>kế hoạch đầu tư</u>. Ban quản lý trang trại hàng năm tham vấn với những người mua về những đóng góp của họ cho kế hoạch đầu tư này.</p>				✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
<p>Áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng và các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại nếu họ mua sản phẩm được chứng nhận trực tiếp từ các trang trại khác.</p>					
3.3.4	Toàn bộ số tiền <u>Đầu Tư Bền Vững (SI)</u> được thanh toán ít nhất hàng năm và không muộn hơn kỳ hạn thanh toán được xác định đối với cây trồng có liên quan.			✓	✓
3.3.5	Việc xác nhận khoản thanh toán <u>Đầu Tư Bền Vững</u> được ghi chép vào <u>hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm</u> . <i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 3: Thu Nhập và Trách Nhiệm Chung</i>			✓	✓
3.3.6	<u>Đơn vị sở hữu chứng nhận</u> có các thỏa thuận theo hợp đồng hoặc cam kết rõ ràng xác định rõ số tiền và các điều khoản khác về khoản chi phí thực hiện <u>Đầu Tư Bền Vững</u> . <i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-20 Chương 3: Thu Nhập và Trách Nhiệm Chung</i>			✓	✓

CHƯƠNG 4: CANH TÁC



Chương này tập trung vào kết quả của nông nghiệp bền vững, năng suất và lợi nhuận cây trồng, các dịch vụ bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái. Các kết quả này bao gồm mục tiêu của Nông Nghiệp Thông Minh Thích Ứng Với Biến Đổi Khí Hậu và an ninh lương thực, các trang trại và nhóm giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng khả năng thích ứng của họ bằng cách thực hiện các thực hành bền vững và đa dạng hóa khi có thể.

Các chủ đề trong chương thực hành canh tác liên kết với nhau để đạt được những kết quả này. Các hoạt động nông học liên quan đến thực hành sản xuất bền

vững, độ phì và bảo tồn đất, quản lý dịch hại tổng hợp và quản lý hóa chất nông nghiệp an toàn hỗ trợ kết quả của năng suất và lợi nhuận bền vững, cũng như bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái. Ở đây, các yêu cầu khuyến khích các thực hành phù hợp với địa phương, phù hợp với bối cảnh cụ thể để đảm bảo sử dụng hiệu quả đầu vào, tối ưu hóa khả năng phục hồi do biến đổi khí hậu cải thiện độ phì và chất lượng đất, tăng khả năng thụ phấn, cải thiện quản lý sử dụng và giữ nước, giảm thiểu thuốc trừ sâu và giảm các tác động tiêu cực khác đến môi trường.

Cuối cùng, lợi nhuận của cây trồng được hỗ trợ bởi các thực hành thu hái và công nghệ sau thu hoạch, trong đó các trang trại và nhóm cần cải thiện để đạt được chất lượng sản phẩm theo xu thế của thị trường.

Việc thực hiện các yêu cầu trong chương này tạo thành một phần nền tảng của tập hợp các hoạt động nông nghiệp bền vững trên phạm vi rộng, vì vậy khi kết hợp với các biện pháp can thiệp tại chỗ khác, các biện pháp can thiệp về thị trường và vận động chính sách, có thể hỗ trợ giảm thiểu các tác động ở cấp ngành và khu vực.



4.1 Trồng Cây Và Luân Canh

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.1.1	<p>Giống cây để trồng, ghép và cải tạo được lựa chọn dựa trên chất lượng, năng suất, khả năng chống chịu sâu và bệnh hại, cũng như khả năng thích ứng với khí hậu trong suốt vòng đời của cây trồng. Điều này được thực hiện theo kết quả của <u>Đánh Giá Rủi Rô</u> liên quan đến khí hậu (1.3.5) nếu được thực hiện.</p> <p>Giống cây trồng không bị nhiễm sâu bệnh hại.</p>	✓	✓	✓	✓
4.1.2	<p>Trồng mới cần thiết lập hệ thống cây trồng tốt, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu về giống cây được sử dụng • Điều kiện địa lý, sinh thái và các điều kiện nông học • Đa dạng hóa và xen canh các loại cây trồng có hệ thống rễ ăn sâu vào các tầng đất khác nhau nhằm nâng cao chất lượng và sức sản xuất của đất • Mật độ trồng 		✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.1.3 L1	<p>Nhà sản xuất thực hiện các biện pháp ngăn ngừa sâu bệnh hại phá vỡ chu kỳ sinh học của chúng, để hỗ trợ chất lượng đất và cải thiện kiểm soát cỏ dại. Các biện pháp đó có thể bao gồm xen canh, và các biện pháp khác được thực hiện giữa các chu kỳ cây trồng, chẳng hạn như <u>luân canh</u> cây trồng hoặc để đất hoang hóa một thời gian.</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-9 Hướng Dẫn H: Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM)</i></p>	✓	✓	✓	✓

4.2 Cắt Cành, Tạo Tán Và Cải Tạo Cây Trồng

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.2.1	<p>Ban quản lý thực hiện kỹ thuật <u>cắt cành, tạo tán đúng thời vụ</u> để hình thành, duy trì và <u>phục hồi thân, cành, lá</u> thích hợp theo đặc thù của từng cây trồng, điều kiện sinh thái nông nghiệp từng khu vực theo các hướng dẫn kỹ thuật.</p> <p>Ban quản lý nhóm hỗ trợ <u>các thành viên nhóm</u> thực hiện chu trình <u>cắt cành, tạo tán</u> này.</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-10 Hướng Dẫn 1: Cắt cành, tạo tán</i></p>		✓	✓	✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
4.2.2	<p>Nhà sản xuất thực hiện <u>cắt cành, tạo tán</u> theo yêu cầu trong 4.2.1</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % <u>các thành viên nhóm thực hiện cắt cành, tạo tán</u> thích hợp theo nhu cầu cây trồng, điều kiện sinh thái nông nghiệp và các hướng dẫn kỹ thuật hiện hành 	✓		✓	
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Tự Chọn				
4.2.3	<p>Nhà sản xuất <u>cải tạo cây trồng được chứng nhận</u> khi cần theo độ tuổi, tình hình sâu bệnh hoặc các nguyên nhân khác để duy trì năng suất. Điều này bao gồm tái canh diện tích canh tác, trồng dặm, bổ sung thân, tán cây hoặc ghép.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối với trang trại nhỏ: % <u>thành viên nhóm</u> áp dụng các biện pháp cải tạo cho cây trồng được chứng nhận Đối với trang trại lớn: % diện tích trang trại có cây trồng được chứng nhận thực hiện các biện pháp cải tạo 	✓	✓	✓	✓

4.3 Cây Trồng Biến Đổi Gen (GMO)

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.3.1	Cây trồng <u>được chứng nhận</u> không là giống/cây biến đổi gen (GMO).	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Tự Chọn				
4.3.2	Không có cây trồng biến đổi gen (GMO) trên trang trại.	✓	✓	✓	✓

4.4 Độ Phi Đất Và Bảo Tồn Đất

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.4.1	<p>Ban quản lý tiến hành <u>đánh giá đất</u> bằng mẫu đại diện của các diện tích và cập nhật thông tin ít nhất ba năm một lần. Đánh giá đất bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các khu vực dễ bị xói mòn và khu vực dốc b. Kết cấu đất c. Độ sâu tầng canh tác và các tầng đất d. Độ nén, cấu trúc đất của các khu vực e. Độ ẩm đất và mức giữ nước f. Điều kiện thoát nước g. Các cấp độ dinh dưỡng đa lượng và chất hữu cơ. Điều này được đánh giá thông qua các phân tích mẫu đất và/hoặc quan sát các triệu chứng thiếu hụt chất dinh dưỡng bằng mắt thường (phân tích lá) đối với mẫu đại diện của các khu vực. <p>Đánh giá đất được cập nhật ít nhất ba năm một lần. Đối với cây hàng năm, điểm g. về Cấp độ dinh dưỡng đa lượng và chất hữu cơ được đánh giá hàng năm.</p>		✓	✓	✓
4.4.2	<p>Dựa trên kết quả <u>đánh giá đất</u>, ban quản lý xác định các biện pháp quản lý đất và đưa các biện pháp này trong <u>kế hoạch quản lý</u> để cải thiện hàm lượng hữu cơ, tăng chu kỳ dinh dưỡng và tối ưu hóa độ ẩm của đất.</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-12 Hướng Dẫn J: Độ Phi và Bảo Tồn Đất</i></p>		✓	✓	✓
4.4.4	<p>Khi có thể, nhà sản xuất ưu tiên sử dụng các sản phẩm phụ bao gồm phân hữu cơ được tạo ra trên trang trại. Nếu cần thêm chất dinh dưỡng, sẽ bổ sung phân bón hữu cơ khác hoặc phân bón vô cơ khi có thể.</p> <p>Để giảm thiểu rủi ro, phân gia súc được ủ hoại mục trước khi sử dụng làm phân bón. Nhà sản xuất ủ phân động vật và xác bã thực vật phải cách xa các nguồn nước ít nhất 25 mét.</p>	✓	✓		✓

Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.4.5 L1	Đất của khu vực sản xuất không được để lộ thiên lớp đất mặt mà phải được bảo vệ bằng các biện pháp như cây phủ đất, tủ gốc bằng các tàn dư thực vật.	✓	✓		✓
4.4.6 L1	<u>Phân bón</u> được bón đúng cách để cung cấp các chất dinh dưỡng vào thời điểm và vị trí cây trồng cần, để giảm thiểu mức ô nhiễm môi trường.	✓	✓		✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
4.4.7	<p>Các nhà sản xuất giám sát và tối ưu hóa việc sử dụng <u>phân bón</u> vô cơ.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> • % các thành viên nhóm sử dụng phân bón hữu cơ • Khối lượng N, P và K trên mỗi ha (kg/ha, mỗi năm hoặc mỗi chu kỳ/mùa vụ cây trồng) <p>Trong các nhóm trang trại quy mô nhỏ, có thể theo dõi chỉ số này để lấy mẫu đại diện các trang trại.</p>	✓	✓	✓	✓

4.5 Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM)

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.5.1	<p>Ban quản lý triển khai chiến lược IPM do chuyên gia có năng lực phát triển. Chiến lược IPM bao gồm các biện pháp phòng ngừa, giám sát và can thiệp cho phạm vi của toàn trang trại, bao gồm cả các cơ sở chế biến. Chiến lược IPM dựa trên điều kiện thời tiết khí hậu, kết quả theo dõi giám sát <u>sâu bệnh hại</u>, các hoạt động IPM được thực hiện và hồ sơ sử dụng <u>thuốc trừ sâu</u>. Chiến lược IPM được cập nhật hàng năm.</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-9 Hướng Dẫn H: Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp</i></p>		✓	✓	✓
4.5.2	<p>Nhà sản xuất thường xuyên theo dõi và ghi chép các loại sâu <u>bệnh</u>.</p> <p>Các trang trại quy mô lớn và ban quản lý nhóm lưu trữ hồ sơ giám sát về mẫu đại diện của các nhà sản xuất. Hồ sơ bao gồm ngày, địa điểm và loại dịch hại.</p>	✓	✓	✓	✓
4.5.3	<p>Để ngăn chặn và kiểm soát sâu bệnh hại, các nhà sản xuất trước tiên phải kiểm soát bằng phương pháp sinh học, vật lý và các phương pháp không sử dụng hóa chất khác, đồng thời ghi lại việc sử dụng cũng như mức độ hiệu quả của các phương pháp này. Khi đạt đến <u>mức ngưỡng</u> sâu bệnh hại, nhà sản xuất có thể sử dụng <u>hóa chất nông nghiệp</u> theo tư vấn của <u>kỹ thuật viên có năng lực</u> và/hoặc theo tư vấn hoặc hướng dẫn của một tổ chức quốc gia chính thức.</p> <p>Khi sử dụng hóa chất nông nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các hóa chất nông nghiệp có độc tính ở mức thấp nhất có thể và tính chọn lọc cao nhất Chỉ sử dụng trên các khu vực và cây trồng bị ảnh hưởng <u>Hoạt chất</u> được luân phiên sử dụng để tránh kháng thuốc Tránh phun theo lịch và chỉ được phép khi được khuyến cáo bởi kỹ thuật viên có thẩm quyền hoặc tổ chức quốc gia chính thức 	✓	✓		✓
4.5.4	Nhà sản xuất và <u>người lao động</u> tham gia các hoạt động kiểm soát <u>sâu hại</u> được đào tạo về chiến lược <u>IPM</u> .	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.5.5 L1	Các nhà sản xuất đã thực hiện chiến lược <u>IPM</u> .	✓			
4.5.6 L2	Nhà sản xuất phát triển hệ sinh thái tự nhiên gần các khu vực canh tác để tạo môi trường sống cho thiên địch. Ví dụ như: côn trùng, trồng các cây và cây bụi thu hút chim/doi/loài thụ phấn, chuyển đổi các vùng trống thành các ao nhỏ có thảm thực vật, tăng cường các khu vực ven sông và thảm thực vật.	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
4.5.7	<p>Các nhà sản xuất giám sát và giảm mức sử dụng <u>thuốc bảo vệ thực vật</u>.</p> <p>Chỉ số</p> <ul style="list-style-type: none"> Hoạt chất trên mỗi hec-ta (ha) (tính theo kg/ha, mỗi năm hoặc mỗi chu kỳ canh tác) Hoạt chất sử dụng được liệt kê trong danh sách Sử Dụng Ngoại Lệ và danh sách Giảm Thiểu Rủi Ro <p>Trong các nhóm trang trại quy mô nhỏ, có thể theo dõi chỉ số này để lấy mẫu đại diện các trang trại.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-22 Chương 4: Canh tác</i></p>	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.5.8 L2	<p>Nhà sản xuất thường xuyên theo dõi, lưu trữ các loại <u>thiên địch</u> chính của <u>sâu hại</u>.</p> <p>Các trang trại quy mô lớn và ban quản lý nhóm lưu trữ hồ sơ giám sát về mẫu đại diện của các nhà sản xuất. Hồ sơ bao gồm ngày tháng, địa điểm và các loại thiên địch.</p>	✓	✓	✓	✓

4.6 Quản Lý Hóa Chất Nông Nghiệp

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.6.1	<p>Không sử dụng <u>hóa chất nông nghiệp</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nằm trong Danh Mục Thuốc Trừ Sâu Bị Cấm hoặc Danh Mục Thuốc Trừ Sâu Đã Lỗi Thời của Rainforest Alliance Bị cấm bởi <u>luật hiện hành</u> Không được đăng ký hợp pháp tại quốc gia có trang trại <p>Các nhà sản xuất chỉ sử dụng các hóa chất nông nghiệp được bán bởi các nhà cung cấp được ủy quyền, trong bao bì nguyên gốc và được niêm phong. Các chất hóa học được sử dụng cho vật nuôi hoặc thú cưng không thuộc phạm vi của tiêu chuẩn này Áp dụng cho <u>ban quản lý nhóm</u> trong trường hợp ban quản lý nhóm có nhiệm vụ mua hàng.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-22 Chương 4: Canh tác</i></p>	✓	✓	✓	✓
4.6.2	<p>Nếu nhà sản xuất sử dụng thuốc trừ sâu có trong danh sách Giảm Thiểu Rủi Ro thì phải thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu rủi ro tương ứng, như được mô tả trong Phụ lục Chương 4: Thực hiện Canh tác, Quản lý Thuốc trừ sâu.</p> <p>Nếu nhà sản xuất sử dụng thuốc trừ sâu có trong Chính Sách Sử Dụng Đặc Biệt thì phải thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu rủi ro tương ứng, như được mô tả trong chính sách này.</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-22 Chương 4: Canh tác</i> <i>Vui lòng xem Chính sách Sử dụng Đặc biệt SA-P-SD-9: Các trường hợp ngoại lệ được chấp thuận và Điều kiện để Sử dụng Thuốc trừ sâu Bị cấm của Rainforest Alliance</i></p>	✓	✓	✓	✓
4.6.3	<p>Những người xử lý <u>thuốc trừ sâu</u> phải được tập huấn/đào tạo hàng năm và thành thực trong pha chế và cách sử dụng thuốc. Những người xử lý thuốc trừ sâu sử dụng <u>Đồ Bảo Hộ Lao Động Cá Nhân (Personal Protective Equipment, PPE)</u> theo quy định hướng dẫn trên bao bì của sản phẩm hoặc <u>Bảng Chỉ Dẫn Sử Dụng Hóa Chất/Vật Liệu An Toàn (Material Safety Data Sheet, MSDS)</u>. Nếu không có thông tin, mặc <u>trang phục phòng hộ lao động cơ bản</u> với các phương tiện bổ sung theo nguy cơ tiềm ẩn và theo khuyến nghị của <u>kỹ thuật viên có năng lực</u>. PPE trong tình trạng tốt. Ngay sau khi sử dụng, rửa sạch và bảo quản thiết bị bảo hộ an toàn (PPE) và không mang vào <u>nhà ở của người lao động</u>. Xử lý các đồ sử dụng một lần sau một lần sử dụng.</p> <p>Cung cấp đồ bảo hộ miễn phí cho người lao động.</p> <p><u>Ban quản lý trang trại/nhóm</u> có hệ thống ghi chép, giám sát và thực hiện việc sử dụng PPE.</p>	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.6.4	Những người xử lý thuốc trừ sâu tắm rửa, thay và giặt quần áo sau khi thực hiện. Ban quản lý cung cấp cho người xử lý <u>hóa chất nông nghiệp</u> ít nhất là khu vực riêng tư, nước, xà phòng và các phương tiện tắm rửa trong trường hợp khẩn cấp.	✓	✓	✓	✓
4.6.5	<u>Thuốc trừ sâu</u> được pha chế và sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn sản phẩm, <u>MSDS</u> hoặc thẻ an toàn, hoặc theo khuyến nghị của một tổ chức quốc gia chính thức hoặc <u>kỹ thuật viên có năng lực</u> , đặc biệt là liên quan đến: <ul style="list-style-type: none"> Vận chuyển an toàn đến khu vực sử dụng Lưu tâm đến liều lượng chính xác Sử dụng thiết bị và kỹ thuật thích hợp Điều kiện thời tiết thích hợp Lưu ý đến <u>thời gian tái tiếp cận (restricted entry intervals, REI)</u>, bao gồm các biển cảnh báo bằng ngôn ngữ địa phương và thông báo trước cho những cá nhân hoặc cộng đồng có khả năng bị ảnh hưởng Khi không có thông tin khác, thời gian tái tiếp cận (REI) tối thiểu là 48 giờ đối với các sản phẩm loại II của WHO và 12 giờ đối với các sản phẩm khác. Khi hai hoặc nhiều sản phẩm có <u>REI</u> khác nhau được sử dụng cùng một lúc, áp dụng khoảng thời gian dài nhất Các phương pháp tính toán khối lượng và liều lượng được xem xét và tinh chỉnh để giảm sự pha trộn dư thừa và lạm dụng thuốc trừ sâu. Tuân thủ <u>thời gian cách ly (PHI)</u> của thuốc trừ sâu theo quy định đã ghi trên bao bì, nhãn hoặc thẻ bảo mật của sản phẩm hoặc quy định của tổ chức chính thức. Khi hai hoặc nhiều sản phẩm có thời gian cách ly (PHI) khác nhau được sử dụng cùng một lúc, áp dụng khoảng thời gian dài nhất.	✓	✓	✓	✓
4.6.6	Các cơ chế được thiết lập và duy trì để tránh bị nhiễm độc bởi thuốc trừ sâu, thông qua <u>phun sương</u> hoặc các phương thức khác, từ các khu vực được xử lý đến các khu vực khác bao gồm tất cả các <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> thủy sinh, trên cạn và cơ sở hạ tầng. Các cơ chế bao gồm <u>hàng rào chắn phi thực vật</u> , <u>khu vực cấm sử dụng hóa chất nông nghiệp</u> hoặc các cơ chế hiệu quả khác.	✓	✓	✓	✓
4.6.7	Chỉ được phép phun từ trên không theo các điều kiện như được nêu trong Phụ lục Chương 4: Canh tác. <i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-22 Chương 4: Canh tác</i>	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.6.8	<p>Ghi chép lại các đợt sử dụng thuốc trừ sâu. Các hồ sơ ghi chép bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên thương mại sản phẩm và <u>(các) hoạt chất</u> Ngày và giờ sử dụng Vị trí và khu vực (quy mô) sử dụng Nồng độ và khối lượng Cây trồng Tên của (những) người sử dụng Trị loại sâu gì <p><u>Ban quản lý nhóm</u> tạo điều kiện lưu trữ hồ sơ cho <u>thành viên nhóm</u> khi cần.</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.9	<p>Súc rửa các chai lọ rỗng (hết <u>thuốc trừ sâu</u> và các thiết bị phun xịt ba lần, nước rửa ở đợt pha trộn cuối cùng đổ vào gốc cây trồng vừa được phun thuốc. Sục khi sử dụng thuốc trừ sâu, rửa thiết bị phun ba lần và thải bỏ hỗn hợp dư thừa theo cách thức giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người bằng cách pha loãng theo tỷ lệ 1:10 với nước sạch và tưới đều trên vườn cây vừa phun xong.</p> <p>Bảo quản các bao bì chai lọ thuốc trừ sâu rỗng trong khu vực lưu trữ có khóa cho đến khi xử lý an toàn thông qua chương trình thu gom và tái chế chính thức hoặc trả lại cho nhà cung cấp. Nếu nhà cung cấp không nhận lại các bao bì chai lọ rỗng, cắt hoặc đục lỗ để tránh sử dụng vào các mục đích khác.</p> <p>Trả lại các chất trừ sâu bị cấm, <u>quá hạn</u> cho nhà cung cấp hoặc chính quyền địa phương. Trong trường hợp không có hệ thống thu gom, lưu trữ các chai lọ rỗng còn nhãn mác an toàn và tách biệt với các sản phẩm khác có khóa chặt bên ngoài.</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.10	<p>Bảo quản <u>hóa chất nông nghiệp</u> và các thiết bị phun phù hợp với hướng dẫn trên nhãn mác bao bì và theo cách thức giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người. Bảo quản hóa chất nông nghiệp trong bao bì nguyên gốc hoặc thùng chứa ban đầu.</p> <p>Các phương tiện bảo quản hóa chất nông nghiệp và thiết bị sử dụng được:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khô ráo, sạch sẽ, thông thoáng Làm từ vật liệu không thấm nước Khóa an toàn và chỉ những người xử lý được đào tạo có thể sử dụng Không để trong phạm vi tiếp cận của <u>trẻ em</u> Tách biệt với cây trồng, sản phẩm thực phẩm và vật liệu đóng gói 	✓			

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.6.11	<p>Bảo quản hóa chất nông nghiệp và các thiết bị phun phù hợp với hướng dẫn trên nhãn mác bao bì và theo cách thức giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người. Bảo quản hóa chất nông nghiệp trong bao bì nguyên gốc hoặc thùng chứa ban đầu.</p> <p>Các phương tiện bảo quản hóa chất nông nghiệp và thiết bị sử dụng được:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khô ráo, sạch sẽ, thông thoáng và có mái che chắc chắn và sàn không thấm nước • Khóa an toàn và chỉ những người xử lý được đào tạo có thể sử dụng • Tách biệt với cây trồng, sản phẩm thực phẩm hoặc vật liệu đóng gói • Có dụng cụ chống tràn, đổ rơi vãi trong trường hợp <u>khẩn cấp</u> • Có các biển báo và biểu đồ cảnh báo an toàn trực quan và dễ hiểu • Có quy trình khẩn cấp, khu vực rửa mắt và tắm vòi sen dùng khi khẩn cấp 		✓	✓	✓
4.6.12	<p>Cập nhật và duy trì danh mục kiểm kê, bảo quản <u>thuốc trừ sâu</u>. Danh sách kiểm kê bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngày mua • Tên thương mại sản phẩm và <u>hoạt chất</u>, bao gồm biểu thị hóa chất nằm trong danh sách Giảm Thiểu Rủi Ro • Khối lượng • Ngày hết hạn <p>Đối với các nhóm chỉ áp dụng cho lưu kho tập trung.</p>		✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.6.13 L1	Hiệu chỉnh/bảo trì thiết bị dùng để pha trộn và phun <u>hóa chất nông nghiệp</u> ít nhất hàng năm, sau mỗi lần bảo dưỡng và trước khi sử dụng cho một loại hóa chất nông nghiệp khác.	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Tự Chọn				
4.6.14	Phải để các đội phun tập trung, chuyên nghiệp thực hiện phun thuốc.			✓	

4.7 Các Thực Hành Khi Thu Hoạch Và Sau Thu Hoạch

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.7.1	<p>Nhà sản xuất bảo tồn và tối ưu hóa chất lượng và số lượng sản phẩm trong quá trình xử lý khi thu hoạch và <u>sau thu hoạch</u>, bao gồm: bốc dỡ, chế biến, đóng gói, vận chuyển và lưu kho. Trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thu hoạch sản phẩm vào đúng thời điểm và thời gian hợp lý để tối ưu hóa chất lượng • Thu hái tốt để giảm thiểu thiệt hại năng suất cho vụ sau. • Ngăn ngừa nhiễm các chất lạ, các sản phẩm tẩy rửa và <u>hóa chất nông nghiệp</u>, vi sinh vật và <u>mọt đục quả</u> • Ngăn ngừa thiệt hại do độ ẩm • Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát mẻ, tối và thông khí tốt • Bảo dưỡng và vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị trong thu hoạch và sau thu hoạch • Sử dụng vật liệu đóng gói phù hợp và được chấp thuận cho các sản phẩm thực phẩm 	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.7.2 L1	<p>Các nhà sản xuất thực hiện các biện pháp để lưu ý/tuân thủ <u>mức dư lượng hóa chất nông nghiệp tối đa cho phép (MRL)</u> được quy định bởi quốc gia sản xuất và các quốc gia nhập sản phẩm tiêu thụ. Các biện pháp bao gồm, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn trên nhãn mác của <u>hóa chất nông nghiệp</u> sử dụng sau thu hoạch • Thu thập thông tin về dư lượng trong sản phẩm, thông qua các thử nghiệm (không bắt buộc) hoặc thông tin thông qua người mua • Các hành động trong trường hợp vượt quá MRL • Thông báo cho người mua nếu vượt quá MRL 		✓	✓	✓

CHƯƠNG 5: XÃ HỘI



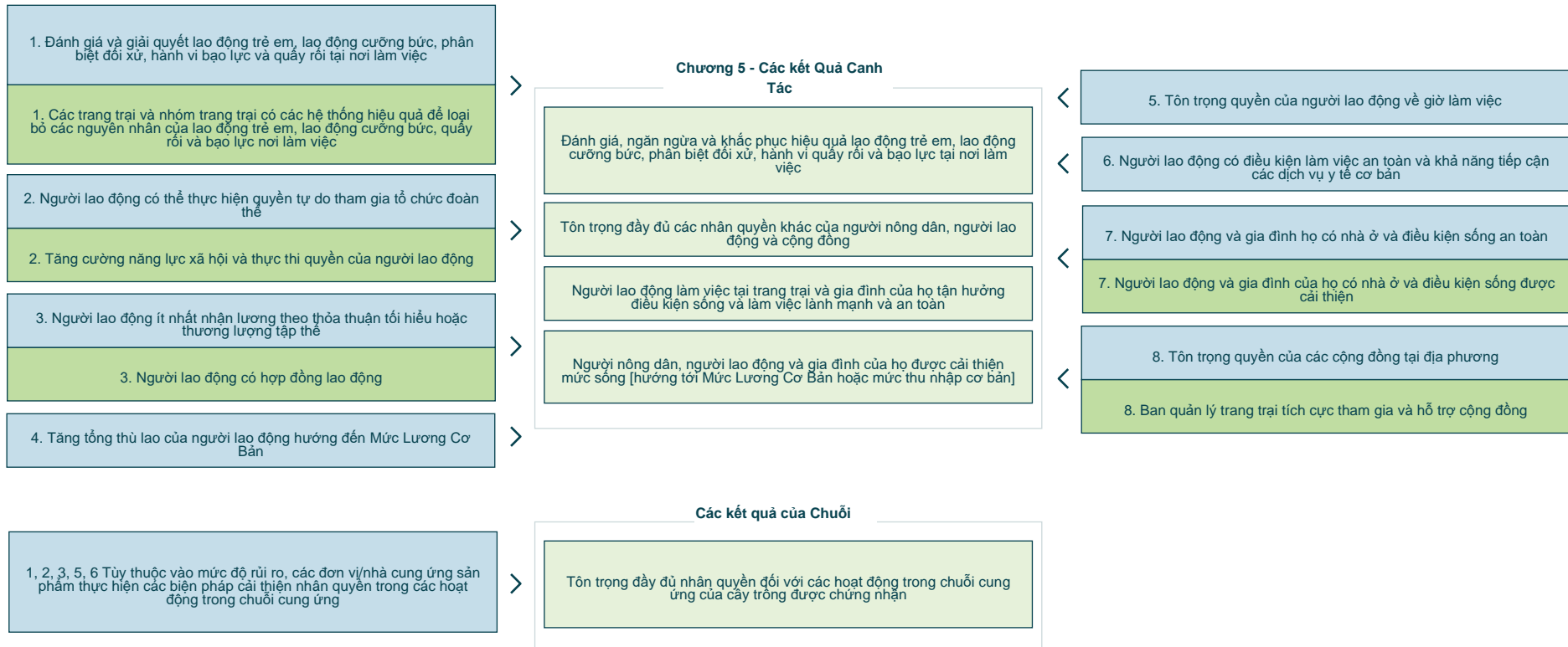
Chương Xã Hội trong các Yêu Cầu dành cho Trang Trại trao quyền cho nhà sản xuất và người lao động để cung cấp điều kiện sống và làm việc tốt hơn cho bản thân và gia đình họ; thúc đẩy bình đẳng và tôn trọng tất cả mọi người, đặc biệt quan tâm đến các nhóm dễ bị tổn thương như người di cư, trẻ em, thanh niên và phụ nữ; cũng như tăng cường bảo vệ quyền con người và quyền lao động tại các trang trại được chứng nhận.

Nông nghiệp bền vững về bản chất được gắn liền với sinh kế của hàng triệu nhà sản xuất, gia đình và cộng đồng của họ. Để hỗ trợ sinh kế bền vững, Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance thiết lập các yêu cầu liên quan đến tất cả các quyền cơ bản của con người và quyền lao động cơ bản, Mức Lương Cơ Bản, sức khỏe và an toàn cũng như các điều kiện sống và làm việc tốt. Các trang trại và các nhóm phải tôn trọng các quyền hợp pháp và phong tục của người bản địa. Những yêu cầu này phù hợp với các Nguyên Tắc Hướng Dẫn của Liên Hợp Quốc (UN Guiding Principles, UNGP) về Kinh Doanh và Nhân Quyền, các công ước liên quan của ILO và các khái niệm của nhiều bên liên quan khác như Mức Lương Cơ Bản, phát triển phối hợp với Liên Minh Mức Lương Cơ Bản Toàn Cầu.

Trong các trang trại Được Rainforest Alliance Chứng Nhận không để xảy ra việc vi phạm nhân quyền như lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử hoặc quấy rối và bạo lực nơi làm việc. Đối với bốn loại vi phạm này, hệ thống chứng nhận của chúng tôi sẽ áp dụng mô hình “Đánh Giá và Xử Lý”, mô hình này tiến xa hơn nhiều về khả năng thúc đẩy thay đổi so với cách tiếp cận nghiêm cấm đơn giản. Do nguy cơ vi phạm cao trong một số chuỗi cung ứng nông sản, chúng tôi yêu cầu các trang trại và các nhóm thiết lập hệ thống nghiêm ngặt, bao gồm thực hiện đánh giá rủi ro và thực hiện các biện pháp giảm thiểu liên quan, thực hiện tự giám sát thường xuyên và khắc phục bất kỳ trường hợp vi phạm nào đã xác định. Các trường hợp nghiêm trọng, nếu không được khắc phục và/hoặc vi phạm luật hiện hành sẽ dẫn đến hậu quả quyết định chứng nhận tiêu cực, đình chỉ hoặc hủy bỏ chứng nhận. Mô hình “Đánh Giá và Xử Lý” này được trình bày chi tiết hơn trong yêu cầu 5.1 và các phụ lục liên quan.

Ngoài ra, mục đích của hệ thống chứng nhận là cho phép người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và gia đình của họ có được mức sống tốt và nhận được Mức Lương Cơ Bản. Để đạt được mục tiêu này, tiêu chuẩn bắt buộc phải tôn trọng quyền của người lao động đối với thương lượng tập thể và quyền tự do tham gia tổ

chức đoàn thể, các điều kiện sống và làm việc lành mạnh, an toàn và khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Mặc dù hệ thống này nhằm mục đích góp phần cải thiện mức lương cho người lao động bằng cách yêu cầu phải trả mức lương tối thiểu và tiến tới Mức Lương Cơ Bản nhưng Rainforest Alliance nhận thấy hạn chế của các nhà sản xuất trong việc đơn phương giải quyết vấn đề lương thấp. Phù hợp với các Nguyên Tắc Hướng Dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh Doanh và Nhân Quyền, phương pháp tiếp cận của chúng tôi là mang lại tính minh bạch về mức lương hiện hành trong sản xuất nông nghiệp, cam kết với những đơn vị sở hữu chứng nhận cải tiến và đối thoại liên tục, đồng thời khuyến khích các công ty thực hiện trách nhiệm chung trong chuỗi cung ứng để ngăn ngừa và giảm thiểu tác động bất lợi liên quan đến vấn đề tiền lương không đủ sống.



5.1 Đánh Giá Và Giải Quyết (A&A) Lao Động Trẻ Em, Lao Động Cường Bức, Phân Biệt Đối Xử, Hành Vi Bạo Lực Và Quấy Rối Tại Nơi Làm Việc

Không dung thứ cho lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử và bạo lực và quấy rối tại nơi làm việc tại các trang trại Được Rainforest Alliance Chứng Nhận. Hệ thống đánh giá và giải quyết (A&A) yêu cầu đơn vị sở hữu chứng nhận thực hiện các biện pháp cụ thể để giám sát và giảm thiểu rủi ro liên quan đến lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực tại nơi làm việc. Khi các trường hợp nêu trên được phát hiện trên các trang trại được chứng nhận của Rainforest Alliance hoặc trên các trang trại xin cấp chứng nhận, phải khắc phục các trường hợp đó. Các trường hợp nghiêm trọng, nếu không được khắc phục và/hoặc vi phạm luật hiện hành sẽ dẫn đến hậu quả quyết định chứng nhận không đạt, đình chỉ hoặc hủy bỏ chứng nhận.

Phải thực hiện bốn yêu cầu Cốt Lõi cho cả bốn vấn đề: lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc. Phải thực hiện các yêu cầu về Cải Thiện và Thước Đo Thông Minh đối với lao động trẻ em và lao động cưỡng bức khi bản đồ rủi ro về lao động trẻ em và lao động cưỡng bức của Rainforest Alliance đã xác định những vấn đề này là rủi ro trung bình/cao ở một quốc gia hoặc ngành cụ thể. Trong trường hợp không có cấp độ rủi ro nào cho sự kết hợp giữa ngành và quốc gia cụ thể, sẽ áp dụng các yêu cầu về cải tiến và Thước Đo Thông Minh dựa trên đánh giá rủi ro của Đơn vị Sở hữu Chứng nhận. Luôn áp dụng riêng các yêu cầu cải thiện vấn đề phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc cho các trang trại quy mô lớn và các trang trại được chứng nhận riêng lẻ.

Lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử và bạo lực/quấy rối được định nghĩa trong Phụ Lục S1: Bảng thuật ngữ. Những định nghĩa này dựa trên các tiêu chuẩn liên quan của ILO, bao gồm:

Công Ước về Độ Tuổi Tối Thiểu của ILO, 1973 (Số 138)

Công Ước về Các Hình Thức Lao Động Trẻ Em Tội Nhất, 1999 (Số 182)

Công Ước về Lao Động Cường Bức, 1930 (Số 29)

Công Ước về Bãi Bỏ Lao Động Cường Bức, 1957 (Số 105)

Công Ước về Thù Lao Bình Đẳng, 1951 (Số 100)

Công Ước về Phân Biệt Đối Xử (Việc Làm và Nghề Nghiệp), 1958 (Số 111)

Công Ước về Quấy Rối và Bạo Hành, 2019 (Số 190)

Công Ước về Xóa Bỏ Tất Cả Các Hình Thức Phân Biệt Đối Xử đối với Phụ Nữ (CEDAW)

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.1.1	<p>Cam kết: Ban quản lý cam kết đánh giá và giải quyết vấn đề <u>lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành tại nơi làm việc</u> bằng cách:</p> <p>- Chỉ định một ủy ban chịu trách nhiệm quản lý hệ thống đánh giá và giải quyết (A&A)(xem yêu cầu ở mục 1.1.5) Ủy ban phụ trách:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp với ban quản lý và các ủy ban/người chịu trách nhiệm quản lý khiếu nại và các vấn đề về giới. • Nâng cao nhận thức về bốn vấn đề này với đội ngũ quản lý và (nhóm) nhân viên ít nhất mỗi năm một lần. • Thông báo bằng văn bản cho <u>người lao động/thành viên nhóm</u> biết rằng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc sẽ không dung thứ, và ban quản lý thiết lập hệ thống đánh giá và xử lý các trường hợp liên quan. Thông tin này được thể hiện rõ ràng tại các vị trí trung tâm mọi lúc. <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-11 Hướng Dẫn L: Đánh Giá và Giải Quyết</i></p>		✔	✔	✔
5.1.2	<p>Giảm thiểu rủi ro: Đại diện/ủy ban quản lý đưa vào <u>kế hoạch quản lý</u> (1.3.2) các biện pháp giảm thiểu như đã xác định trong <u>Đánh Giá Rủi Ro</u> (1.3.1) cơ bản và thực hiện các biện pháp tương ứng.</p> <p>Lập lại Đánh Giá Rủi Ro cơ bản ít nhất ba năm một lần.</p> <p><i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i></p>		✔	✔	✔

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.1.3	<p>Theo dõi:</p> <p>Người đại diện/ủy ban quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> Theo dõi rủi ro và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro Báo cáo các trường hợp <u>lao động trẻ em</u>, <u>lao động cưỡng bức</u>, <u>phân biệt đối xử</u> và <u>quấy rối</u> và bao lực tại nơi làm việc tiềm ẩn cho ban quản lý và cho ủy ban khiếu nại Theo dõi các hoạt động <u>khắc phục hậu quả</u> (xem 5.1.4) <p>Cường độ của hệ thống giám sát được điều chỉnh theo mức độ rủi ro và vấn đề nổi cộm.</p> <p>Chi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng các trường hợp tiềm ẩn được xác định bởi hệ thống giám sát và được chuyển đến <u>cơ chế khiếu nại</u> (theo <u>giới tính</u>, <u>tuổi tác</u> và <u>loại vấn đề</u>) <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-20 Hướng Dẫn R: Công Cụ Theo Dõi Đánh Giá và Giải Quyết</i></p>		✓	✓	✓
5.1.4	<p><u>Khắc Phục Hậu Quả</u>:</p> <p>Người đại diện/ủy ban quản lý đặt ra trong kế hoạch quản lý cách khắc phục các trường hợp <u>lao động trẻ em</u>, <u>lao động cưỡng bức</u>, <u>phân biệt đối xử</u>, <u>quấy rối</u> và <u>bạo hành</u> tại nơi làm việc. Khắc phục các trường hợp đã xác nhận và ghi chép lại theo Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả của Rainforest Alliance. Bảo vệ sự an toàn và <u>tính bảo mật</u> của nạn nhân trong suốt quá trình.</p> <p>Chi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng và tỷ lệ phần trăm các trường hợp <u>lao động trẻ em</u>, <u>lao động cưỡng bức</u>, <u>phân biệt đối xử</u> và <u>quấy rối</u> và <u>bạo hành</u> nơi làm việc đã được khắc phục theo Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả (theo <u>giới tính</u>, <u>tuổi tác</u> và <u>loại vấn đề</u>) <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-23 Chương 5: Xã Hội</i></p>		✓	✓	✓

Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
	<p>Áp dụng trong trường hợp rủi ro trung bình/cao đối với lao động trẻ em và/hoặc lao động cưỡng bức theo bản đồ rủi ro về lao động trẻ em và lao động cưỡng bức của Rainforest Alliance.</p> <p>Các trang trại quy mô lớn và được chứng nhận riêng lẻ luôn thực hiện các biện pháp cải tiến chống phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực tại nơi làm việc.</p>				
5.1.5 L1	<p>Trong năm đầu tiên được cấp chứng nhận, người đại diện/ủy ban quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành Đánh Giá Rủi Ro chuyên sâu đánh giá và xử lý đối với (các) vấn đề có mức rủi ro trung bình/cao Đưa các biện pháp giảm thiểu tương ứng vào <u>kế hoạch quản lý</u> (1.3.2) Thực hiện các biện pháp này <p>Lập lại Đánh Giá Rủi Ro chuyên sâu đánh giá và xử lý ít nhất ba năm một lần.</p> <p><i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i></p>		✓	✓	✓
5.1.6 L1	<p>Đại diện/ủy ban quản lý tiến hành đào tạo/nâng cao nhận thức về <u>lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực tại nơi làm việc</u> cho tất cả các thành viên nhóm (<u>trang trại quy mô nhỏ</u>) hoặc người lao động (của trang trại quy mô lớn hoặc các trang trại được chứng nhận riêng lẻ).</p>		✓	✓	✓
5.1.7 L1	<p>Ban quản lý tích cực khuyến khích <u>con em của nhân viên (nhóm), thành viên nhóm, và người lao động</u> thuộc thành viên nhóm đi học.</p>			✓	
Số thứ tự	<p>Thước Đo Thông minh Bắt Buộc</p> <p>Áp dụng trong trường hợp rủi ro trung bình/cao đối với lao động trẻ em và/hoặc lao động cưỡng bức theo bản đồ rủi ro về lao động trẻ em và lao động cưỡng bức của Rainforest Alliance.</p> <p>Các trang trại quy mô lớn và được chứng nhận riêng lẻ luôn thực hiện các biện pháp cải tiến chống phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực tại nơi làm việc.</p>				
5.1.8	<p>Ban quản lý đảm bảo vận hành tốt hệ thống <u>đánh giá và giải quyết (A&A)</u>. Vì mục đích này, từ năm thứ nhất trở đi, thực hiện đánh giá hàng năm về hệ thống đánh giá và xử lý đối với (các) vấn đề liên quan dựa trên năm yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện hiệu quả các biện pháp giảm thiểu Đào tạo hiệu quả về các chủ đề đánh giá và xử lý liên quan Hợp tác hiệu quả với các tác nhân bên ngoài Giám sát hiệu quả hệ thống đánh giá và xử lý Cộng tác nội bộ hiệu quả về các chủ đề đánh giá và xử lý <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Điểm số dựa trên các yếu tố hệ thống đánh giá và xử lý <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-11 Hướng Dẫn L: Đánh Giá và Giải Quyết</i></p>		✓	✓	✓

5.2 Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể Và Thương Lượng Tập Thể

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.2.1	<p><u>Người lao động</u> có quyền thành lập và tham gia công đoàn hoặc <u>tổ chức lao động</u> theo sự lựa chọn của riêng họ và tham gia vào thương lượng tập thể mà không cần sự cho phép trước của người sử dụng lao động và theo <u>luật áp dụng</u>. Đại diện người lao động được bầu chọn một cách dân chủ từ những người lao động trong các cuộc bầu cử thường xuyên, tự do.</p> <p>Ban quản lý thông báo cho người lao động về những quyền này thông qua chính sách bằng văn bản sử dụng ngôn ngữ mà họ hiểu, trước khi bắt đầu làm việc. Các quy định/chính sách bằng văn bản về <u>tự do tham gia tổ chức đoàn thể</u> và thương lượng tập thể được đặt tại các vị trí dễ nhận thấy tại nơi làm việc.</p> <p>Trong trường hợp quyền tự do tham gia tổ chức đoàn thể và thương lượng tập thể bị hạn chế theo luật pháp, ban quản lý không được làm cản trở sự phát triển của các phương tiện song song để tham gia, thương lượng và đối thoại với ban quản lý một cách độc lập và tự do.</p> <p>Công Ước ILO, Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể và Công Ước về Bảo Vệ Quyền Tổ Chức, 1948 (Số 87) Khuyến Nghị của ILO về Đại Diện Người Lao Động, 1971 (Số 143)</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch 	✓	✓	✓	✓
5.2.2	<p><u>Người lao động</u> không bị <u>phân biệt đối xử</u> hoặc <u>trả thù</u> vì lý do tham gia vào tổ chức hoặc làm thành viên hoặc hoạt động trong công đoàn trong quá khứ hoặc hiện tại. Ban quản lý không được trừng phạt, hối lộ hoặc gây ảnh hưởng đến các thành viên công đoàn hoặc đại diện người lao động. Lưu giữ hồ sơ chấm dứt hợp đồng lao động, bao gồm cả lý do chấm dứt và liên kết của người lao động với công đoàn hoặc tổ chức người lao động. Ban quản lý không can thiệp vào công việc nội bộ của các tổ chức và/hoặc công đoàn của người lao động, cũng như trong các cuộc bầu cử hoặc nhiệm vụ liên quan đến tư cách thành viên của các tổ chức đó.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về Quyền Tổ Chức và Thương Lượng Tập Thể, 1949 (Số 98) Khuyến Nghị ILO về Đại Diện Người Lao Động, 1971 (Số 143)</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch 	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.2.3	<p>Ban quản lý cung cấp cho <u>đại diện người lao động</u> thời gian nghỉ việc được trả lương hợp lý để thực hiện chức năng đại diện và tham gia các cuộc họp.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, ban quản lý cung cấp cho đại diện người lao động các phương tiện hợp lý bao gồm không gian họp, phương tiện giao tiếp và dịch vụ chăm sóc trẻ em.</p> <p>Ban quản lý cung cấp cho <u>tổ chức lao động</u> và/hoặc công đoàn quyền tiếp cận bảng thông báo để truyền đạt thông tin về các hoạt động của họ.</p> <p>Ban quản lý tổ chức đối thoại thực chất với các đại diện người lao động được bầu chọn tự do để cùng nâng cao và giải quyết các điều kiện làm việc và điều kiện tuyển dụng.</p> <p>Ban quản lý lưu giữ các biên bản cuộc họp với tổ chức người lao động và/hoặc công đoàn.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về Đại Diện Người Lao Động, 1971 (Số 135) Khuyến Nghị của ILO về Đại Diện Người Lao Động, 1971 (Số 143)</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch 	✔	✔	✔	✔

Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.2.4 L1	<p>Tất cả <u>người lao động</u>, bao gồm cả ban quản lý, nhận thông tin về <u>tự do tham gia tổ chức đoàn thể</u> và công nhận hiệu quả quyền thương lượng tập thể ba năm một lần.</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch 	✔	✔	✔	✔

5.3 Tiền Lương Và Hợp Đồng

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.3.1	<p>Lao động <u>thường xuyên</u> và <u>tạm thời</u> làm việc liên tục 3 (ba) tháng trở lên có hợp đồng lao động bằng văn bản có chữ ký của hai bên. Người lao động làm việc lâu dài và tạm thời làm việc dưới ba tháng ít nhất phải có hợp đồng bằng lời nói. Người sử dụng lao động lưu giữ hồ sơ các hợp đồng bằng miệng.</p> <p>Tất cả hợp đồng bao gồm ít nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhiệm vụ công việc • Vị trí công việc • Giờ làm việc • Mức lương và/hoặc phương pháp tính toán • Mức lương làm việc <u>ngoài giờ</u> • Tần suất hoặc lịch thanh toán • Các khoản giảm trừ, phúc lợi được cung cấp dưới dạng hiện vật • Nghỉ có lương <p>Nghỉ ốm đau (y tế) và các quyền lợi bảo vệ trong trường hợp ốm đau, tàn tật hoặc tai nạn</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời hạn thông báo chấm dứt hợp đồng (nếu có) <p>Tất cả người lao động đều hiểu nội dung hợp đồng lao động trước khi bắt đầu làm việc và có thể yêu cầu một bản sao bất kỳ lúc nào.</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch. 	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.3.2	Không có thỏa thuận hoặc thông lệ nào được thực hiện để không trả hoặc giảm tiền lương và/hoặc lợi ích của <u>người lao động</u> , chẳng hạn như thuê <u>lao động tạm thời</u> cho các nhiệm vụ lâu dài hoặc liên tục	✓	✓	✓	✓
5.3.3	<u>Người lao động</u> phải nhận được ít nhất mức lương tối thiểu hiện hành hoặc mức lương được đồng ý trong Thỏa Thuận Thương Lượng Tập Thể (CBA), tùy vào mức lương nào cao hơn. Đối với sản xuất hạn ngạch hoặc <u>khoản sản phẩm</u> , khoản thanh toán ít nhất phải bằng mức lương tối thiểu dựa trên giới hạn 48 giờ làm việc trong tuần hoặc giờ làm việc hợp pháp của quốc gia, tùy vào mức lương nào thấp hơn.	✓	✓	✓	✓
5.3.5	Chỉ được phép khấu trừ tiền lương, ví dụ cho an sinh xã hội, nếu <u>luật hiện hành</u> hoặc CBA quy định. Chỉ có thể thực hiện khấu trừ tiền lương tự nguyện như tiền tạm ứng, tiền gia nhập cộng đoàn hoặc khoản vay khi có sự đồng ý bằng văn bản hoặc bằng lời nói từ <u>người lao động</u> . Người sử dụng lao động phải nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản khấu trừ này. Không được phép khấu trừ lương làm biện pháp kỷ luật. Không được phép khấu trừ các công việc liên quan đến dụng cụ, thiết bị hoặc công cụ trừ khi được luật hiện hành cho phép. Các phúc lợi bằng hiện vật phải phù hợp với luật hiện hành, tuy nhiên không được vượt quá 30% tổng thù lao. Khuyến Nghị của ILO về Bảo Vệ Tiền Lương, 1949 (Số 85)	✓	✓	✓	✓
5.3.6	<u>Người lao động</u> được trả lương đều đặn theo hạn thời gian đã định dựa trên thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động và ít nhất là hàng tháng. Lưu giữ hồ sơ của mỗi người lao động về số giờ làm việc (<u>thường xuyên</u> và <u>ngoài giờ</u>) và/hoặc khối lượng sản xuất (nếu có), tính toán tiền lương và các khoản giảm trừ, khoản lương đã thanh toán. Người lao động được cung cấp bằng chứng thanh toán (thực thể hoặc điện tử) cho mỗi khoản thanh toán có chứa thông tin này. Công Ước ILO về Bảo Vệ Tiền Lương, 1949 (Số 95). <i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.3.8	<p>Công việc có giá trị ngang nhau được trả công ngang nhau mà không bị phân biệt đối xử, chẳng hạn như theo giới tính hoặc kiểu người lao động, dân tộc, tuổi tác, màu da, tôn giáo, quan điểm chính trị, quốc tịch, nguồn gốc xã hội hoặc những yếu tố khác.</p> <p>Công Ước ILO về Thù Lao Bình Đẳng, 1951 (Số 100)</p>	✓	✓	✓	✓
5.3.10	<p>Nếu sử dụng Đơn vị cung cấp dịch vụ lao động, nhà sản xuất lưu lại tên, thông tin liên hệ và số đăng ký chính thức (nếu có). Đơn vị cung cấp dịch vụ lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không tham gia vào các hoạt động tuyển dụng gian lận hoặc ép buộc. • Tuân thủ các yêu cầu hiện hành liên quan đến người lao động 5.3 và 5.5 của tiêu chuẩn này. <p>Tất cả các khoản phí tuyển dụng được trả bởi trang trại, không phải người lao động.</p> <p>Công Ước ILO về Đại Lý Dịch Vụ Việc Làm Tự Nhân, 1997 (Số 181)</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn SA-G-SD-46 U: Khả Năng Của Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ</i></p>	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
5.3.11 L1	<p><u>Lao động thường xuyên</u> và <u>tạm thời</u> làm việc liên tục ba tháng trở lên ít nhất phải có hợp đồng miệng.</p> <p>Thành viên nhóm lưu giữ hồ sơ của các hợp đồng miệng và thông báo cho <u>người lao động</u> về những điều khoản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhiệm vụ công việc Giờ làm việc Mức lương và phương pháp tính lương Giờ <u>làm việc ngoài giờ</u> Lợi ích bằng hiện vật 	✓			
5.3.12 L1	<p><u>Lao động thường xuyên</u> và <u>tạm thời</u> làm việc trong một tháng liên tục trở lên có hợp đồng bằng văn bản được ký giữa người sử dụng lao động và <u>người lao động</u>, sử dụng ngôn ngữ mà người lao động hiểu rõ. Người lao động nhận một bản hợp đồng tại thời điểm ký kết.</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu khác của mục 5.3.1.</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch 	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Tự Chọn				
5.3.13	Ở các quốc gia mà mức lương tối thiểu không được điều chỉnh hàng năm hoặc không được quy định trong CBA, tiền lương của người lao động được điều chỉnh hàng năm theo lạm phát dựa trên mức lạm phát quốc gia công bố.	✓	✓	✓	✓

5.4 Mức Lương Cơ Bản (LW)

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.4.1	<p>Tổng thu nhập (tiền lương cộng với phúc lợi dưới dạng tiền tệ và hiện vật) cho tất cả các kiểu <u>người lao động</u>* được đánh giá hàng năm dựa trên chuẩn <u>Mức Lương Cơ Bản</u> theo sự chấp thuận của Rainforest Alliance và phù hợp với Liên Minh Mức Lương Cơ Bản Toàn Cầu (GLWC). Ban quản lý sử dụng Công Cụ Ma Trận Tiền Lương của Rainforest Alliance để điền chính xác dữ liệu về tiền lương của người lao động.</p> <p><i>*không bao gồm người lao động ở các trang trại quy mô nhỏ</i></p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng và phần trăm (%) người lao động (theo giới tính) có mức lương cộng với phúc lợi bằng hiện vật thấp hơn Mức Lương Cơ Bản tiêu chuẩn do Rainforest Alliance cung cấp Chênh lệch bình quân với Mức Lương Cơ Bản (% LW) Chênh lệch bình quân với Mức Lương Cơ Bản đối với nam giới (% LW) và nữ giới (% LW) <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-23 Chương 5: Xã Hội</i></p>		✓	✓	✓
5.4.2	<p>Nếu tổng mức thu nhập thấp hơn <u>mức chuẩn</u> áp dụng dưới đây cho bất kỳ kiểu <u>người lao động</u> nào, ban quản lý sẽ thực hiện kế hoạch cải thiện tiền lương để tiến tới mức chuẩn áp dụng, bao gồm: mục tiêu, hành động, tiến trình và người chịu trách nhiệm.</p>		✓	✓	✓
5.4.3	<p>Trong trường hợp đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng đóng góp (trực tiếp thông qua đầu tư tài chính hoặc thông qua một loại hình đầu tư khác) để tăng lương theo Mức Lương Cơ Bản trở lên, ban quản lý và đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng đồng ý bằng văn bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các phương thức đóng góp Tiến trình của kế hoạch cải thiện tiền lương (5.4.2) cho giai đoạn đóng góp <p>Ban quản lý lưu giữ hồ sơ về tiến trình thực hiện kế hoạch cải thiện tiền lương</p>		✓	✓	✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
5.4.4	<p>Tổng thù lao của <u>người lao động</u> (tiền lương, phúc Tổng thu nhập của <u>người lao động</u> (tiền lương, phúc lợi bằng tiền, phúc lợi bằng hiện vật) sẽ tăng dần để đạt và vượt chuẩn <u>Mức Lương Cơ Bản</u> hiện hành theo các mục tiêu trong kế hoạch cải thiện tiền lương. Lợi bằng tiền, phúc lợi bằng hiện vật) sẽ tăng dần để đạt và vượt chuẩn <u>Mức Lương Cơ Bản</u> hiện hành theo các mục tiêu trong kế hoạch cải thiện tiền lương.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng và phần trăm (%) người lao động (theo giới tính) có mức lương cộng với phúc lợi bằng hiện vật thấp hơn chuẩn Mức Lương Cơ Bản do Rainforest Alliance quy định Độ chênh lệch bình quân với Mức Lương Cơ Bản (% LW) Độ chênh lệch bình quân với Mức Lương Cơ Bản đối với nam giới (% LW) và nữ giới (% LW) 		✓	✓	✓

Số thứ tự	Cải Tiến Tự Chọn	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.4.5	Ban quản lý tham vấn với <u>đại diện người lao động</u> về kế hoạch cải thiện tiền lương.		✓	✓	✓

5.5 Điều Kiện Làm Việc					
Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.5.1	<p>Người lao động không làm việc nhiều hơn 8 (tám) giờ làm việc chính thức mỗi ngày và 48 giờ làm việc chính thức mỗi tuần. Ngoài ra, người lao động được nghỉ ít nhất 30 phút sau tối đa sáu giờ làm việc liên tục và được nghỉ ít nhất đủ một ngày sau tối đa sáu ngày làm việc liên tục.</p> <p>Giờ làm việc thông thường của bảo vệ không vượt quá 60 giờ mỗi tuần hoặc theo các quy định hiện hành, tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về Giờ Làm Việc (Công Nghiệp), 1919 (Số 1). Công Ước ILO, Công Ước về Giờ Làm Việc (Thương Mại và Văn Phòng), 1930 (Số 30).</p>	✓	✓	✓	✓
5.5.2	<p><u>Làm việc ngoài giờ</u> là tự nguyện và chỉ được phép nếu:</p> <p>a Được yêu cầu một cách kịp thời.</p> <p>b Được trả tiền lương theo luật hiện hành hoặc CBA, tùy theo mức nào cao hơn. Nếu không có hiện luật hoặc CBA, thì được trả ít nhất là 1,5 lần mức lương thông thường.</p> <p>c Làm việc ngoài giờ không làm tăng nguy cơ <u>rủi ro về sức khỏe và an toàn</u>. Giám sát tỷ lệ sự cố trong thời gian làm ngoài giờ và giảm thời gian làm ngoài giờ, nếu <u>tỷ lệ tai nạn</u> cao hơn trong thời gian làm ngoài giờ so với <u>trong thời gian làm việc chính thức</u>.</p> <p>d <u>Người lao động</u> có phương tiện di chuyển an toàn về nhà sau giờ làm việc*</p> <p>e Tổng số giờ làm việc trong tuần không vượt quá 60 giờ. Trường hợp ngoại lệ: xem h)</p> <p>f Người lao động được nghỉ ít nhất 30 phút sau tối đa sáu giờ làm việc liên tục và có tối thiểu 10 giờ nghỉ ngơi liên tục trong khoảng thời gian 24 giờ</p> <p>g Lưu giữ hồ sơ ghi chép số giờ làm việc chính thức và số giờ làm ngoài giờ của mỗi người lao động*</p> <p>h Chỉ áp dụng cho các hoạt động cụ thể phải hoàn thành trong thời gian ngắn tối đa 6 tuần để tránh mất mùa, bao gồm nhưng không giới hạn việc gieo hạt, trồng trọt, thu hoạch và chế biến sản phẩm tươi: trong thời gian tối đa 12 tuần/năm, tổng thời gian làm thêm có thể lên tới 24 giờ mỗi tuần và người lao động có thể làm việc tối đa 21 ngày liên tục.</p> <p>*trong các nhóm trang trại quy mô nhỏ, điều này không áp dụng cho <u>những người lao động là thành viên nhóm</u></p> <p>Tiếp tục ở trang sau ></p>	✓	✓	✓	✓

<p>Công Ước ILO về Giờ Làm Việc (Lĩnh Vực Công Nghiệp), 1919 (Số 1) Công Ước ILO về Giờ làm Việc (Lĩnh Vực Thương mại và Văn Phòng), 1930 (Số 30) Bộ Quy Tắc Thực Hành của Ilo về An Toàn và sức khỏe trong Nông Nghiệp, 2010 Hội Nghị lao Động Quốc Tế, kỳ Họp lần thứ 107, Nghiên Cứu Chung về các công cụ về thời gian làm việc, 2018</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu đang thuê:</i> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch</p>				
---	--	--	--	--

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.5.3	<p><u>Người lao động mang thai</u> làm việc lâu dài được hưởng chế độ nghỉ thai sản có lương, các quyền và lợi ích theo <u>luật hiện hành</u>. Trong trường hợp không có luật này, người lao động được nghỉ thai sản được trả lương ít nhất 12 tuần, trong đó ít nhất là 6 (sáu) tuần được nghỉ sau sinh. Họ có thể trở lại làm việc sau khi nghỉ sinh với các điều khoản và điều kiện tương tự và không phải chịu <u>phân biệt đối xử</u>, giảm thâm niên hoặc trừ lương.</p> <p>Người lao động đang mang thai, cho con bú hoặc mới sinh con được bố trí lịch làm việc và địa điểm làm việc linh hoạt. Phụ nữ đang cho con bú có thêm hai lần nghỉ 30 phút mỗi ngày và có nơi/phòng thích hợp để vắt sữa cho con bú.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về Bảo Vệ Thai Sản, 1952 (Số 183)</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch</p>	✓	✓	✓	✓
5.5.4	<p><u>Con cái của người lao động</u> nhỏ hơn độ tuổi lao động tối thiểu áp dụng cùng bố mẹ đến nơi làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Được cung cấp nơi ở an toàn theo độ tuổi của trẻ • Luôn nằm dưới sự giám sát của người lớn <p>Bộ Quy Tắc Thực Hành của Ilo về An Toàn và sức khỏe trong Nông Nghiệp, 2010</p>	✓	✓	✓	✓

5.6 Sức Khỏe Và An Toàn

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.6.1	<p>Ban quản lý tiến hành phân tích rủi ro về <u>sức khỏe và an toàn</u> nghề nghiệp trong phạm vi chứng nhận với sự hỗ trợ của nhân viên hoặc chuyên gia bên ngoài có chuyên môn kỹ thuật phù hợp. Đưa các biện pháp liên quan vào trong <u>kế hoạch quản lý</u> và triển khai thực hiện, xem xét ít nhất đến các điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phân tích rủi ro • Tuân thủ các quy định • Đào tạo người lao động • Quy trình và thiết bị đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động, bao gồm cả nước uống. <p>Lưu lại số lượng và loại sự cố sức khỏe và an toàn nghề nghiệp (quy định cho nam và nữ), bao gồm các sự cố liên quan đến sử dụng <u>hóa chất nông nghiệp</u>.</p> <p>Đối với các nhóm trang trại quy mô nhỏ, điều này được thực hiện cho các cơ sở của riêng họ.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về An Toàn và Sức Khỏe Nghề Nghiệp, 1981 (Số 155) Công Ước ILO về An Toàn và Sức Khỏe trong Nông Nghiệp, 2001 (Số 184)</p>		✓	✓	✓
5.6.2	<p>Trang bị các hộp sơ cứu cho <u>người lao động</u> để điều trị các chấn thương liên quan đến công việc, và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe <u>khẩn cấp</u> miễn phí bao gồm vận chuyển đến và điều trị trong bệnh viện.</p> <p>Đặt các hộp này tại các vị trí trung tâm, nơi dễ tiếp cận nhất, của cơ sở sản xuất, chế biến và bảo trì. Các biện pháp thích hợp trong trường hợp khẩn cấp bao gồm vòi sen và bồn rửa mắt ở các vị trí liên quan.</p> <p>Nhân viên sơ cứu đã được đào tạo có mặt trong suốt giờ làm việc. Thông báo cho người lao động biết về địa điểm và người nên tìm gặp để được sơ cứu trong trường hợp khẩn cấp.</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch. 	✓	✓	✓	✓
5.6.3	<p><u>Thành viên nhóm</u> và <u>người lao động</u> biết cần đi đâu trong trường hợp <u>khẩn cấp</u>.</p>	✓			

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.6.4	<p><u>Người lao động</u> có quyền tiếp cận <u>nước uống an toàn</u> và đầy đủ mọi lúc thông qua một trong các phương tiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống nước uống công cộng, hoặc • Nước uống do ban quản lý cung cấp phải được phân tích ít nhất ba năm một lần hoặc thường xuyên hơn, nếu việc phân tích rủi ro là một phần của yêu cầu 5.6.1 để xác định rủi ro. <p>Ban quản lý duy trì nguồn nước uống, hệ thống phân phối và thùng chứa để ngăn ngừa ô nhiễm. Bảo vệ nước uống chứa trong bình hoặc thùng chứa tránh khỏi nhiễm bẩn bằng cách sử dụng nắp đậy và thay nước uống mới ít nhất 24 giờ một lần.</p> <p><i>Đối với các trang trại nhỏ, chỉ áp dụng yêu cầu nếu họ đang tuyển dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lao động tạm thời trở lên, mỗi người làm việc liên tục từ 3 tháng trở lên, và/hoặc - 50 lao động tạm thời trở lên theo năm dương lịch 	✔	✔	✔	✔

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.6.5	Đối với các trang trại quy mô nhỏ, trong trường hợp không thể tiếp cận <u>nước uống an toàn</u> , ban quản lý thực hiện và lập hồ sơ về chương trình đào tạo để hướng dẫn <u>thành viên nhóm</u> về các biện pháp xử lý nước uống bằng cách đun sôi, lọc hoặc khử trùng bằng clo và ngăn ngừa ô nhiễm nước.			✓	
5.6.6	<u>Người lao động</u> luôn được tiếp cận với nước uống an toàn và đầy đủ.	✓			
5.6.7	Cung cấp nhà vệ sinh và khu rửa tay đầy đủ, sạch sẽ và hoạt động tốt trong hoặc gần các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo trì, văn phòng và <u>nhà ở của người lao động</u> . Các cơ sở được phân chia theo <u>giới tính</u> trong trường hợp có 10 người lao động trở lên. Nhà vệ sinh nam nằm tách biệt với nhà vệ sinh nữ. Đảm bảo sự an toàn và quyền riêng tư của các <u>nhóm dễ bị tác động</u> bằng ít nhất các tiện nghi đủ ánh sáng và có khóa. Cho phép người lao động đến các cơ sở này thường xuyên khi cần thiết.		✓	✓	✓
5.6.8	<u>Người lao động</u> nhận thông tin về các chủ đề sức khỏe, chính sách nghỉ phép y tế và tình trạng sẵn có của các dịch vụ sức khỏe ban đầu, sức khỏe chăm sóc bà mẹ và sức khỏe sinh sản trong <u>cộng đồng</u> .		✓	✓	✓
5.6.9	Những người làm việc trong tình huống <u>độc hại</u> (ví dụ: ở địa hình khó khăn, làm việc với máy móc hoặc với <u>vật liệu độc hại</u>) sử dụng <u>Đồ Bảo Hộ Lao Động Cá Nhân (Personal Protective Equipment, PPE) thích hợp</u> . Những người này được đào tạo cách sử dụng PPE và được tiếp cận PPE miễn phí.	✓	✓	✓	✓
5.6.10	Tất cả các công cụ được <u>người lao động</u> sử dụng trong tình trạng hoạt động tốt. Máy móc có hướng dẫn rõ ràng về cách sử dụng an toàn mà người lao động có thể hiểu được và các bộ phận nguy hiểm được che chắn hoặc bao bọc. Người lao động sử dụng máy móc được đào tạo thích hợp và nếu luật pháp yêu cầu, người lao động vận hành máy móc phải có giấy phép hiện hành. Cất giữ an toàn máy móc và thiết bị khác khi không sử dụng.	✓	✓	✓	✓
5.6.11	Không chỉ định <u>lao động</u> nữ đang mang thai, đang cho con bú hoặc mới sinh con tham gia các hoạt động gây <u>rủi ro</u> cho sức khỏe của phụ nữ, thai nhi hoặc trẻ sơ sinh. Trong trường hợp phân công lại công việc thì sẽ không bị giảm thù lao. Không được yêu cầu xét nghiệm mang thai.	✓	✓	✓	✓
5.6.12	<u>Người lao động</u> có thể rời khỏi nơi làm việc khi có những tình huống <u>nguy hiểm sắp xảy ra</u> mà không cần xin phép người sử dụng lao động và không bị phạt.	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.6.13	<p>Nhà xưởng, khu bảo quản và cơ sở chế biến an toàn, sạch sẽ, đủ ánh sáng và thông gió.</p> <p>Thiết lập quy trình xử lý tai nạn và <u>trường hợp cấp cứu</u> rõ ràng và được lập văn bản. Quy trình đó bao gồm các lối thoát hiểm có đánh dấu, bản đồ sơ tán, ít nhất một cuộc diễn tập khẩn cấp mỗi năm. Ban quản lý thông báo cho <u>người lao động</u> về quy trình này.</p> <p>Trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy để khắc phục sự cố rơi vãi vật liệu. Đào tạo người lao động về cách sử dụng thiết bị này.</p> <p>Chỉ những người được ủy quyền mới được phép đi vào xưởng, kho chứa hoặc cơ sở chế biến.</p>		✓	✓	✓
5.6.14	<u>Người lao động</u> trong nhà xưởng, cơ sở bảo quản và chế biến có không gian ăn uống sạch sẽ và an toàn, được bảo vệ khỏi mưa và nắng. Người lao động trên đồng ruộng có thể ăn uống ở nơi được che chắn khỏi nắng mưa.		✓	✓	✓
5.6.15	<u>Người lao động</u> được đào tạo cơ bản về sức khỏe, an toàn và vệ sinh lao động và các hướng dẫn liên quan được dán/đăng tại các vị trí trung tâm để nhìn thấy.		✓	✓	✓
5.6.16	<u>Người lao động</u> thường xuyên xử lý <u>hóa chất nông nghiệp độc tính</u> được khám sức khỏe ít nhất một lần một năm. Trong trường hợp thường xuyên tiếp xúc với <u>thuốc trừ sâu organophosphates</u> hoặc carbamate, khám sức khỏe bao gồm kiểm tra cholinesterase. Người lao động có quyền biết kết quả khám sức khỏe.		✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
5.6.17 L1	Ủy ban Sức Khỏe và An Toàn Lao Động (OHS) do <u>người lao động</u> lựa chọn để quản lý trang trại/nhóm có từ 20 người lao động trở lên, phản ánh thành phần của lực lượng lao động. Ủy ban tham gia hoặc thực hiện các đánh giá OHS thường xuyên, và các kết quả và quyết định của ủy ban được xem xét trong quá trình cập nhật và triển khai các kết quả của phân tích rủi ro <u>an toàn sức khỏe lao động</u> .		✓	✓	✓
5.6.18 L2	Người lao động không thể thực hiện công việc của mình vì tình trạng sức khỏe tạm thời, bao gồm nhưng không giới hạn ở thời kỳ mang thai, cho con bú hoặc khuyết tật thể chất, được tạm thời phân công làm một công việc khác mà không bị phạt hoặc giảm tiền lương.		✓	✓	✓

5.7 Nhà Ở Và Điều Kiện Sống

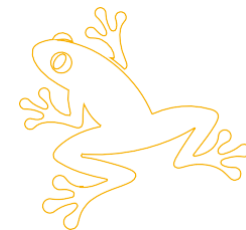
Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.7.1	<p><u>Người lao động</u> và gia đình của họ đang ở hoặc tạm trú tại cơ sở hoạt động hay trang trại, phải an toàn, sạch sẽ và tươm tất có xét đến điều kiện thực tế của địa phương. Điều này bao gồm ít nhất:</p> <p>Vị trí và công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thi công an toàn; xây dựng trên vị trí không nguy hiểm, cấu trúc bảo vệ chống chịu các điều kiện thời tiết khắc nghiệt, bao gồm ít nhất là sàn khô, tường kiên cố và trong tình trạng sửa chữa tốt. Sàn khô ráo: nâng cao hơn mặt đất, làm bằng xi măng, đá, ngói, gỗ hoặc đất sét (chỉ chấp nhận đất sét nếu bị kín và san bằng). • Bảo vệ chống ô nhiễm không khí và dòng chảy bề mặt của nước thải. • Thông báo cho người lao động/gia đình họ về kế hoạch sơ tán <u>khẩn cấp</u>. • Nhà ở chung (nhóm) có các đường sơ tán/thoát được đánh dấu, lắp đặt và bảo trì thiết bị chữa cháy và hướng dẫn sử dụng <p>Sức khỏe và vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có đủ <u>nước uống an toàn</u>; tối thiểu 20 lít cho mỗi người lớn mỗi ngày và trong phạm vi 1km/30 phút vừa đi vừa về. • Đảm bảo sự an toàn và quyền riêng tư của các <u>nhóm dễ bị tổn thương</u> bằng ít nhất các tiện nghi đủ ánh sáng và có khóa. Bố trí các thiết bị vệ sinh trong cùng các tòa nhà hoặc cách các tòa nhà một khoảng cách an toàn (cách phòng ở/ký túc xá không quá 60 mét) và được cung cấp riêng cho nam và nữ. • Trang bị đầy đủ hệ thống thoát <u>nước thải</u> khép kín hoặc hố xí, cơ sở vệ sinh và thải bỏ chất thải. • Khu vực nấu ăn có hệ thống thông gió. • Kiểm soát sâu hại; không có chuột cống, chuột nhắt, côn trùng và sâu bọ, hoặc các điều kiện thuận lợi cho sự sinh sản và phát triển của chúng có thể gây bệnh hoặc mang ký sinh trùng có chức năng là vật trung gian truyền bệnh. <p>Thoải mái và tiện nghi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gia đình của những người lao động thường xuyên có con cái dùng chung một hoặc nhiều phòng. Những phòng này riêng biệt với người lao động không phải là thành viên gia đình • Con cái của người lao động sống tại cơ sở hoạt động hay trang trại được ở một nơi an toàn và dưới sự giám sát của người lớn trong giờ làm việc • Điện (trong nhà hoặc gần nhà) nếu có trong khu vực <p>Đối với nhà ở tập thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phòng ở, thiết bị rửa và nhà vệ sinh của người lao động được chia thành khu vực riêng cho nam và nữ và có thể khóa lại. Mỗi người lao động được cung cấp một giường riêng. Khoảng cách giữa các giường tối thiểu là 1 mét. Khi sử dụng giường tầng, phải có đủ khoảng trống giữa các tầng, tối thiểu 0,7 mét • Cung cấp tiện ích để lưu trữ đồ dùng cá nhân của người lao động, bao gồm tủ cá nhân hoặc kệ cao ít nhất 1 mét cho từng người lao động <p>Khuyến Nghị Của ILO về Nhà Ở cho Người lao Động, 1961 (số 115) Bộ Quy Tắc Thực Hành của Ilo về An Toàn và sức khỏe trong Nông Nghiệp, 2010</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-13 Hướng Dẫn K: Nhà Ở và Điều Kiện Sống</i></p>		✔		✔

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.7.2	<p>Trẻ em sống tại cơ sở và trong độ tuổi đi học được đến trường. Trẻ em:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đến trường ở khoảng cách đi bộ an toàn Đến trường với khoảng cách di chuyển hợp lý, có phương tiện giao thông an toàn Được tham gia học tập tại chỗ được công nhận và tương đương. 		✓		✓
5.7.3	<p><u>Người lao động</u> và gia đình của họ đang ở hoặc tạm trú tại cơ sở có chỗ ở an toàn, sạch sẽ và tươm tất có xét đến điều kiện địa phương, bao gồm:</p> <p>Chỗ ở an toàn; xây dựng trên vị trí không nguy hiểm, có cấu trúc bảo vệ chống chịu các điều kiện thời tiết khắc nghiệt, bao gồm ít nhất là sàn khô, tường kiên cố và tình trạng tốt</p> <p>Đánh dấu các tuyến đường sơ tán cho chỗ ở theo nhóm</p> <p>Bảo vệ chống ô nhiễm không khí và dòng chảy bề mặt. Trang bị đầy đủ hệ thống thoát nước thải, cơ sở vệ sinh và thải bỏ chất thải</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiếp cận <u>nguồn nước uống an toàn</u> Trang bị đầy đủ trang thiết bị rửa và <u>vệ sinh</u>. Đảm bảo sự an toàn và quyền riêng tư của các <u>nhóm dễ bị tổn thương</u> bằng ít nhất các tiện nghi đủ ánh sáng và có khóa. <p>Khuyến Nghị của Ilo, Khuyến Nghị về Nhà ở của Người lao Động, 1961 (số 115)</p>	✓		✓	

Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.7.4 L1	<p>Cải thiện các điều kiện sống tại cơ sở bằng cách sử dụng:</p> <p>Vị trí và công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các biện pháp để giảm ảnh hưởng của các điều kiện khí hậu khắc nghiệt như lũ lụt. Thông gió tự nhiên đảm bảo lưu thông không khí trong mọi điều kiện thời tiết, khí hậu. <p>Sức Khỏe và Vệ Sinh:</p> <p>Trang bị đầy đủ trang thiết bị rửa và vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhà vệ sinh hoặc Hồ Xí Cải Tiến Thông Gió (VIP) có kết nối với hệ thống xử lý nước thải hoặc hệ thống thoát nước thải nếu có. Số lượng nhà vệ sinh hoặc hố xí VIP, bồn tiểu, thiết bị rửa tay và vòi hoa sen/phòng tắm: Mỗi loại 1 cái cho tối đa 15 người. Các thiết bị rửa tay phải bao gồm một vòi nước và chậu. Các phòng ngủ không bị ám khói khu vực nấu ăn. Đủ ánh sáng (ánh sáng ban ngày và nhân tạo). <p>Thoải Mái và Tiện Nghi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người lao động ở trong khu vực có mái che hoặc điều kiện thoải mái theo tập quán của họ trong các bữa ăn và giờ nghỉ. <p>Đối với nhà ở nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Không bố trí giường nhiều hơn hai tầng. Tăng không gian sống cho các nhà ở nhóm. 		✓		✓
5.7.5 L1	<p><u>Nhà ở</u> tại chỗ bao gồm:</p> <p>Khu vực nấu ăn có hệ thống thông gió</p> <p>Khu vực bảo quản thực phẩm phải được bảo vệ khỏi ẩm ướt, sâu bệnh và cách biệt với kho chứa hóa chất và các mối nguy tiềm ẩn khác</p> <p><u>Các biện pháp kiểm soát sâu bệnh hại</u> được thực hiện</p>	✓		✓	
5.7.6 L2	<p>Cải thiện các điều kiện sống tại cơ sở bằng cách sử dụng:</p> <p>Vị trí và công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sàn kín. Tổ chức các cuộc thanh tra thường xuyên để đảm bảo chỗ ở an toàn và sạch sẽ, các báo cáo thanh tra được lập thành văn bản. <p>Sức Khỏe và Vệ Sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có ít nhất một nhà vệ sinh, một vòi sen và một bồn rửa cho mỗi 6 người. <p>Thoải Mái và Tiện Nghi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các phòng chỉ định số người ở tối đa cho phép. Nhà ở nhóm có ít nhất một phòng vệ sinh cho 6 người dùng. Có khu vực phơi quần áo. 		✓		✓
5.7.7 L1	<p>Trong trường hợp <u>người lao động tạm thời</u> ở trong <u>nhà nằm ngoài cơ sở</u>, <u>ban quản lý trang trại</u> và/hoặc nhóm sắp xếp hoặc làm việc cùng với chủ sở hữu bất động sản liên quan hoặc chính quyền địa phương/thành phố để có được điều kiện sống an toàn, sạch sẽ và tương tác có tính đến các điều kiện của địa phương.</p>		✓	✓	✓

5.8 Cộng Đồng

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.8.1	<p>Ban quản lý tôn trọng các quyền hợp pháp và tập quán của người bản địa và cộng đồng địa phương. Các hoạt động làm giảm quyền sử dụng đất hoặc tài nguyên hoặc lợi ích tập thể của cộng đồng địa phương và dân tộc bản địa, bao gồm Giá Trị Bảo Tồn Cao (High Conservation Values, HCV) 5 hoặc 6, chỉ được thực hiện sau khi nhận được <u>trung cầu ý kiến (free, prior and informed consent, FPIC)</u> sau phụ lục FPIC của Rainforest Alliance.</p> <p>Công Ước ILO về Người Bản Địa và Người Thuộc Bộ Lạc, 1989 (Số 169)</p> <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-23 Chương 5: Xã Hội</i></p>		✓		✓
5.8.2	<p>Nhà sản xuất có quyền lợi hợp pháp để sử dụng đất, được chứng minh bằng quyền sở hữu, quyền thuê hoặc các tài liệu/giấy tờ pháp lý khác hoặc bằng tài liệu/giấy tờ về quyền sử dụng truyền thống hoặc theo thông lệ.</p> <p>Nếu người dân bản địa và/hoặc cộng đồng địa phương, cư dân địa phương hiện tại hoặc trước đây, hoặc các bên liên quan khác tranh chấp hợp lệ quyền sử dụng đất (ví dụ: trong các trường hợp bị tước đoạt trong quá khứ, buộc phải từ bỏ hoặc hành động bất hợp pháp), đơn vị sở hữu chứng nhận có thể chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp nếu:</p> <p>a. Một quy trình giải quyết và khắc phục xung đột đã được lưu lại bằng văn bản, được thực hiện và chấp nhận bởi các bên bị ảnh hưởng.</p> <p>b. Trong trường hợp hành động bất hợp pháp trong quá khứ, các bên bị ảnh hưởng bao gồm các cơ quan có liên quan.</p> <p>c. Nếu tranh chấp liên quan đến <u>cộng đồng địa phương và người bản địa</u>, các trang trại quy mô lớn và các trang trại được chứng nhận riêng lẻ phải tuân theo quy trình FPIC phù hợp với Phụ lục chương 5: Xã hội và Hướng dẫn T: Quy Trình Đồng Thuận Tự nguyện, Có Thông Báo Trước và Được Cung Cấp Thông Tin (FPIC - Trung Cầu Ý Kiến) sau khi được giải thích để đạt được giải pháp và khắc phục xung đột cần thiết.</p>	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
5.8.3 L1	Ban quản lý thu hút sự tham gia của các cộng đồng ở trong hoặc gần trang trại có khả năng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của trang trại. Ban quản lý xác định mối quan tâm và lợi ích của họ liên quan đến các hoạt động này và thông báo cho họ về khả năng nộp khiếu nại theo 1.5.1.		✓		✓
5.8.4 L2	Ban quản lý hỗ trợ các cộng đồng ở trong hoặc gần trang trại để giải quyết các nhu cầu và xác định các mối ưu tiên (5.8.3), như hỗ trợ các trường học địa phương, chăm sóc y tế hoặc giúp giải quyết các vấn đề môi trường.		✓		✓



CHƯƠNG 6: MÔI TRƯỜNG

Nông nghiệp có thể mang lại những tác động tích cực hoặc tiêu cực đến môi trường tự nhiên, tùy thuộc vào cách thức quản lý. Chương này chỉ ra các lộ trình để các trang trại được chứng nhận mang đến tác động tích cực cho hành tinh, rừng, đa dạng sinh học, nước và khí hậu. Bằng cách tuân thủ các yêu cầu cốt lõi của các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại, các trang trại cũng tuân thủ cách tiếp cận Giá Trị Bảo Tồn Cao do Mạng Lưới HCV đặt ra.

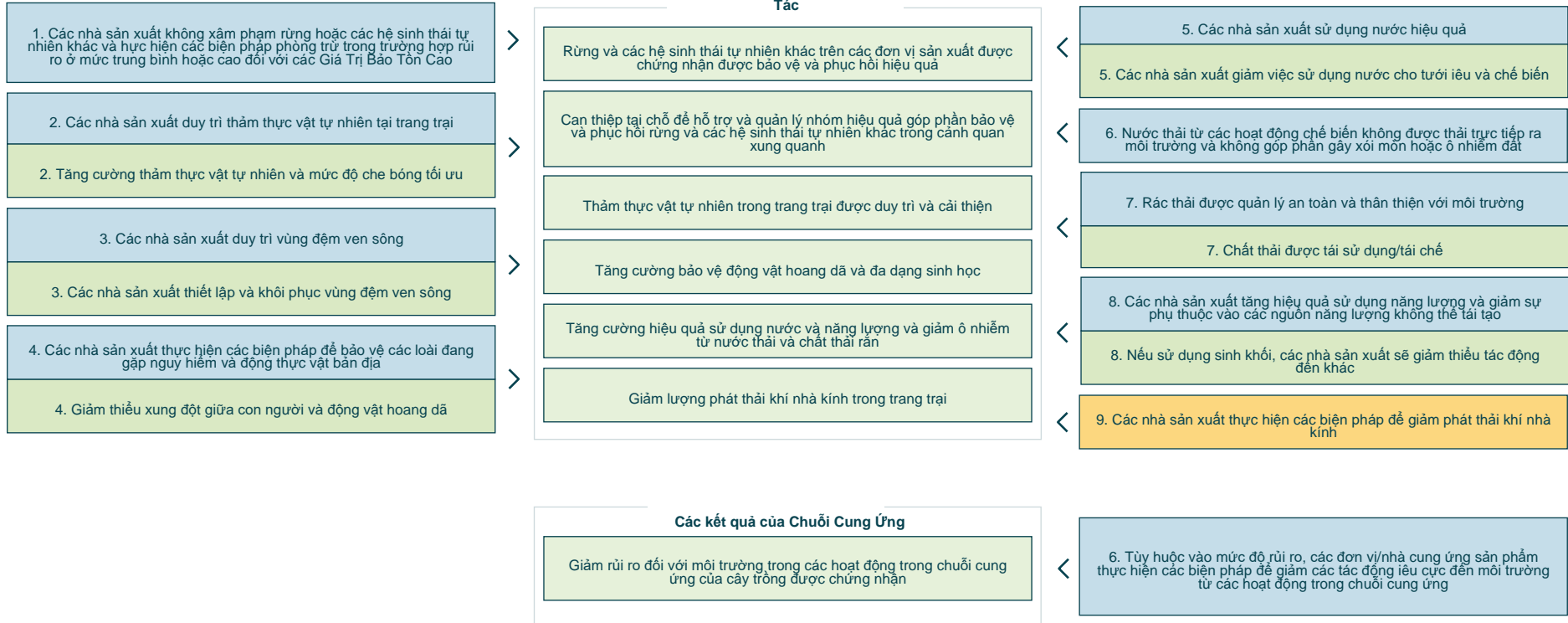
Chủ đề đầu tiên trong chương này hỗ trợ hết quả các trang trại và các nhóm không góp phần phá rừng, suy thoái rừng và phá hủy các hệ sinh thái tự nhiên khác, và các trang trại và các nhóm bảo tồn, duy trì và phục

hồi các hệ sinh thái tự nhiên và các dịch vụ mang lại. Chủ đề về động vật hoang dã và đa dạng sinh học hỗ trợ kết quả là các trang trại và các nhóm tránh làm suy thoái môi trường sống tự nhiên, góp phần cải thiện đa dạng sinh học và giúp ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa. Đối với các chủ đề về nước, chất thải và năng lượng, các trang trại và các nhóm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý nước thải và giảm thiểu thải ra các chất ô nhiễm nguy hại, đồng thời giảm thiểu chất thải và năng lượng thông qua phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng. Một chủ đề tự chọn được thêm vào cho các trang trại và các nhóm thực hiện các bước đo lường lượng giảm khí thải nhà kính.

Cuối cùng, xuyên suốt chương này và chương thực hành canh tác, Yêu Cầu Trang Trại hướng tới kết quả các trang trại và các nhóm áp dụng các kỹ thuật thích ứng với khí hậu và khả năng chống chịu, đồng thời hỗ trợ giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Một lần nữa, Rainforest Alliance công nhận rằng chứng nhận trang trại phù hợp với bức tranh toàn cảnh về bảo tồn cảnh quan, cần có nhiều chiến lược để tạo ra tác động lâu dài cho đa dạng sinh đa và hành tinh. Nội dung của chương này đánh dấu sự khởi đầu mà từ đó các trang trại và các nhóm được chứng nhận có thể hỗ trợ mục tiêu này.

Chương 6 - Các kết Quả Canh Tác



6.1 Rừng, Hệ Sinh Thái Tự Nhiên Và Khu Vực Phòng Hộ Khác

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.1.1	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 trở đi, <u>rừng tự nhiên</u> và các <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> không được <u>chuyển đổi</u> thành sản xuất nông nghiệp hoặc các mục đích sử dụng đất khác. <i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-24 Chương 6: Môi Trường</i>	✓	✓		✓
6.1.2	Sản xuất hoặc chế biến không xảy ra trong các <u>khu vực phòng hộ</u> hoặc <u>vùng đệm</u> được xác định chính thức, trừ trường hợp cho phép của <u>luật hiện hành</u> .	✓	✓		✓
6.1.3	Ban quản lý đưa các biện pháp giảm thiểu từ Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro trong 1.3.1 liên quan đến vùng có <u>Giá Trị Bảo tồn Cao</u> vào <u>kế hoạch quản lý</u> (1.3.2). Ban quản lý thực hiện các biện pháp này. <i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i>		✓		✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.1.4 L1	Ban quản lý đưa các biện pháp giảm thiểu từ Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro trong 1.3.1 liên quan đến vùng có <u>Giá Trị Bảo tồn Cao</u> vào <u>kế hoạch quản lý</u> (1.3.2). Ban quản lý thực hiện các biện pháp này. <i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i>			✓	

6.2 Bảo Tồn Và Nâng Cao Hệ Sinh Thái Tự Nhiên Và Thảm Thực Vật

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.2.1	<p>Ban quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên. Kế hoạch dựa trên bản đồ được yêu cầu trong mục 1.2.10 và mục hệ sinh thái tự nhiên trong Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro trong mục 1.3.1 và được cập nhật hàng năm.</p> <p><i>Vui lòng xem SA-S-SD-4 Phụ lục S03: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro</i> <i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-14 Hướng Dẫn M: Hệ sinh thái tự nhiên và thảm thực vật</i></p>		✓	✓	✓
6.2.2	<p>Trang trại duy trì tất cả những cây rừng còn lại, trừ khi những cây này gây ra mối nguy hiểm cho người hoặc cơ sở hạ tầng. Các cây trồng bản địa khác có trong trang trại và việc khai thác sử dụng chúng được quản lý bền vững theo cách thức duy trì số lượng và chất lượng cây trong trang trại.</p>	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
6.2.3	<p>Các nhà sản xuất duy trì và giám sát công tác quản lý <u>thảm thực vật tự nhiên</u> và báo cáo hàng năm về chỉ tiêu từ năm thứ nhất trở đi.</p> <p>Nếu có ít hơn 10% tổng diện tích có thảm thực vật tự nhiên hoặc dưới 15% đối với trang trại trồng cây <u>cây bóng che sống</u>, ban quản lý đặt ra các mục tiêu và thực hiện hành động để các trang trại đạt được các ngưỡng này như yêu cầu trong 6.2.4.</p> <p>Thảm thực vật tự nhiên là thảm thực vật được hình thành chủ yếu từ các loài bản địa hoặc các loài đã thích ứng với địa phương, đối với thành phần và cấu trúc loài, thảm thực vật phát triển hoặc sẽ phát triển trong trường hợp không có sự can thiệp của con người. Thảm thực vật tự nhiên có thể bao gồm một hoặc nhiều loại sau (không loại trừ):</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Vùng đệm ven sông</u> • Khu vực <u>bảo tồn</u> trong trang trại • Thảm thực vật tự nhiên trong hệ thống <u>nông lâm kết hợp</u> • Cây trồng quanh ranh giới, hàng rào và rào chắn cây sống ở xung quanh <u>nhà ở</u> và cơ sở hạ tầng, hoặc theo những cách khác • Các khu vực bảo tồn và khôi phục bên ngoài trang trại <u>được chứng nhận</u> góp phần hiệu quả để bảo vệ lâu dài các khu vực mục tiêu (ít nhất 25 năm) và mang lại thêm giá trị bảo tồn và tình trạng bảo vệ so với hiện trạng <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> • % tổng diện tích trang trại có thảm thực vật tự nhiên <p><i>Vui lòng xem Phụ lục SA-S-SD-24 Chương 6: Môi Trường</i></p>	✓	✓	✓	✓

Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.2.4 L2	Có <u>thảm thực vật tự nhiên</u> che phủ <ul style="list-style-type: none"> Trên ít nhất 10% tổng diện tích trang trại không trồng cây sống dưới bóng che Trên ít nhất 15% tổng diện tích trang trại trồng <u>cây bóng che sống</u> 	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Tự Chọn				
6.2.5	Các trang trại với <u>cây che bóng sống</u> hướng đến các hệ thống <u>nông lâm kết hợp</u> có độ che phủ bóng râm tối ưu và đa dạng về loài theo <u>Các tham số tham khảo về độ che phủ và đa dạng loài</u> . Chỉ số: <ul style="list-style-type: none"> % bóng che được tính trung bình trên phần của trang trại hoặc nhóm trang trại trồng cây sống dưới bóng che Số lượng loài cây che bóng trung bình trên một ha trồng cây che bóng sống 	✓	✓	✓	✓
6.2.6	Các trang trại tăng diện tích <u>thảm thực vật tự nhiên</u> cao hơn số lượng quy định trong yêu cầu 6.2.3. Chỉ số: <ul style="list-style-type: none"> % tổng diện tích trang trại có thảm thực vật tự nhiên 	✓	✓	✓	✓

6.3 Vùng Đệm Ven Sông/suối

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.3.1	Trang trại duy trì <u>vùng đệm ven sông/suối</u> đang tồn tại mà liền kề <u>hệ sinh thái thủy sinh</u> .	✓	✓		✓
6.3.2	<p>Các nhà sản xuất duy trì các biện pháp bảo vệ nước uống bổ sung sau đây trong trường hợp trang trại cách xa sông, hồ hoặc vùng nước khác thường được sử dụng làm nguồn nước uống chính hơn 50 m.</p> <ul style="list-style-type: none"> Duy trì hoặc thiết lập <u>vùng đệm ven sông</u> có độ rộng tối thiểu 10 m Bổ sung vùng đệm rộng 20m (tổng độ rộng 30m tính từ mép nước của sông, suối, ao, hồ,...), không được phun thuốc bảo vệ thực vật và bón phân. Bổ sung thêm vùng 20m (nằm trong phạm vi 30m đến 50m) chỉ phun thuốc bảo vệ thực vật bằng các dụng cụ cơ khí nhỏ, bằng tay hoặc phun thẳng vào mục tiêu cần xử lý. 	✓	✓		✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.3.3 L1	<p><u>Hệ sinh thái thủy sinh</u> bao quanh bởi <u>vùng đệm ven sông</u> với các tham số chiều rộng vùng đệm ven sông như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chiều ngang 5 m dọc hai bên đường nước rộng từ 1 - 5 m. Đối với trang trại < 2 ha, chiều rộng của vùng đệm có thể giảm xuống 2 m ở cả hai bên Chiều ngang 8 m dọc theo hai bên của đường nước rộng từ 5-10 m và xung quanh các suối, vùng đất ngập nước và các vùng nước khác Chiều ngang 15 m dọc hai bên bờ sông rộng hơn 10 m <p>Không bắt buộc phải có các vùng cấm không được sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khác dọc theo vùng đệm ven sông được thiết lập đầy đủ.</p>	✓	✓		✓

6.4 Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã Và Đa Dạng Sinh Học

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.4.1	<p>Không <u>săn bắn</u>, giết hại, đánh bắt, thu gom hoặc buôn bán phi pháp <u>các loài động vật và thực vật đang bị đe dọa</u>. Ngoài ra, nhà sản xuất và người lao động không săn bắt động vật khác, ngoại trừ các trường hợp ngoại lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhà sản xuất của <u>quy mô trang trại nhỏ</u> chỉ được săn bắt động vật không bị đe dọa để sử dụng nhằm mục đích phi thương mại Nhà sản xuất có thể săn bắt <u>sâu hại thuộc động vật hoang dã</u> có xương sống trên trang trại chỉ khi thực hiện kế hoạch Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM), và xem như đây là một biện pháp cuối cùng. <p>Không bao giờ được sử dụng chất nổ hoặc các chất độc hại để săn bắn, đánh bắt cá hoặc kiểm soát động vật gây hại động vật hoang dã.</p>	✓	✓	✓	✓
6.4.2	Nhà sản xuất không được nhốt giữ <u>động vật hoang dã</u> . Động vật hoang dã bị nhốt trước đây trong trang trại trước ngày cấp chứng nhận sớm nhất sẽ được gửi đến các trại chăn nuôi chuyên nghiệp hoặc có thể chỉ được nhốt giữ nhằm mục đích phi thương mại trong suốt phần đời còn lại của chúng. Động vật hoang dã nuôi nhốt và động vật nuôi dưới dạng trang trại được xử lý theo <u>Nguyên tắc 5</u> điều quy định sự tự do đối với động vật.	✓	✓		✓
6.4.3	Các nhà sản xuất không cố ý đưa hoặc thả các loài ngoại lai. Các nhà sản xuất không vứt bỏ <u>loài ngoại lai</u> hoặc bộ phận của chúng vào hệ sinh thái thủy sinh.	✓	✓		✓
6.4.4	Nhà sản xuất không sử dụng <u>động vật hoang dã</u> để chế biến hoặc thu hoạch bất kỳ loại cây trồng nào (ví dụ như chồn để tạo cà phê chồn, khỉ đối hải dứa, v.v.).	✓	✓		✓
6.4.5	Giảm thiểu xói mòn do nước và gió thông qua các hoạt động như tái tạo thảm thực vật ở các khu vực dốc và bậc thang. <i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-12 Hướng Dẫn J: Độ Phi và Bảo Tồn Đất</i>	✓	✓		✓
6.4.6	Không sử dụng lửa để chuẩn bị đất hoặc làm sạch cánh đồng, trừ khi được nó chứng minh cụ thể trong kế hoạch <u>IPM</u> . <i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-12 Hướng Dẫn J: Độ Phi và Bảo Tồn Đất</i>	✓	✓		✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.4.7 L1	Các nhà sản xuất giảm thiểu xung đột giữa con người và <u>động vật hoang dã</u> ảnh hưởng đến <u>người lao động</u> , động vật hoang dã, cây trồng hoặc tài sản trang trại bằng các biện pháp giảm thiểu phù hợp tại địa phương. Các biện pháp có thể bao gồm xác định vị trí của cơ sở hạ tầng, hàng rào và hành lang nhưng không nên hạn chế sự di chuyển của động vật hoang dã một cách không cần thiết hoặc khả năng tiếp cận nước hoặc các nguồn tài nguyên khác. Người lao động được đào tạo về các quy trình ứng phó trong các trường hợp <u>khẩn cấp</u> để giải quyết thiệt hại đối với cây trồng hoặc các cuộc tấn công của động vật hoang dã.		✓		✓
6.4.8 L1	<u>Ban quản lý nhóm</u> hỗ trợ các nhà sản xuất giảm thiểu xung đột giữa con người và <u>động vật hoang dã</u> ảnh hưởng đến nhà sản xuất, <u>người lao động</u> , động vật hoang dã, cây trồng hoặc tài sản trang trại bằng các biện pháp giảm thiểu phù hợp tại địa phương. Các biện pháp có thể bao gồm xác định vị trí của cơ sở hạ tầng, hàng rào và hành lang nhưng không nên hạn chế sự di chuyển của động vật hoang dã một cách không cần thiết hoặc khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên chẳng hạn như nước.			✓	
6.4.9 L1	Các nhà sản xuất thực hiện các biện pháp để ngăn chặn và giảm bớt <u>các loài ngoại lai đang tồn tại</u> .	✓	✓	✓	✓

6.5 Quản Lý Và Bảo Tồn Nước

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.5.1	Ban quản lý tuân thủ <u>luật hiện hành</u> về khai thác nước mặt hoặc nước ngầm phục vụ các mục đích nông nghiệp, sinh hoạt hoặc chế biến. Nếu được yêu cầu, việc tuân thủ được thể hiện thông qua giấy phép hoặc cấp phép (hoặc yêu cầu đang chờ xử lý).		✓	✓	✓
6.5.3	Duy trì hệ thống tưới tiêu và phân phối nước để tối ưu hóa năng suất cây trồng đồng thời giảm thiểu nước thải, xói mòn và nhiễm mặn.		✓	✓	✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
6.5.4	Quản lý hệ thống tưới tiêu và phân phối nước để tối ưu hóa năng suất cây trồng ít nhất dựa trên các yếu tố sau: <ul style="list-style-type: none"> Sự bốc thoát hơi nước của cây trồng ở các giai đoạn sinh trưởng khác nhau Điều kiện đất Hình thái mưa Nhà sản xuất ghi lại lượng nước dùng để tưới từ năm thứ nhất trở đi. Chi số: <ul style="list-style-type: none"> Lượng nước được sử dụng để tưới, tổng cộng và trên một đơn vị sản phẩm (L, L/kg) 		✓	✓	✓
6.5.5	Ban quản lý thực hiện các biện pháp để giảm sử dụng nước chế biến trên một đơn vị sản phẩm. Việc sử dụng và giảm thiểu nước được theo dõi và ghi chép lại từ năm thứ nhất trở đi. Đối với Ban Quản Lý Nhóm, điều này áp dụng nếu các nhóm có các cơ sở chế biến tập trung. Chi số: <ul style="list-style-type: none"> Lượng nước sử dụng để chế biến, tổng cộng và trên một đơn vị sản phẩm cuối cùng cho đến khi rời khỏi trang trại (L, L/Kg) 		✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải tiến Tự Chọn				
6.5.6	Các nhà sản xuất sử dụng nước mưa tích trữ cho mục đích tưới tiêu và/hoặc mục đích nông nghiệp khác.	✓	✓	✓	✓
6.5.7	Nhà sản xuất tham gia xây dựng sáng kiến hoặc sáng lập ủy ban lưu vực địa phương và thực hiện hành động để giúp duy trì hoặc phục hồi chất lượng của lưu vực đầu nguồn thuộc một phần của quá trình này. Ghi chép lại tính chất tham gia và các hành động đã thực hiện.	✓	✓	✓	✓

6.6 Quản Lý Nước Thải

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.6.1	<p>Tiến hành phân tích <u>nước thải</u> tại tất cả các điểm xả trong (các) giai đoạn vận hành cụ thể và ghi chép lại kết quả.</p> <p>Đối với các nhóm trang trại, điều này được thực hiện tại tất cả các cơ sở chế biến do nhóm (tập thể) quản lý và tại một mẫu đại diện của các hoạt động thành viên xử lý bao gồm các loại hệ thống xử lý khác nhau.</p> <p><u>Nước thải từ các hoạt động chế biến</u> thải vào <u>hệ sinh thái ngập nước</u> đáp ứng các thông số chất lượng nước thải phù hợp. Trong trường hợp không có những yếu tố này, nó đáp ứng <u>các thông số về nước thải</u>.</p> <p>Không được pha trộn nước thải từ các hoạt động chế biến với nước sạch đáp ứng các thông số.</p>		✓	✓	✓
6.6.2	<p>Không sử dụng <u>chất thải</u> của người, bùn và nước thải cho các hoạt động sản xuất và/hoặc chế biến. Không thải chất thải vào <u>hệ sinh thái ngập nước</u> trừ khi đã được xử lý.</p> <p>Không áp dụng với các trang trại có quy mô nhỏ:</p> <p>Xả thải đã qua xử lý được chứng minh là đáp ứng các thông số chất lượng nước thải tuân thủ pháp luật hoặc nếu không có các thông số này thì sử dụng <u>thông số nước thải</u>.</p>	✓	✓	✓	✓
6.6.3	<p><u>Nước thải từ các hoạt động chế biến</u> không được sử dụng/thải trực tiếp vào đất trừ khi đã được xử lý để loại bỏ các hạt lắng và chất độc.</p> <p>Nếu sử dụng <u>nước thải</u> đã xử lý để tưới tiêu, ngoài <u>các thông số về nước thải</u>, phải tuân thủ các thông số về nước thải dùng cho tưới tiêu.</p>	✓	✓	✓	✓

6.7 Quản Lý Chất Thải

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.7.1	Rác thải được lưu trữ, xử lý và loại bỏ theo những cách thức không gây rủi ro về sức khỏe hoặc an toàn cho người, động vật hoặc hệ sinh thái tự nhiên. Rác thải chỉ được lưu trữ và thải bỏ ở khu vực được chỉ định và không được xả thải trong hệ sinh thái ngập nước hoặc tự nhiên. Không để lại rác thải vô cơ trên đất.	✓	✓	✓	✓
6.7.2	Nhà sản xuất không được đốt rác thải, ngoại trừ được đốt trong các lò đốt được thiết kế kỹ thuật dành cho loại rác thải cụ thể.	✓	✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.7.3 L1	Các nhà sản xuất phân tách và tái chế rác thải dựa trên các phương án quản lý, tái chế và xử lý rác thải có sẵn. Rác thải hữu cơ được ủ, xử lý để sử dụng dưới dạng nguồn cung cấp hữu cơ hoặc được sử dụng làm vật liệu đầu vào cho quá trình khác.		✓	✓	✓

6.8 Hiệu Suất Sử Dụng Năng Lượng

Số thứ tự	Các yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.8.1	<p>Ban quản lý lập hồ sơ về các loại nguồn năng lượng và năng lượng được sử dụng để sản xuất và chế biến sản phẩm <u>được chứng nhận</u>.</p> <p>Điều này chỉ áp dụng cho Quản lý Nhóm nếu các nhóm sử dụng năng lượng để xử lý.</p> <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn SA-G-SD-15 Hướng Dẫn N: Hiệu suất sử dụng năng lượng</i></p>		✓	✓	✓
Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Bắt Buộc				
6.8.2	<p>Ban quản lý đặt ra các mục tiêu để tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng không tái tạo. Theo dõi và báo cáo tiến trình hàng năm.</p> <p>Đối với Ban Quản Lý Nhóm, điều này áp dụng nếu các nhóm có sử dụng năng lượng cho việc chế biến.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng năng lượng tái tạo và không tái tạo được sử dụng, theo từng loại (ví dụ: khối lượng nhiên liệu, kWhđiện, số lượng (củi) năng lượng sinh khối) Tổng mức sử dụng năng lượng Tổng mức sử dụng năng lượng trên mỗi kg sản phẩm 		✓	✓	✓
Số thứ tự	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.8.3 L1	<p>Nếu sử dụng năng lượng sinh khối (củi, tàn dư thực vật) cho các hoạt động chế biến và/hoặc sử dụng trong gia đình, các nhà sản xuất sẽ giảm thiểu tác động trực tiếp và gián tiếp của việc sử dụng sinh khối đối với <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> thông qua các hành động như:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trồng cây để tăng khả năng cung cấp năng lượng sinh khối trong hoặc xung quanh trang trại Khi mua sinh khối (củi, tàn dư thực vật), tìm kiếm các nguồn không liên quan đến việc phá <u>rừng</u> hoặc các hệ sinh thái tự nhiên khác. 		✓	✓	✓

6.9 Giảm Khí Thải Nhà Kính

Số thứ tự	Thước Đo Thông minh Tự Chọn	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.9.1	<p>Các nhà sản xuất lập hồ sơ về lượng phát thải <u>Hiệu Ứng Nhà Kính</u> (Greenhouse Gases, GHG) từ các nguồn phát thải chính trong hoạt động sản xuất và chế biến. Điều này bao gồm phát thải từ việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và điện, <u>phân bón</u>, <u>rác thải</u> và <u>nước thải</u> hoặc thay đổi mục đích sử dụng đất.</p> <p>Các nhà sản xuất thiết lập các mục tiêu giảm thiểu khí thải nhà kính (GHG), xây dựng và thực hiện chiến lược để đạt được các mục tiêu này và giám sát hàng năm.</p> <p>Chỉ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng lượng phát thải GHG hàng năm từ các nguồn nêu trên (tấn CO₂e) Lượng phát thải ròng của GHG từ các nguồn trên đây trên một đơn vị sản phẩm cuối cùng của trang trại (tấn CO₂e mỗi đơn vị) <p><i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-16 Hướng Dẫn O: Giảm Lượng Khí Thải Nhà Kính (KTNK)</i></p>		✓	✓	✓